

BẢO QUẢN
150, Rue Lagrandière
SAIGON
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN
TRƯỚC



mai

ra ngày thứ sáu mỗi tuần

Directeur : Đào-trình-Nhật

GIÁ BÁO

1 năm 7\$ 00 — 6 tháng

3\$ 60 — 3 tháng 1\$ 80

Abonnement administratif:

10\$ 00 par an

NĂM 2 — 19 MAI 1939 — N 86 — MỖI SỐ 24 TRƯỞNG: 0\$ 15

MỘT TRẬN NỘI CHIẾN TRONG LÀNG TA



TỤC-NGŨ: Khôn ngoan đá đẩy người ngoài, Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

TRONG SỐ NÀY: —

CHA MẸ DÂN HAY LÀ DÀY TÓ' DÂN

NHÀ NƯỚC XÀI SANG LẮM MÀ

ÔNG HEO: NUÔI HEO KHÓ HƠN NUÔI CHA

PHÔNG-SỰ, TẬP AN CẢI ĐỊNH,

MỘT KHOA-HỌC MỚI: MU'ƠN NGU'ỒI SANH CON

BÔM NHỰT RÓT BÊN MINH TÔNG-MỸ-LINH

V. V. ...

DAINAN KOOSI

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG
7 et 9, Rue G. Guynemer - SAIGON
M. MATSUITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"

SAIGON HANOI PNOMPENH
48, Rue Viénot 83, Rue des Paniers 2, Rue Ohier
BÁN ĐU CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT - BÓN

XUÔNG GAZOGÈNE TRINH-HU'NG-NGÀU o' Thi-nghe (Giadinh)

Bureaux : 95, Lagrandière - Saigon

Bà làm xong 20 chiếc xe chạy than củi các nơi cho
Thudaumot, Namvian, Vinhlong, Baria, Gocong v.v...
Chánh-phủ Nam-ky có viết thư sấp thưởng những xe đó

XIN CÁC ÔNG CHỦ XE CHIẾU CỎ
ĐẾN HÃNG NGƯỜI MINH TẠO LẬP

Viết máy «EVERSHARP»

Nhiều kiểu thật đẹp đàn ông và đàn bà, có tiếng ở Huế-kỳ mỗi cây viết máy có chữ EVERSHARP ngòi vàng 18 carats, bảo kiết dùng không hư, bán giá từ : 5.20 kiểu đàn ông và đàn bà. Kiểu đàn ông 7p.95 kiểu cho các vị thương-gia, giúp việc nhà buôn ; 13p.70 kiểu cho ông trạng-sư, comptable : 28p.60.

Kiểu plume réglable vàng 18 carats - Viết nét lớn nhỏ tùy ý giá 28p.60.

QUẬN-CHÙA

21, rue Amiral Courbet Saigon

17-18-19 mai xe nữ-trang Quận-Chùa đến Rạch-giá
qua Long-xuyên 20-21-22 mai 1939



Xin cô nhớ : 135 món thuốc thần của nhà thuốc

THOAI-DU-ĐUÔNG 133 rue de Paris Cholon

Téléphone : 30.467

do ông y-sĩ Loui-Kiệt đã dày công nghiên cứu, ba bốn đời gia-truyền chuyên môn, có thực học và kinh nghiệm, có lương tâm nhà nghề đã bảo chế hết sức tinh khiết, công hiệu hết sức mau lẹ.

1) Vua CÙ-LÀ SƯ-TỬ : khỏi cần nói nhiều vì ai ai cũng đã công nhận là thứ cù-là trị bá chứng hay hơn hết.

2) SÂM-NHUNG BÀ-BỔ-TINH nhân Sư-lữ trị nam, phụ, lão, ấu thân bình bạc nhược, thận suy huyết kém, gây ốm di-tinh, kinh nguyệt bất điều và các chứng lao tổn. Thiết là một thứ Sâm nhưng không lâu làm được tốt bằng. Mỗi ve 0p.60 hòa với rượu hay nước sôi mà uống sẽ thấy hiệu nghiệm trong một giờ. 3) LONG PHỤNG NHỊ TIÊN CAO chữa tuyệt bệnh bạch đới, bất điều kinh và di-tinh, mộng-tinh, huyết tinh lẫn lộn tinh; cam đoan công niệu lẹ làng êm ái trong chốc lát và hơn trăm thứ thuốc thần nữa. Nhưng xin quý vị nhớ kỹ cho hiệu Thoai-Du-Đuong nhân Sư Tử kéo làm thứ giả. Cần thêm nhiều đại-lý bán thuốc thiết tốt, công hiệu hết sức mau, húc hồng cao xin viết thư thương lượng nơi nhà thuốc chánh ở Cholon hay ở tổng đại-lý : dépôt KIM TIẾN Saigon 191-193, rue Frère Louis - Téléphone : 21.486.

Tâm sầu bạch phát ! ?

Lông râu tóc bạc, muốn tóc trở nên đen huyền tươi tốt quý ngài nên dùng ngay một thứ thuốc nhuộm tóc do một kỹ sư Nhựt bào chế, sau khi dùng, quý ngài sẽ dặng mãn nguyện vui lòng sự kết quả rất tốt đẹp của nó.

Một thứ thuốc từng nổi danh khắp hoàn cầu hiệu PEACOCK nhân « Con Công » sẽ giúp quý ngài trở nên trẻ trung, vì tóc của quý ngài đen mượt biểu hiệu của thanh-niên.

Có trữ bán thật nhiều tại

NAM HUNG

165 Bd de la somme Saigon

Mỗi hộp giá 0p.60 bán chiếu hàng. Có toa chỉ cách dùng, rất dễ, thật tiện lợi, ai xài cũng được. Ở xa ai gởi Contre-Rembour-sement mau lẹ mua từ 2 hộp sấp lên.

Sâm Nhung Bách Bò Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ-quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dần dần đến tận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lạnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sanh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bở tì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thứ bao sấp vàng, các bà dùng thứ bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước trà. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-cẩu-thận, Yến-quảng, Sâm-Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », « liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô-tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0 p.25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không trộn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai lời, xin trả tiền lại gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hề nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi dứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi dứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hầm, Hanoi (Route de Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp đóng chai theo phương pháp Âu Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-miên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-Sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội-Tinh-Vàng » và được « Bằng Cấp Tài Năng » tại Hội-chợ Huế. Có biên hai cuốn sách thuốc : « Gia-đình Y-Dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phạt 12 tay.

Đại-lý tại Nam-ky. - SAIGON : Đắc-Thắng 148 Albert 1er Dakao ; BENTRE Tân-Thanh Rue Clémenceau ; THUDAUMOT : Phúc-Hưng-Thai. VINH-LONG : Long-Hồ ; LONG-XUYỀN : Hữu-Thái ; SOC-TRĂNG : Trương-xuân 77 Đại-ngãi ; MYTHO : Mông-Hoa ; CẦN-THO : Au petit gain ; BAC-LIÊU Trang-hiếu-Nghĩa ; RACH-GIA : Vạn-Hóa Rue Gia-long ; TRA-VINH : Liên-Hiệp thư-quán.

mai

2^e ANNÉE — N^o 86

VENDREDI 19 MAI 1939

Direction & Rédaction N^o 150, rue Lagrandière - SAIGON
Directeur : **Dào-trình-Nhật**

CHA ME DÂN

hay là

ĐÂY TÓ' CỦA DÂN?

CỦA PHAN-VĂN-THIỆT

MỞI rồi, một tờ báo ở đây có thuật một việc ngộ. Ông Tạ-thu-Thầu mặc đồ vải đi quốc đứng trước nhà ông hồng gió, bỗng có hai ông làng khăn đen áo lớn đến hỏi :

— Ê anh ! Không biết quan lớn có ở nhà không ?

— Quan lớn nào ?

— Quan lớn hội-dồng quân-hạt Tạ-thu-Thầu chứ ai !

— Dạ ! Tạ-thu-Thầu, hội - đồng quân-hạt là tôi đây, tôi là đây tó' của mấy ông, tay sai của mấy ông muốn sai gì xin mời vô nhà, chứ chẳng có quan lớn quan nhỏ nào hết,

Một cách không ngờ, ông Thầu đã làm một việc cách-mạng trong điệu xưng hô giữa dân và đại-biểu của dân vậy. Ai không biết người mình có cái óc quan-trưởng cho đến đôi ra làm dân-biểu mà còn xưng mình là quan lớn ! Bởi cái tiếng « quan lớn » ấy từ xưa nay nó đã làm hại cho sự tiến bộ của dân ta không biết ngần nào mà nói.

Không phải làm huyện, phủ, không phải làm ông phán, côm-mi, vô số người, chỉ ham cái hư danh « quan lớn » đã làm ô nhục chốn nghị-trưởng xứ này trọn nửa cả thế-kỷ chứ không phải ít !

Thời đây : anh công-tử bột bạc-thoàn-cổ nào ở đâu, cả đời cả kiếp không ai thấy tỏ ra một chút tài bộ học thức gì cho ra vẻ, thế mà bỗng chốc vải tiền ra mua chức hội-dồng quân-hạt cho kỳ được mới nghe.

Anh thấy kiện nọ nói một câu chữ Pháp cũng không tron, thế mà thỉnh không cũng vải tiền ra mua chức hội-dồng quân-hạt cho kỳ được mới chịu.

Một bọn làm báo liếm dít của hạng nhà giàu mà nhồi sọ một số đông cử-tri đại dốt, ham ăn bốc uống, nhờ vậy mà chúng có thể chen vai vào chốn nghị-trưởng được làm trò cười cho kẻ thức-giải một người bắt tài vào được, làm gương cho năm người, mười người, thành thử từ khóa này tới khóa khác, xung quanh cái bàn móng ngựa có đến ba phần tư hạng dung nhờn tục tũ, đầu óc không có chỉ lạ hơn là cái tư tưởng bộ đồ quyền thế để bóc lột hạng dân nghèo đói quê mùa,

Sở dĩ như thế, một phần cũng bởi chúng quá thờ phụng, quá sùng thượng cái danh hiệu « quan lớn », khi đã vải tiền mà mua được chức ấy, bao giờ chúng chịu xưng mình là người « công bộc », có cái nghĩa - vụ binh - vực dân, phụng sự dân ! Những dân có việc cần dùng ra mắt mấy ông đại-biểu mình để trông họ binh vực, đều

phải nhún nhận rằng quả thật họ tưởng họ là bực đại quan đại thần, họ bắt dân chờ đợi đã thêm và có cái dụng nói rất là « dân chỉ phụ mẫu ! »



Một vài trong 15 cộng-bộc

Không có một mảy gì gọi là tôn-chỉ vừa dân vực nước, (dầu có đi nữa mà dốt nát như đại đa số ông nghị xưa nay thời chưa chắc họ đã làm gì được), chỉ biết một việc là làm sao cho « vinh thân phì gia », chỉ ham cái tiếng gọi « quan to », « quan lớn », chúng ta thử nghĩ : Làm gì mà họ không khiến cho người Pháp phải khinh khi họ, nhiên bọn coi rẻ cả cái đám dân annam ngu muội chúng ta đây

đã tôn họ lên làm kẻ thay mặt đối lời.

Khóa hội - đồng này, cái hạng nghị-viên như thế cũng vẫn là đa số. Trước khi họ bước chơn vào viện, chúng tôi xin nhắc cho họ nhớ mấy lời của ông nghị Tạ-thu-Thầu rằng họ là « đây tó' của dân », chứ không phải quan lớn quan nhỏ cóc khô chi hết. Họ phải lo lắng phận sở họ cách nào cho xứng với chức phận họ, nếu sai sienn như các ông khóa rồi thời công chúng không dung họ mà cây viết này trước hết sẽ kêu từng tên, chỉ từng mặt, vạch từng cái chỗ dốt, chỗ nông nổi của họ mà phơi lên mặt báo cho coi.

Sau rồi, xin cùng với quốc-dân đồng-bào phát-biểu cái ý - kiến từ này về sau hãy bỏ hẳn cái tiếng « quan lớn » đi, chỉ kêu họ là « ông nghị Trị, ông nghị Khá » vân vân mà thôi, cho họ biết rằng cái danh nghĩa hội - đồng quân-hạt của họ có giá-trị hay không là tự nơi họ chứ chính nó thì không có nghĩa lý gì cả. Đã mang cái danh hiệu người thay mặt đối lời cho dân, họ phải làm sao cho xứng đáng với cái trọng trách của họ. Chớ như lắm ông trong khóa rồi, mặc dầu được cái giấy kêu là hội-dồng là quan lớn, thế nhưng họ bị đồng bào hết sức khinh dễ, coi họ còn tệ hơn một đứa thất phu trong nước nữa kia !

Những ông nghị ở phòng Thương mại hay ở phòng Canh-nông cũng nên đề phòng lấy, vì từ đây họ sẽ không còn được dung dưỡng như xưa vậy đâu.

Vốn là « đây tó', tay sai của dân » họ phải làm sao cho xong-xuôi phận sự của họ. Chớ nếu họ làm coi không KHÁ thì công chúng, chủ của họ, sẽ TRỊ họ thẳng tay cho coi, không còn để cho họ có thể gục đầu trên cái bàn trải NHUNG mà ủy ủy THUẬN, thuận mãi mãi như xưa nữa đâu, vì rằng cái thời kỳ tươi NHUẬN đã qua rồi !

Tổng Mỹ-Linh thoát chết



Hôm 11 MAI, GIỮA LÚC TỔNG - MỸ - LINH ĐANG DIỄN -
THUYẾT THÌ KHÔNG - QUÂN NHỰT TỚI
ĐÁNH TRÚNG - KHÁNH

(COI BÀI Ở TRƯƠ G 12, MỤC HOA NHỰT)

N^o 86 — 19 MAI 1939 TRANG 3

MỘT DẤU HỎI VỀ KINH-TẾ

VÌ SAO PHÁT RA 10 TRIỆU CÁC XI-KÊN?

Dễ chống lại cái nạn khan bạc các, chánh-phủ Đông-Pháp — nghĩa là nhà Đông-Pháp ngân-hàng — sẽ phát hành một lúc 10 triệu đồng bạc các một và các đôi, hay là góc tư. Như thế người ta sẽ chán, không tích trữ dấu điểm bạc cất nữa.

Nhưng sao lại phát hành những các bằng kên chớ không phát hành những các bằng bạc như trước ?

Cái cử chỉ ấy cũng hơi lạ lùng một tí.

Có phải giá bạc bây giờ cao vọt lên không có thể làm các bằng bạc thiết được đâu ! Giá 18 grammes bạc của một đồng bạc nặng 20 grammes theo thời giá chỉ có 0p.97.

Bảo rằng làm các bằng xi - kên để người ta không tích trữ làm gì, thì cũng là nói lẽ có hơi miên cưỡng. Cứ dúc bạc các thiết và phát hành một lúc 10 triệu đồng thì người ta không bao giờ « nuốt » hết được mà !

Và phát-hành bạc các xi-kên nhiều quá như thế lại làm mất giá trị của bạc giấy đi nhiều. Hiện giờ số bạc giấy lưu hành trong nước nhiều dữ : 190.869.000 đồng. Nghĩa là so với năm 1929 — năm sung túc — còn hơn những 48.669.000 đồng.

Người ta tích trữ bạc các thiết, là vì không tin nhiệm bạc giấy. Đã thế sao bây giờ người ta lại còn làm mất giá trị bạc giấy đi nữa ?

Và vì sao sau khi thâu vào hết 34.200.000 đồng cả bạc các và bạc đồng, trong khi kinh-tế khủng - hoảng (từ 1931 đến 1938) chánh-phủ chỉ phát-hành lại có một ít trong khi giấy bạc sánh với hồi kinh-tế khủng-hoảng đã tăng lên đến 101.896.000 đồng ?

Vì sao vậy ?

Có một duyên cớ cho cử-chỉ ấy, nhưng duyên cớ ấy chúng tôi không muốn tin và cũng không muốn nói.

T.



âu chuyện
hằng tuần

Có lẽ chỉ lợi « từng con »

NGUỒI ta đã khéo nhồi sọ bộ đồ xơ mướp với cái hồ-bao để bà con mình rằng : dân rồ. Thử hỏi nếu ở đây họ không Tàu chạy giặc qua đây nương náu tìm công việc làm ăn thì làm sao nhiều chừng nào, thì tình hình mà sống ? Mặc dầu Huế-kiên có hội kinh-tế xir mình càng thêm hưng cửu-tế nhưng hội ấy bộ có nhiều tiền, để nuôi mãi nạn - dân hết được chừng này.

Kỳ thật phải nói trái lại mới tháng này qua tháng khác được đâu.

Trước hết, có một chỗ chúng tôi cần nên biện-minh, kẻ người để sanh-nhai, tức là bà con mình ta làm tưởng đâu chúng tôi muốn mất đi một việc ấy. Kinh-tế của dân phân đối sự cho người Tàu sang mình bị ảnh hưởng thiệt hại thì đây đào nạn càng ngày càng đông.

Đã nói Tàu cũng như ta, một phường ngu dốt, yếu hèn, vong-quốc như nhau, cớ nhiên phải thương xót dùm bọc lấy nhau là phải. Một khi người Tàu có nạn phải chạy sang xir mình nương náu, ai đâu nở lòng cản ngăn.

Vả lại chúng tôi có muốn cản ngăn cũng chẳng được. Chúng tôi cũng không có chủ quyền mà. Khác nào dân Tàu ở Hoa-bắc Hoa-trung Hoa - nam đã lọt vào tay Nhựt chiếm cứ bấy giờ, đành phải tro mắt mà ngó hàng ngàn hàng muôn người Nhựt quí đó kinh - doanh khai thác, thử hỏi người Tàu có cái chủ-quyền cầm cần được sự di-dân ấy không ?

Huống chi, mỗi một người Tàu chạy giặc qua nước Nam, tức là thêm ra một mối lợi cho chánh-phủ. Bão-hộ về thuế nhập - khẩu, thuế cư-trú và thuế-thân. Một lúc có cả mấy muôn người, dân phải là mối lợi nhỏ.

Đó, chỉ lợi cho công nho thì có, chớ bảo rằng có lợi cho kinh-tế của dân chúng tôi thì phải nói là không

CÒN hạng cực giàu bỏ nước chạy giặc mà tới xir mình vừa gần vừa dễ, tìm lấy sự sống yên ổn sung sướng ; hạng ấy trong lung có bạc muôn bạc vạn, một tờ báo ở Hanói đang viết bài điều tra, gọi là bọn « trốn nợ mau».

Vì họ giàu có, đáng lý phải ở lại nước nhà trong cơn hoạn nạn để làm công việc cứu quốc, nhưng họ bỏ mẹ cả quốc-gia đồng bào, vác cái túi tiền đi ra ở nước ngoài cho yên thân sướng đời.

Qua đây, họ ở nhà hàng thật sang, ăn xài thật sang, chơi bởi thả cửa, tuy có lợi cho một số người, như chủ khách-sạn, chủ nhà hàng, chủ đảng-xinh và mấy cô vũ nữ, nhưng mà trong chỗ vô-tình, họ đã làm cho giá sanh hoạt xir này tăng cao lên vô số. Dân-cư Ha-nói đang phiền cái nạn ấy lắm.

Như vậy mà bảo nạn dân Tàu qua nhiều ta được lợi về kinh-tế ở chỗ nào ?

Theo ý chúng tôi, họa chẳng xir mình chỉ được lợi thêm ra một ít chứ « từng con » vì những cuộc Việt-Hoa thân thiện.

Bọn « từng con » đó, nếu cha nó nghèo thì nó cũng đói khát khổ sở, có lẽ bình hoạn ốm o mà chết lần mòn trước khi nên người. Trái lại, nếu cha nó giàu thì sau lớn lên nó đánh phá cửa nhà sanh kẻ họ ở lại thành ra người Trung-quốc.

Rốt lại chẳng có lợi gì hết cho cả giang sơn sự nghiệp họ chỉ có nước Nam này.

==M==

Mới nhận được

G. Buscher
L'électricité par l'image 1p.90
Bernard et Redon
Le livre unique d'histoire de France et de la civilisation française (C.E.P.) 1p.70
Georges Guy-Grand
Droit juivi et économie politique (B.E.) 2p.90
Eisenmenger
Constructions anatomiques: la dent, le coeur, l'encéphale, l'oeil, le corps humain. la feuille 0p.40

Tiểu thuyết do Calmam Lévy xuất bản
Pochette Familia (5 tờ giấy 5-bao thơ) giá 0p.15

ĐỒ PHƯƠNG QUÊ

31, Aviateur Garros Saigon
Đồ sách rất mỹ-thuật.

Hay tuyệt trần

Ông Đoàn-văn-Huân chủ tiệm Cao-Nghĩa ở tại Qui-nhơn có viết cho chúng tôi một bức thư, tôi xin đăng nguyên-văn như dưới đây:

Thưa ngài,

Tôi xin tin ngài rõ ràng thứ thuốc trị Bạch - đái và Tử-cung hiệu NHANH MAI của ngài, hay tuyệt trần, vì vợ tôi đau bệnh ấy đến nay hơn một năm, uống đủ thuốc mà không thấy lành, nay chỉ dùng 2 vethuochiệu NHANH MAI đã thấy 10 phần giảm đến 9; nhưng tiếc vì hôm trước ngài chỉ gửi ra bán cho tôi có 2 ve, nên nay không có dùng tiếp. Vậy ngài làm ơn gửi ra gấp cho tôi 5 hộp Bạch-đái và Tử-cung, giá mỗi hộp 0p.40. Kính chúc ngài và quý quyến vạn an.

Bàophê Linh được

Chuyên trị các:
BÌNH HO MỚI PHÁT:

Ho khan, ho có đàm, tất tiếng. Ho khô khè trong cổ như gà kêu. Ho phong, ho ban, ho cảm. Ho nhiều mà không có đàm. Đàm bả có thai mà ho. Hoặc để rồi ho sản hậu, hoặc có chút huyết. VÀ HO LÂU NĂM

Ho có đàm xanh, đàm đen, có huyết. Ho lao. Ngực yếu, khó thở, đàm dính theo máu lớn cơn như bột báng. Hai chỏ vai đau. Đầu xây xây bồn bồn. Đã dợt về buổi chiều, ớn lạnh. Tức ngực. Xót xa trong phổi.

CỦA...

Người lớn và trẻ con. Hay nhút là trị dứt tuyệt bệnh ho kinh niên của người lớn tuổi, mỗi năm đến lúc trở trời đều ho.

KHÔNG NHỮNG THỂ

Thuốc BẢO-PHÊ LINH-ĐƯỢC lại có tánh chất ngừa bệnh. Mạnh uống vào bổ phổi, ngừa bệnh lao. Bảo chế tại PHỤC-HUNG Y-QUÁN--Cnolon. Giá 1 hộp 8 hoàn 1p. Gửi C. Remot, từ 2 hộp sắp lên do nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN

323, rue de Marins Cholon
118, rue d'Espagne Saigon
4, rue Ohier Pnompenh
8, rue des Cantonnais Hanoi



D ÒI đánh đục, đục đánh răng, rồi cuộc lại chỉ rên thân cây, đau lòng gỗ.

Cây hay gỗ đây tức là dân.

Nhứt là hạng dân bần cùng vô sản.

Không ai cần phải có tài bói tiên tri, cũng có thể biết trước rằng: lúc này nhà nước tăng thuế cũ, đánh thuế mới, cho có thêm 10 triệu đồng bạc cần dùng vào việc quốc-phòng, tự-nhiên ta là dân phải vui lòng đóng góp. Có điều vật giá cùng các phí-khoản sanh-hoạt của dân đồ khổ bị cái ảnh hưởng tăng thuế mà mắc mớ thêm lên một lớp nữa.

Dầu nhà nước có lòng thương dân đến đâu, không muốn cho sự tăng thuế có ảnh hưởng liên-lụy đến giá sanh-hoạt của dân là cũng không được.

Chỉ nhiều hay ít, không ai khỏi bị.

Nhà giàu và hạng làm lương lớn còn khá, chỉ khổ cho hạng bần cùng vô-sản, hạng thầy thợ ít tương đương một các một xu tăng thêm, tức là sanh-hoạt của họ bị đánh một cú và chỗ bí-hiềm, đau điếng.

LỚP này có lẽ báo - giới cũng không khỏi bị liên lụy.

1 từ mấy tháng trước, chánh-phủ đã có cái dự - định rục rịch tăng thuế nhập - cảng của loài giấy in báo. Các báo đã đồng thanh kêu nài, vì theo giá hiện thời, giấy in báo đã mắc hơn hai năm trước tới 50% rồi, nếu giờ còn mắc hơn nữa thì e cả báo-chí tây nam cũng phải « khai tử » hết.

Nhưng nay nhà nước cần dùng 10 triệu thuế mới, chúng tôi e báo-giới cũng không khỏi bị một phần gánh vác ít nhiều trong đó.

Thế mà trong các ông đi dự kỳ nhóm đại-hội-đồng bất-thường này, — mấy xú kia, thế nào không biết — riêng về Nam-kỳ, cả tây và Nam không có một ai là nua nghề làm báo để cất tiếng kêu nài chung cho đoàn thể mình, một khi người ta lại khai quật cái dự án tăng thuế giấy mà đặt lên tầm khảm xanh.

NGƯỜI ta không biết lượng xét mà hi-xà dùm ông bá-tước De Beaumont, cứ nhè chụp lấy những cử-chỉ lỗ-cổn của ông mà cười diễu ông hoài.

Một vị phú-gia công-tử bỗng chốc được cử lên làm nghị - viên Namkỳ Pháp quốc Hạ-nghị-viện. Rồi nhơn cái chức vị ấy lại được phú thác cái trách nhiệm thay mặt Đông-dương-qua dự cuộc đấu xảo ở nước Huê-kỳ là nơi cái gì cũng lớn lao đồ sộ. Biết nói chuyện gì cho cao xa đặc biệt với người ta, tự nhiên ông phải nói đến chuyện trả món nợ chiến tranh cho Huê-kỳ.

Ông đào một chuyện người ta đã chôn sâu mấy lớp đất đen, kể ra cũng kỳ thật. Nhưng người ta muốn ông nói chuyện gì với đồng bào ông Roosevelt bây giờ?

TỨC cười ! Giữa lúc Âu-châu lo đang mài gươm chùi súng làm le bắn giết nhau, giữa lúc trong thế-giới có những quốc-gia bị diệt vong một cách tức tối, có nước như Trung-quốc đang bị tàn sát, xâm lăng, các cụ Hàn-lâm ở Thoại-diễn đang ngồi bóp trán, tìm lấy một người xứng đáng

để tặng phần thưởng Nobel hòa bình về năm ngoài và năm nay.

Cho Hitler ư?

Phải, ông này từ năm ngoài đến giờ chỉ dùng nước miếng và câu văn đe dọa mà nuốt trôi cả Áo Tiệp và Memel, không hề tốn một viên đạn, nhều một giọt máu, kể ra cũng có công với thế-giới hòa-bình. Nhưng va sắp lấy võ lực xâm chiếm Ba-lan, gây nên Âu-chiến không chừng, nên đem phần thưởng hòa bình tặng va, ông Nobel ở dưới đất sẽ đội mả lên rầy chết.

Cho Chamberlain ư?

Cũng đáng lắm, vì ông già 70 tuổi này hồi năm ngoài, với một cây dù, ba phen đi về mây gió đã cứu vãn Âu - châu một lúc khỏi họa chiến tranh. Nhưng ông chính là người xướng-khởi chế độ « cường bách tông quân » ở Anh-quốc và đóng thêm máy bay tàu trận mỗi ngày, đầu phải là người hòa bình?

HAY tặng ông tổng-thống Mỹ Roosevelt cũng được. Vì ông đã hai ba phen diễn-thuyết về vấn-đề hòa-bình, khiến cho cả thế-giới lắng tai để ý. Lại có công đánh diễn - tín khuyên lon Hitler và Mussolini. Nhưng tiếng nói và lời khuyên của ông chỉ có kết-quả như nước đổ đầu vịt, và lại chính nước ông cũng đang dự bị để thọc tay vào giỏ của bên Âu-châu!

Thành ra viện Hàn - lâm Thoại-diễn còn đang phân vân, chưa biết lựa ai là người treo gương hòa-bình trong thế - giới mà cho phần thưởng.

SAO họ không tặng phần thưởng ấy cho người Việt-nam.

Thật vậy, thấp được mà tìm kiếm khắp thế-giới hoàn-cầu bấy giờ, chỉ duy có người Việt - nam theo gương hòa-bình sáng tỏ hơn hết.

Các ông thử coi : trong lúc thiên-hạ không có một quốc-gia dân-tộc nào không tập rên khí-giới, dự-bị chiến-tranh, chúng tôi đây 20 triệu người mà 99% chưa biết cây súng nó ra làm sao.

Khắp thế-giới đều lo công việc phòng không, xây hầm đào nạm, chúng tôi đây chỉ tập đóng cửa tắt đèn qua loa vậy thôi, đồ các ông tìm thấy trong những châu - thành của chúng tôi có một chỗ nào để cho dân-chúng trốn tránh khi có trận mưa bom của giặc.

Ấy là chưa nói đến một món thuốc hòa bình mà ngày nay cả thế giới chỉ có chúng tôi được tự do an hưởng. Món thuốc ấy có cái hiệu lực lạ thường là khi đến cử mà chưa dùng thì canh tay mỗi rêm, hết thế cầm súng, khi đã dùng nó rồi thì chỉ thích nằm lim dim cho khoái, chẳng thêm sanh sự đánh nhau với ai.

NĂM bảy tờ báo này cô-dộng tây chạy một tờ kia chỉ vì lẽ bất đồng tư-tưởng chánh-kiến, ấy là một việc lạ, đồng tây kim cổ, chỉ thấy có ở nước Nam nhà mình.

Người ta thấy ở bên tây, mỗi ngày trên báo Humanité, có bài của Marchel Cachin, Thorez, Peri, viết bài thông mà những người chủ trương các báo phe hữu như Le Jour, Liberté, Epoque v.v., chẳng chừa một việc gì không bươi móc hay một tiếng nặng nào không dùng, nhưng chớ hề thấy Humanité

kêu gào độc-giã tây chạy các báo kia bao giờ.

Cũng như Léon Bailby, Kérillis, Doriot, chửi lại Huma như com bữa, cho đến đối tố-giác với bằng chứng rằng cơ-quan này vàng lỉnh và ăn tiền của Moscou, nhưng đồ ai tìm thấy trên mặt những báo Le Jour, Epoque, hay Liberté, cho tới cực đoan hữu phái như Action Française cũng vậy, có một lời một tiếng nào rử rề dân chúng đừng thêm mua báo Huma.

Vì sao?

Vì họ biết trọng báo-chí tự - do, và chỉ cốt lấy tư - tưởng đánh lại tư-tưởng cho kỳ thắng được mới cao, chớ trong vòng cùng nghề, mình rử người ta đừng mua hàng của kẻ kia, thành ra một việc làm, đầu muốn đầu không, cũng phạm vào khoản cạnh tranh bất chánh (concurrence déloyale).

MẤY năm nay, người ta trông chờ Âu-Mỹ nhớ lại những lời nguyên xưa ước cũ mà ra tay cứu giúp Trung - quốc, để hạ cái đã-tâm kiêu-khí của Nhật-bồn xuống, tức là để giữ thịnh danh quyền lợi Âu - Mỹ ở Đông-phương này.

Chẳng phải Âu-Mỹ đã ký điều-ước Cứu-quốc thể nguyên giữ vẹn lãnh thổ cho Trung-quốc sao?

Nhưng, buồn quá, Nhật-bồn tới một bước, Âu - Mỹ lùi một bước. Một năm mấy nay, chỉ thấy mỗi chuyện mỗi nhường hoài. Cho tới bây giờ tô-giới Thượng - hải cũng nghiêm-thủ trung-lập, không cho người Tàu núp trong khu - vực ấy mà hoạt-dộng chánh-trị để cứu vãn quốc-gia họ trong muôn một.

Người mai sau phê-bình lịch-sử thế-kỷ 20, tất có một đoạn chê bai nghiêm khắc.

DỪNG trước cái họa chiến tranh do Đức Y có tình gây ra nay mai, các cường - quốc Dân-chủ Âu-châu vẫn còn « lura miêng » nhau hoài chưa chịu thành thật hiệp tac và tương trợ. Ba nước Anh, Pháp và Nga tình lập đoàn kết Dân chủ để đối phó với : đoàn-kết phát xít Đức-Y, song Nga có ý trách Anh Pháp chơi khôn, chỉ muốn có sự lợi cho mình. Anh Pháp định buộc cho Nga rằng hệ Đức xâm phạm Ba-lan hay Ru-mani, tất nhiên Anh-Pháp phải chiến tranh với Đức, chừng ấy Nga phải xuất binh trợ chiến. Nhưng Anh, Pháp không nói gì tới khoản một mai nếu Nga bị ai xâm phạm bắt cứ, Anh Pháp có xuất binh trợ chiến hay không.

Việc đời có đi có lại mới toại lòng nhau được chớ. Theo ý của Nga thì 4 nước Anh Pháp Nga và Ba-lan phải ký hiệp ước quân-sự tương cứu một cách thành thiệt với nhau mới được.

Có lẽ Nga sẽ lợi Anh Pháp mà giao hảo với Đức không chừng.

AU - chiến phen này tuy như là một trái cây đã rụng bông kết trái, nhưng chưa phải đến lúc trái ấy đã chín.

Chắc có người nói:

— Còn đợi gì nữa ! Hitler nhứt định lấy lại Dantzig mà Ba - lan nhứt định chống cự, ỹ có Anh Pháp cứu giúp sau lưng. Chẳng phải Anh đã đính ninh hứa quyết với Ba-lan: « Hễ thắng nào dám động tới chú mày thì có anh đây ra tay binh vực ».

Phải Anh có hứa vậy. Song người ta quên rằng hồi tháng sáu tháng bảy năm ngoài, Tiệp - khắc chẳng từng được mấy « anh hai » đính ninh hẹn ước như thế đó sao? Mà rồi Suy-đét bị cắt cho tới cả Tiệp-khắc mất tiêu, lời hứa kia cũng bay theo mây gió.

Biết đâu rồi tình cảnh đó chẳng tới lượt Ba-lan.

Huống chi Dantzig vốn là đất nước của Đức mà bây giờ Hitler định lấy lại, không chừng người ta cũng ngoảnh mặt để em, Âu-chiến không đến đời vì « con đường hẻm » ấy mà bạo-phái. Có chăng là Hitler xâm lược ngay vào Ba-lan hay ra-ma-ni kia.

Không thì Y bước cẳng vào Tunisie cũng vậy. Sáng hôm thứ hai, Mussolini diễn-ihuyết có vẻ gây sự đảo đê, và quần chúng La-mã cũng hô : « Nice! Corse! Tunisie! »

PROFESSEUR H. H. A. AMIL

Cantho, le 1er Avril 1939

A Monsieur le Professeur
H. H. A. AMIL Saigon
Kính ông.

Tôi được nhờ ông cho lời đoán tiên tri lần thứ nhứt vào tuần Décembre 1938. Thật đúng với lời đoán của ông : nay tôi có đến tận nhà ông được nhờ ông xem lại cho thật kỹ.

Muốn biết ơn ông, chẳng có chi quý hóa hơn là những câu văn hèn mọn cầu chúc ông dặng vạn sự hạnh phúc. Chào ông.

Nay kính
M. TRẦN-NGỌC-CHIÊU
à Phú-hữu Cantho

Hiện ở tại Giadinh



Lương-y HUỖNH-QUỚI-NHON chủ nhà thuốc hiệu Chia Khôa Quới-Nhon-Đường tại Giadinh.

Chuyên môn trị bệnh ho lao, ho tởn, suyễn, ra máu, bạch đàm, mạch lượng và ung độc.

HAI HỘP DƯƠNG THAI HIỆU NHANH MAI GIÁ 1000 p.

Đem sanh mạng, đem sự nghiệp trăm ngàn để đổi lấy sự đau đớn, nguy hiểm của người vợ, ông chồng vẫn vui lòng. Thế mà lâu nay, trước sự cực nhọc, đau khổ nguy nan của người vợ, thái nhén lâm bồn, người chồng đành vô phương chia sẻ. Đó là sự đau đớn nhất của đời chồng vợ. Sanh mau lẹ, dễ dàng mạnh khỏe, không đau bụng, đứa nhỏ được sơ sơ là đem tất cả hạnh phúc cho gia đình ; có trắc trở thì bao nhiêu hạnh phúc đều phải tan. Vì vậy mà bác đau có thái, cả đời vợ chồng đã lo âu, trông chờ giờ phút ấy qua cho xong. Nhưng nào ngờ có 2 hộp Dương thái hiệu NHANH MAI, bảo đảm chắc chắn trong giờ phút nguy ấy. Vợ vững lòng, chồng yên trí.

NHÀ NƯỚC XÀI SANG LẮM

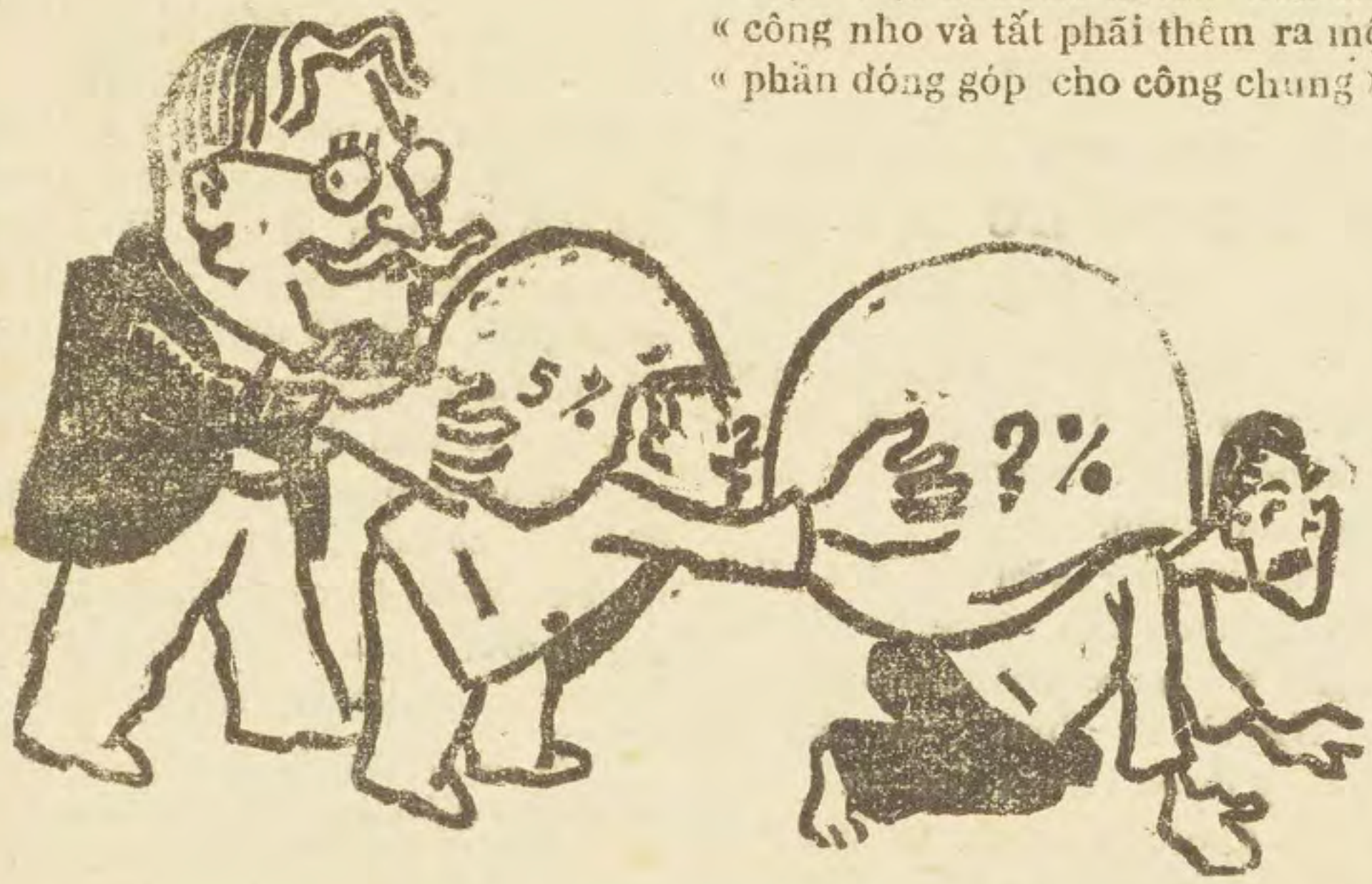
**CHỜ NÊN MÔI KHI CẦN DỪNG
TIỀN CHỈ CÓ CÁCH TĂNG THUẾ**

TRONG lúc chực vị độc-giã đọc mấy hàng này, cách xa chúng ta 1.700 cây số, ở Hanoi, Đại-hội-dồng Kinh-tế Lý - tài Đông-dương, được lệnh chánh-phủ kêu nhóm một phiên khẩn cấp và bất thường 5 ngày, hẳn đã nghe xong những lễ chánh-phủ bày tỏ vì sao năm nay công-nho Đông - dương phải tăng (thêm) lên 10 triệu đồng bạc tức là 100 triệu phật-lăng thuế mới.

Vì thời thế cần dùng, quan-hệ tới việc phòng-thủ Thuộc-địa không có không được.

Vì có lệnh của bộ Thuộc-địa biểu phải tăng thuế lấy thêm 10 triệu, để mua sắm khí-giới, không có cũng không được.

Nói đến việc quốc-phòng, thì sự tăng thuế là sự cần kíp, không ai cãi chối gì.



Tóm lại, bề nào thì bọn con đồ dân đen là chúng ta đây cũng phải ngửa cổ đưa vai mà chịu thêm 10 triệu đồng thuế tăng và thuế mới.

VỚI tình cảnh sanh hoạt mắc mỗ gian nan như hiện thời, và lại cái sức của dân đóng góp thuế vụ, đến mức bây giờ là quá trốn họ rồi, bởi vậy ai nghe tăng thêm 10 triệu bạc thuế, cũng phải giựt mình lo điếng.

Người ta vẫn nói « Cai trị là tiền liệu » (*gouverner, c'est prévoir*), nhưng dân chúng xứ này thấy sao nhà cầm quyền ta cai trị có cái trị, đến sự tiền liệu thì không, hay là ít lắm đi.

Mấy năm gần đây, công nho Đông-dương mỗi năm thâu nhập mỗi tăng thêm khá lắm.

1935	60 triệu đồng
1937	70 triệu đồng
1938	80 triệu đồng
1939	102 triệu đồng

Tiền vô trong túi càng năm càng nhiều thêm mãi như thế, có lẽ nhà cầm quyền vui mừng, cảm chắc con gà thần tiên mỗi ngày đẻ ra mãi một chiếc trứng vàng, thao thao vô tận.

Nếu có tay kinh-tế lý-tài khôn khéo như Paul Reynaud hay Docteur Schatt, với số thâu nhập ấy có cách sử dụng xoay trở được thích hiệp cho sự cần dùng thiết thực trong xứ, và làm khi thiếu hụt cũng khỏi đập vào túi dân, hay là đập một cách nhẹ nhàng, lấy thêm đầu này rán trả bớt cho người ta đầu nọ.

Một bác trọc - phủ được trúng luôn mấy mùa, bạc vô đầy túi, mà không biết tiêu xài cách sao cho xứng đáng, hữu lại, bác quảng tiền muốn bạc vạn ra để mua hư-danh, để xài xa xỉ vô ích.

Nhà nước cai - trị mình cũng trông tợ như thế, ngó thấy mấy năm bạc vô dư dật, tha hồ xài lãng

nhiều chuyện, tùy theo ý muốn, nào có ai được kèm chế, xem xét. Thiếu gì cơ-quan công-sở trước kia hai ba sở nhập một, công việc vẫn xong như thường, và lại đỡ tốn.

Bây giờ sẵn tiền, nhà nước cho những sở như Kinh-tế, như Thanh-tra công-nông, như Thanh-tra công-nghệ chiến - tranh v.v... được biệt lập, với nhà cửa mới, quan-chức mới, tự nhiên phải có những khoản hao tổn chi tiêu mới. Quã có như ông Nguyễn-phân-Long đã viết hôm rồi : — « Chánh - phủ toàn - quyền « muốn cạnh tranh với Chúa-Trời « đã sáng tạo ra bà Eva với một « chiếc xương sườn lấy của ông A- « dong. Nhưng có chỗ khác nhau « là chánh - phủ mình có rút lấy « trong cõi hư-vô ra được giống gì « mà tạo lập này nọ đâu, cứ mỗi « việc chánh-phủ tạo lập ra, ấy là « một việc hao tổn nhiều tiền cho « công nho và tất phải thêm ra một « phần đóng góp cho công chung ».

Một vấn đề rắc rối

Vài năm gần đây phần nhiều nhà thuốc đều ra một thứ thuốc để trị về thận. Cách bào chế tuy khác nhau, nhưng tên đặt phần nhiều đều tương tự cả. Bởi sự cạnh tranh trong nghề nghiệp, cho nên sanh ra thù hằn nhau, hiệu này nói hiệu kia giả mạo, hiệu kia nói hiệu nọ bắt chước nhái theo. Bởi sợ nhiều ngãi lầm lạc, nên chúng tôi xin thưa đề qui ngất biết rằng : Giả mạo, bắt chước, hoặc nhái theo là những nhà thuốc trước kia không có môn đồ, sau thấy người ta bán chạy vì nhờ quảng-cáo nên mới làm theo Họ làm như vậy mà họ không biết hồ với lương tâm, họ sẽ bị chê cười và có hại đến danh dự của mình.

Nhà thuốc PHỤC-ĐĂNG thành lập đã được sáu năm. từ khi mới mở ra đã có bào chế thuốc SÂM-NHUNG BỔ-THẬN-TINH và cũng có cầu chứng tại Tòa. Dầu vậy người ta có muốn liệt chúng tôi vào ba đều kể trên cũng không thể nào được. Xin nhắc để các ngài nhớ : không phải thuốc ra trước mà gọi rằng hay, về sau mà kêu là dở. Hay dở là do sự bào chế có đúng cách không và những vật liệu tốt hay xấu.

Bổn-dược-hàng là ông Y-học-sĩ Hồng-quang-Thị trước có sang Âu Mỹ nhiều năm dặng kháo cứu về y-học. Khi về tìm cách mà chế ra thứ SÂM-NHUNG BỔ-THẬN-TINH này. Nhờ sự kinh nghiệm nhiều, bào chế phải phép và dùng ròng Sâm-nhung và các thứ vật liệu mắc tiền mà chế ra nên không có thuốc Bổ-thận nào sánh kịp.

PHỤC-ĐĂNG

130 Rue Paris -:- CHOLON

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy-vọng trúng một số vốn lớn đây là về mỗi cách thức P mà

HOI VAN QUOC TIET KIEM

Hội tư-bồn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916 vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán : 7, Đại-lộ Edouard VII ở THUẬN-HẢI
Hàng chánh ở Đông-dương : 26 đường Chaigneau -:- SAIGON
Chi-nhánh Hanoi, phố Tràng-thị, có đại-lý khắp cõi Đông-Pháp
Sở thương-mãi Saigon 29

Giúp cho quý ngài dặng gây ra số vốn

500p	mỗi tháng dặng	1p.25	5.000p.	mỗi tháng dặng	12p.50
1.000	—	2, 50	6.000	—	15, 00
1.500	—	3, 75	8.000	—	20, 00
2.000	—	5, 00	10.000	—	25, 00

Vé này dặng lãnh vốn mục đích (từ 400 p. tới 10.000 p.) bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không dặng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HOI BAO ĐAM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé Tiết-Kiệm cách thức P dặng dự xổ số hằng tháng từ tháng đầu mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ dặng lập nên một số vốn, mà lại có hy-vọng dặng lập tức một số lời 'o (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).

PHÂN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT - KIEM

của HOI VAN QUOC TIET KIEM

ĐÔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết. — CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm. — ĐẶNG VAY 90 % số giá chuộc về. — ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn. — ĐƯỢC CHIA HUÔNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết. — ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

Số tiền trả cho chủ trúng vé số hoặc bán lại (tới 31 dec. 1938)	2.329.214.17 \$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-pháp tới ngày 31 Décembre 1938	84.601.40 \$

SỰ BẢO ĐAM CHO VÉ TIẾT KIEM

của HOI VAN QUOC TIET KIEM

Số tiền dự trữ. (Hội cam đoan với chủ vé) tới ngày 31 Dec. 1938.	\$ 2.317.813.96
Số tiền để bảo đảm số cam đoan trên đây. (Tài sản, cho vay có thế cheng, động sản vãn vãn.	2.457.608.07
Tức là quá số tiền cam đoan được.	139.794.11

Lực-lượng kinh-tế của

HAI NƯỚC HOA-NHUT



ÉT lực-lượng kinh-tế của Trung-hoa và Nhựt bốn với hiện tình chiến - sự giữa hai nước ấy cũng là xét đến kết quả của cuộc Trung-Nhật chiến tranh.

Cải mệnh-tướng «thôn tính nước Trung-Hoa chỉ trong vài tuần lễ » của các quân-nhân Nhựt - bốn đã lan tành. Và những trận đánh nhau to như hồi cuối năm 1937 và ba bốn tháng đầu năm 1938 đã phải nhường chỗ cho những trận giặc cỏ. Cuộc chiến tranh bây giờ là một sự cầm cự chưa biết bao giờ xong. Kết quả cuộc chiến tranh vì thế mới bị ảnh-hưởng rất nhiều của lực lượng kinh-tế.

Lực l'uong Trung-Hoa

NGƯỜI ta có thể nói cuộc chiến - tranh Trung - Nhựt khởi phát ra năm 1937 là một sự may cho Trung-Hoa. Về phương diện quân - sự và chính - trị thì Tưởng-giới-Thạch vừa thống nhất được cả nước, có thể đem cả đại đội quân mã ra mà chống nhau với kẻ xâm chiếm. Về phương-diện kinh tế và tài chính thì sự thống-nhất ấy đã đem lại cho Tưởng-giới-Thạch sự giúp đỡ của tất cả nhân-dân, ở trong nước hay kiều - cư ở ngoại-quốc.

Nhưng sự may nhứt về phương diện sau ấy là sự cải cách tiền tệ vừa kết quả xong và kết - quả rất hoàn toàn trước cuộc chiến tranh.

Chắc độc-giã còn nhớ trong năm 1936, chính - phủ Trung - Hoa đã thâu tất cả bạc đồng trong xứ và hoa-lai có thể trả được một cách

phát-hành thế vào những thứ bạc giấy. Đối với sự cải cách tiền tệ ấy, những nhà kinh-tế ngoại-quốc rất hoài nghi về kết quả, vì cho ở những nước mà quyền của chính-phủ mạnh hơn và bền bỉ hơn nhiều, một cuộc thay đổi lớn lao và ngang tàng như thế, không thể nào tránh khỏi được nhiều trở lực và có thể thất bại. Nhưng trái với điều dự ước bi-quan ấy, cuộc cải-cách tiền tệ của chính-phủ Trung-Hoa đã kết quả một cách hoàn toàn. Quốc dân đã ngoan ngoãn đem bạc đồng đến những nhà ngân hàng của chính-phủ mà đổi lấy bạc giấy mới phát hành. Chính cái núi bạc mà chính phủ Trung-Hoa đã thâu được trong cuộc cải cách tiền tệ ấy đã khiến cho Tưởng-giới-Thạch có đủ điều kiện về tài chánh mà cự chiến với Nhựt - bốn, và mua súng đạn binh lương trong hai năm nay và có lẽ còn có thể cung ứng cho tất cả mọi thứ nhu cầu trong một vài năm nữa.

Người ta không được biết rõ số bạc chánh-phủ Trung-hoa hiện còn bao nhiêu. Chỉ biết rằng năm 1937, Trung-hoa đã bán 174 triệu onces bạc (mỗi once có 28,377 bạc nguyên chất) và năm 1938, bán 234, 3 triệu. Giá một once bạc trên thị - trường quốc-tế tính đồ đồng 1937 là 10, 4 phật-lăng và 1938 là 13 phật-lăng, thế là nhờ bạc thâu được trong cuộc cải cách tiền tệ 1936, chánh-phủ Trung - hoa năm 1937 đã có 1.809, 6 triệu và năm 1938 có 2.262 triệu phật-lăng để chi phí về quân-bị. Vì thế cho nên trong hai năm chính chiến chánh - phủ Trung - hoa đã khỏi vay của ngoại-quốc một đồng nào, Hơn nữa, chánh-phủ Trung-thâu tất cả bạc đồng trong xứ và hoa-lai có thể trả được một cách

bết sức sòng phẳng tiền lời và tiền huông nguyên vốn của những món nợ đã vay khi trước và đảm-bảo bằng quan-thuế.

Số nợ ấy chừng 2.000 triệu đồng bạc Tàu.

Trước cuộc chiến-tranh, mỗi tháng số tiền quan thuế thâu vào được 30 triệu đồng và 30 triệu ấy đủ trả tiền lời và trả một phần nguyên vốn các món nợ. Nhưng từ khi có chiến - tranh, tiền quan thuế ấy đã bị Nhựt lấy mất một phần lớn : tháng giêng năm 1938, Nhựt lấy mất 43 phần trăm và bắt đầu từ tháng giêng năm nay Nhựt lấy mất 89 phần t ấ n. Tuy rằng đã mất một phần lớn tiền quan thuế và không ai bắt buộc, Trung - hoa vẫn trả được món nợ của mình.

Đó là một bằng chứng rất chắc chắn rằng tài-chánh Trung-hoa vững chãi. (1) Huông hồ Trung-hoa còn có thể trông cậy vào những cường quốc có lợi quyền ở Á-đông khi nào tài - hành quân bức. Trung-hoa là một trong những nước mà lời nói chắc chắn nhứt, vì có rất nhiều đảm bảo. Bởi đó tháng Mars vừa qua, chánh-phủ Anh đã chịu lập một nhà ngân - hàng và đứng lên đảm-bảo đồng bạc Tàu.

Tình-hình Trung - hoa, như ta đã thấy trên này, rất là lạc quan.

Lực l'uong Nhut - Hon

ĐỂ đối địch với một nước « bán khai » và « yếu đuối » như Trung-hoa, Nhựt-bốn đã phải động-viên tất cả lực lượng trong nước, đã phải thay đổi rất

(1) Tháng trước đây, chánh - phủ Trung-hoa có báo cáo rằng vì tình thế có lẽ không có thể trả những món nợ ấy một cách sòng phẳng như mấy lần nay. Nhưng, mặc-dầu tờ báo cáo ấy, tháng Avril vừa qua, tháng Mai này và cho đến khi nào có lời tuyên-cáo mới, chánh-phủ Trung-hoa vẫn trả như thường.

hiều trong sự tổ chức và sự xướng của kinh-tế và đã phải dùng đến những chính sách rất nghiêm-nhật, như sự kiểm sát chi phí tư bản, và sự kiểm-sát hối-đoái và sự kiểm sát nhập và xuất cảng. Những chính sách ấy, có mục-dịch là để khuếch - trương những lực-lượng sản xuất bình khi và sự nhập cảng những nguyên liệu cần dùng cho sự sản xuất ấy.

Song những chính-sách ấy lại làm kém trình-độ sinh-hoạt của dân-chúng đi rất nhiều. Trong năm 1938, số nhập cảng những vật chế tạo và những hàng - hóa thường dùng đã sụt xuống 54 phần trăm so với năm 1937 và theo tờ trình của bộ Tài-chánh về số thợ làm ở các công-xưởng trong nước, thì nếu số thợ ở các xưởng kim-khí đã từ 5, 2 phần trăm tăng lên 10 phần trăm, ở các xưởng chế tạo về máy móc và binh khí từ 5,8 phần trăm tăng 11,2 phần trăm, còn số thợ ở các xưởng làm đồ hộp (conserves alimentaires) đã từ 3 phần trăm sụt xuống 2,2 phần trăm, ở các xưởng dệt vải đã từ 23,4 phần trăm sụt xuống 16,1 phần trăm và ở các xưởng dệt lụa đã từ 12,8 phần trăm sụt xuống chỉ còn 5,8 phần trăm.

Một mục - đích rất quan-trọng của chính-phủ Nhật-Bản hiện tại là làm thế nào cho trên bàn cân giao-dịch, số xuất cảng nhiều hơn số nhập cảng để có tiền mà cung ứng cho sự nhu-cầu về binh bị.

Theo bản thống-kê của bộ Tài-Chánh thì có lẽ trong năm 1938 vừa qua Nhật-Bản đã đạt được mục-dịch ấy: số xuất cảng trở lại hơn số nhập cảng 60 triệu « yen »; từ năm 1918, lần này là lần đầu số xuất cảng của Nhật-Bản trở lại hơn số nhập cảng nhiều đến thế.

Nhưng số tiền ấy chẳng to gì cho lắm (60 triệu yen theo thời giá chỉ bằng 60 triệu đồng bạc Đông Pháp) và so với số tiền Nhật-Bản hàng năm phải hao tổn trong cuộc chiến-tranh Trung-Nhật hiện tại chẳng thấm vào đâu. Cũng tờ trình của bộ Tài-chánh, thấy số tiền Nhật Bản đã chi-phí vào chiến - cuộc ấy từ khi sanh chuyện Lư-cầu-Kiều cho đến tháng Mars vừa rồi, cả thấy tới 10 ngàn triệu yen. Và trong số ấy, 92,5 phần trăm (nghĩa là 92 ngàn 5 trăm triệu yen), chính-phủ đã phải vay của dân.

Đó là một nhược-diểm của Nhật Bản. Chính-phủ đã phải làm dụng vì tình thế bắt buộc những cuộc công-thải. Thị-trường tư bản trong nước vì thế đã khô khan đi. Và thị-trường tư bản bị khan thì không những lực lượng kinh - tế trong nước không có thể bành trướng được mà bộ Tài-chánh rồi đây sẽ không biết kiếm tiền ở đâu để cung cấp về việc chiến tranh.

Hỏi vay các nước ngoại-quốc ? Nhưng hai nước giàu nhứt là Mỹ và Anh không bao giờ chịu cho. thì Pháp chắc cũng vậy. Hơn nữa, Mỹ đã bắt đầu tuyên-chiến về kinh-tế với Nhật-bổn. Nhật bổn chỉ có thể hỏi những nước bạn như Ý và Đức. Nhưng Đức, dù sau khi sáp nhập Áo và Tiệp-khắc, vẫn thiếu tiền để tăng binh bị, còn Ý thì nghèo có tiếng và đương rất lúng - túng về vấn đề tài-chánh.

Nếu ta xét những nhược-diểm ấy và lại xét thêm rằng trong khi Trung-Hoa chỉ phải phí-tổn về việc chiến tranh với Nhật, thì Nhật lại còn phải chi phí thêm rất nhiều để tăng lực-lượng quân bị hùng đối phó với Nga, tăng chiến-thuyền để khỏi bị các nước Anh và Mỹ bỏ xa, tăng đội thương thuyền để có thể lợi dụng cái kết quả của chiến tranh về phương diện làm bá-chủ ở Trung-Hoa, kỹ-nghệ-hóa và tăng lực lượng phòng thủ của Mãn-châu, thì ta thấy rằng tình-hình của Nhật-bổn kém tình hình của Trung-Hoa rất nhiều.

XUÂN-TIỂU

(Những con số ở trong bài này lấy ở những tờ trình của bộ Tài-chánh Nhật, và ở những tờ báo kinh - tế : JAPON xuất-bản ở Nhật - bổn, CHINA - JOURNAL và TIENHSIA xuất bản ở Trung-Hoa, LA VIE FINANCIERE xuất bản ở Pháp và FINANCIAL NEWS xuất bản ở Anh)

2) Kế thừa thì cái kết quả ấy cũng chẳng mấy mất gì cho lắm vì trong số giao-dịch ấy, phần của các nước mà đồng tiền thuộc về khối yen (blocs yen) như Cao Ly, Mãn Châu và Tàu về xuất cảng đã tăng lên 91 phần trăm và nhập cảng đã tăng lên 93 phần trăm còn phần của các nước khác, về xuất cảng cũng như nhập cảng đã sụt xuống 43 phần trăm. Mà Nhật Bản cần tiền ngoại-quốc nhiều hơn.



Một cuộc thành hôn long trọng

Ngày 15 Mai 1939, ở Saigon có một cuộc thành-hôn long-trọng : quan Phủ và phu-nhơn Nguyễn-văn-Phước nhà ở đường 205 Rue Frère Louis làm lễ cử hành cuộc thành hôn giữa lịnh-ái là cô NG-QUY-LOAN với ông NG-NGOC-PHÁT tốt nghiệp Cao đẳng thương-mại học-đường Paris. Chủ hôn đàng gái có mời thân quyến đến dự một tiệc nơi nhà hội-quán SÁ MIPIEC. Hầu hết những nhà tại mạt Saigon đến dự, chúng tôi thấy có nhiều ông tây lạ mặt, còn phía an-nam thì có quí ông : Bùi-quang-Chiêu, docteur Lê-quang-Trinh, đốc-phủ Chấn, Thanh, Vĩ, Phủ Hưng, Ky, huyện Trị, hội-đồng Nguyễn - khắc - Nương, hội - đồng Đoàn-hữu-Khoa, v.v., phía báo giới thì có các ông Lê - Trung - Cang, Phan-văn-Thiết và có nhiều vị diễn chủ hay viên-quan khác: Mai-tân-Phát, Phạm-thái-Bảo, Vương-văn-Khuê, còn kỳ dư thì không thể biết tên được. Phía bên đàn bà cũng có rất nhiều người nhưng tiếc vì không biết tên.

Chủ khách vui vầy cho đến mười một giờ mới mãn tiệc. Chúng tôi xin có lời mừng cho đôi lứa mới được bốn chữ « Loan Phụng Hòa Minh ».

BẠN TRĂM NĂM

Tôi rất hân hạnh được tin ngày 16 Mai 1939 ông bạn tôi là M. Joseph HUYNH-VĂN-XẾN thơ ký tại Quận Châu-thành Mytho sẽ làm lễ thành hôn cùng cô Marie NGUYỄN-THỊ-PHÁT tại Mytho.

Vậy tôi có ít lời thành thật trên quí báo cầu chúc cho hai họ NGUYỄN HUYNH được keo sơn gắn chặt.

NGUYỄN-VĂN-CHÍNH
Thơ ký Tòa-bổ Mytho

Hí Tín

Chúng tôi được tin rằng ngày 28 Mai tới đây chị Lê-thị-Loan làm lễ hôn phối với M. Võ-văn-Thành. Được tin chỉ xiết nói mừng, nhưng vì tiền-liệu đến ngày vui ấy không thể đi dự được, chúng tôi xin để ít lời cầu chúc cho hai họ được loan phụng hòa-minh.

La-quang-Lai, La-quang-Trinh Trần - quốc - Vượng, Lê - văn - Huệ, Kiều - thanh Quế - Lng

Được hồng thiệp của ông bà Trương-v-Nuôi Hương bộ làng Long Sơn ở Tân - châu (Châu - đốc) cho hay ngày 8 Mai đã làm hôn-lễ cho lịnh lang ông là M. Trương-ngọc-Điệp cùng cô Lê-thị-Nuôi ái nữ của ông bà Lê-văn Khoái nghiệp chủ cũng ở đồng làng.

Vì linh quen biết, tôi xin chúc cho đôi vợ chồng trẻ : Loan phụng hòa minh, tốc tợ đến chặt.

Thái-bình-Tâm
Phái-viên « MAI » Chaudoc

Tin buồn

Vừa hay tin đau đớn rằng : bà Trần-thị-Bí là dì của M. Thái-hòa-Ke đã mang phẫn tại làng Long Sơn Tân - châu (Chaudoc) hưởng thọ 44 tuổi. Bà là người đạo hạnh tu hành có tiếng ở miền Chaudoc. Nay bà mất đi, khiến ai cũng thương tiếc.

Tôi xin cầu chúc hương hồn bà về chốn Phật đài, và có ít lời phân ưu cùng tang quyến.

Thái-bình-Tâm

NHỮNG PHÁP-LUẬT DIỆN CHỦ CẦN BIẾT

CÁC THỨ ĐỊA-DỊCH

Địa-dịch vốn có nhiều thứ : hoặc là liên-tiếp hay không liên-tiếp; hoặc là hiển hiện hay không hiển hiện.

Địa-dịch liên tiếp (servitudes continues) là địa-dịch có thể đem ra dùng luôn mà không cần phải người can thiệp vào, như là địa-dịch ăn-hướng, địa-dịch dẫn thủy, địa-dịch không được xây dựng v.v.

Địa-dịch không liên tiếp là địa-dịch cần phải có người mới thì hành được, như là địa-dịch về lối đi, về sự lấy nước, về sự khai-quật vật liệu, v.v.

Địa-dịch hiển-biện là những địa-dịch có bày rõ ra bằng những sự công-tác ở ngoài, như cửa, cửa sổ, cầu cống.

Địa - dịch không hiển-biện là những địa-dịch không có bày tỏ rõ ràng ra ngoài, như là địa - dịch không được xây dựng hay là chỉ được xây-dựng cao đến bao nhiêu có ngừ mà thôi.

CHƯƠNG THƯ I

ĐIẢ-DỊCH DO ĐỊA-THỂ TỰ NHIÊN

Những chỗ đất thấp thì phải chứa nước của những đất cao tự nhiên chảy xuống, không do nhơn lực can-thiệp.

Người sở - hữu chủ đất thấp không được đắp bờ dè, bờ đập làm ngăn trở nước không chảy được.

Người sở - hữu - chủ đất cao không được làm gì có thể nặng thêm địa-dịch của đất thấp trừ ra các điều sẽ nói ở khoản sau đây.

— Người sở-hữu chủ nào cũng có quyền sử-dụng những nước mưa xuống đất mình cùng những nước mạch ở đất lên.

Người sở-hữu-chủ nào có nước ấy chảy qua đất mình thì được lợi dụng trong lúc chảy qua đó, nhưng phải làm thế nào để cho nước lúc qua khỏi đất mình lại theo dòng tự nhiên của nó mà chảy.

Tùy theo nước sông hay nước triều lên xuống, các sở-hữu-chủ đất mà nước tự-nhiên chảy ra thì phải lần lượt chia địa-dịch phóng thủy.

Vì thế, các sở-hữu-chủ các ruộng

PHÁP-LUẬT LUẬN-ĐÀM

của

PHAN-VAN-THIỆT

Luật-khoa Cử-nhơn

đất ở ven bờ sông, phải để nước sông chảy sang qua ruộng đất của người bên cạnh mình, người này đối với đất xa hơn của mình thì cũng phải bắt buộc như vậy, tùy theo sự cần dùng cho việc làm ruộng.

CHƯƠNG THƯ II

ĐIẢ DICH DO

PHÁP LUẬT ĐỊNH

Địa-dịch do pháp-luật định là để ích-lợi cho công chúng hoặc ích lợi cho tư-nhơn.

ĐOẠN THƯ I. — ĐỊA-DỊCH ĐỀ ICH - LỢI CHO CÔNG - CHÚNG

Địa-dịch do pháp-luật định để ích lợi cho công-chúng như những địa-dịch để tiện đường đi ra bờ biển hay bờ sông bờ rạch, cùng những địa-dịch để tiện lợi sự xây đắp và tu bổ đường sá các hạng hay để cho tiện-dụng những công cuộc quân phòng hay hải phòng, đều phải có thể lệ của quan toàn-quyền Đông-Dương định riêng mới được.

(Còn tiếp)

PHAN-VĂN-THIỆT

(1) Bà con con việc nên đến cơ-văn về pháp luật nơi ông Cử-nhơn Luật Phan-văn-Thiết. Mọi lần hỏi về một việc chỉ tốn năm đồng ngoài ra có đặt đề đơn trạng hay lý doan chỉ thì từ 15 tới 100 đồng tùy việc.

Ai đeo hột xoàn nên để ý

Một đôi bông xoàn 3000 p.

Muốn cho người ta tưởng mình đeo một đôi bông xoàn 3000 p. quí bà hãy đến tiệm BA QUAN số 58 đường Vannier (chợ cũ) Saigon mà đặt mua một cặp hột xoàn mới Đức-quốc, chỉ có 30p. thôi.

Từ kiểu vẽ và sự mài khéo léo cho đến nước long lanh đầu cho tay chuyên môn cũng không thể phân biệt được. Có chung tại tiệm là làm bằng có.

(Hột xoàn mới Đức-quốc, cứng giữa không mòn ; cắt dạng kiến, cầu đốt không sao nứt là dùng lâu mấy cũng vẫn tốt tự nhiên có giấy bảo kiết đôi đôi chắc chắn).

BINH LÂU, TIM LA

RẤT DỄ CHỮA, ĐỢ NGAY, KHỎI HẠN

Kinh niên cùng 3, 4 ngày hết mủ, 7 ngày sạch giải gà, khỏi mại mại, ăn độc không phát lại. Ai cũng chỉ dùng 7 phong uống 7 ngày bán 3p.80. Đàn bà 9 phong 5p.00. Bệnh nặng nhẹ chỉ khác «thang», ai dùng cũng khỏi chắc chắn. Thuốc thơm, không nhọc, không hại sanh dục. Bị dái, uống thuốc cấp cứu «Cứu tiền hoàn» 0p.40 khỏi ngay. Ở gần nhà thuốc hay đại-lý, uống ngồi chờ khỏi bệnh mới lấy tiền. Đái ra máu, hoặc loãng hay đặc dùng «Tiện huyết linh đơn» 0p.50 chỉ ngay. Nếu dùng phải thứ thuốc không khỏi dứt, lúc nào miệng dái cũng ướt, ngứa nhói trong ống tiêu, đái ra nhiều vẩn trắng vụn nhỏ, hay dái loan soàn, ăn độc phát lại ngay, phải dùng thuốc «Bạch chi hoàn» 1p.20 (dùng nhiều ngày) sẽ thấy dái ra rất nhiều vẩn rồi hết hẳn, nước giải trong, dái mát, tha hồ ăn độc không phát lại. Tim la (giang mai) ngọc hành lở loét rất chong khỏi 0p.35 một phong. Nếu có xoài ở hang thì dùng thuốc «hạch xoài» 0p.50 dái như đau cũng nhứt định 2 ngày tiêu hẳn.

CAI Á-PHIỆN

Nghiện nặng, bầm kẻo ngọt, khỏi thuốc hay nước nóng cũng nhứt định 5 ngày bỏ hẳn được, khỏi rồi không sanh bách chứng, hề nghĩ thấy mùi á-phiện là ghê kinh, buồn nôn mửa. Thuốc uống không vật. Một chai giá 1p.50.

THUỐC PHỦ THẤP

Bắp chơn, đầu gối, mắt cá, chốc bần chơn, gân cốt nhức nhối, thọ thọ buồn nôi, mới chỉ 3, 4 phong thuốc Phủ Thấp AN HOA 0p.30 là khỏi rồi, cứ để lâu thành tật «kheo». Tê-bì, cẩu ít đau da khô, nết bại, dùng thuốc AN HOA ngâm rượi hộp cũng khỏi hẳn, 1 chai dùng nhiều ngày giá 1p.00. Thuốc hay đi kỳ.

Cần nhiều đại-lý khắp mọi nơi. Không phải ký quỹ.

Nhà thuốc AN HOA 53, Nam Ngự - Hanoi
Ở xa gửi lãnh hoa giao ngân.

Quý ngài muốn mua đôn Guitare và Mandoline Kêu và đẹp Xin mời lại

HARMONIA.
23 RUE SABCOURAIN - SAIGON



Trời trong mây tạnh gió hìn hiu Em lắng tai nghe khảy khúc đôn
Đứt tiếng khải hoàn em mở mắt Ở kia chỉ thấy... khoảng trời xanh

Phù dung

và

nhân sắc



của LANG-TU

RUNG RẰNG

Tuyệt ơi! Còn nhớ ngày năm nọ,
Mơ chuyện đầu xanh đến rụng rụng

B A năm trước đây, một hôm cùng năm hút ở nhà cô Ba Nhứt Bồn với cô Bảy L. và cô Ba Tr., tôi đã bị một tiếng sét đánh ngang đầu. Câu chuyện ấy, ngày nay ông bạn điền của tôi là Hàn Mặc Tử còn gọi lại với mấy vần thơ:

Lãng Tử ơi! Mi là tiên hành khất
May không học máu chết rồi còn đầu!

Nhưng đó chỉ là một tiếng sét tâm tình nên tôi không đến nỗi học máu chết tươi mà lòng chỉ bị thốt nhiên, se lại. Mithridate xưa vì tập tành dùng độc - được từng ngày từng chút bắt đầu ít tới sau nhiều đến một ngày kia, khi gan ruột đã quen đi thì lúc muốn dùng lại nó để thoát trốn những đau khổ và cuộc đời, liền thấy nó vô công hiệu. Tôi tóc hết còn xanh, mộng đã tan vỡ, đã từ lâu cảm thấy lòng mình đứng đưng tan lạnh lắm rồi. Tôi đã hết coi đời như một buổi mai rực rỡ có nhạc nắng và hương trời, hết coi tình yêu mình đối với người là một bài thơ của Lý, Đỗ. Hết cả hoài bão, hết cả đức tin: bao nhiêu tro lạnh đã phủ lên ngọn lửa tâm tình, bao nhiêu tuyết giá đã rót vào một tâm hồn vắng xa như nghĩa địa! Cho nên có lúc tôi muốn tìm lại nệm cái thú đau thương mà cứ tưởng mình ham đóng kịch. Đời hết còn làm cho tôi kinh ngạc nữa rồi!

Chính với một niềm thanh thoi hơi chán ngán này mà tôi đã nhìn theo cây tiem lẩn trong bàn tay cô Bảy ở mâm hút nhà cô Ba. Và cũng chính vào lúc ấy thì tiếng sét nổ vang: một người đàn bà mà tôi tin rằng lương thiện nhất đời đã bước chon vào nhà chứa của cô Ba: « di khách ». Đó lại là một người mà xưa kia tôi đã thờ phượng. Khách tình và cô-nhơn ai ngờ lại được gặp gỡ nhau ở trên tầng khố của Phù-Dung tại miếng đất này! Thì ra trai thành lãng-tử, gái hóa giang hồ. Nếu éo le thì quá cuộc đời cũng éo le như một vở kịch thiệt!

Căn phòng hút chỉ mờ mờ sáng do ngọn đèn dầu phụng tỏa ra, qua một chụp đèn bọc giấy đỏ. Thành ra nếp đầu qua bên một chút, tôi có thể coi cái nhả - ý muốn tránh cho mỹ - như một tiếng sét ngang đầu. Riêng tôi đời mắt long lanh, không ngớt trộm nhìn nàng. Và phải nhận rằng « Lãng chơi » đã khéo chọn người bằng cạm bẫy.

Đó là một Nhan Sắc mà thơ tạo đã khéo dung hoà, khéo nặn nọt. Những đường cong, những nét thẳng trông rất cân đối, nhịp nhàng. Đôi mắt của nàng thường ướt ướt và hay khép lại dưới những hàng lông mi dài. Làm cho nàng lúc nào cũng có một vẻ u buồn rất đáng yêu đáng mến. Mỗi lần nàng chau mày thì có lẽ - nói như người xưa - chim bay phải sa xuống. Mỗi nàng mỉm cười và nhỏ, tượng trưng cho cái vẻ cao

quí của mặt nàng, của người nàng. Còn giọng nói của nàng thì như cả một nguồn suối reo, làm mát mẻ lỗ tai người. Thanh âm ấy với sự cố gắng để dời từ tiếng Huế sang giọng Saigon lại có một vẻ đặc biệt mà chỉ những khách tình mới thấu tất cả cái ngọt ngào của biến chuyển.

Hôm nay lòng rưng rưng tôi gọi đến hình ảnh xa xưa kia mà vô cùng tiếc hận. Vì hình ảnh ấy nay đã phai nhạt, tàn tạ mất rồi!



Nàng là ai, nếu chẳng phải là cô gái Đê-Đô, con nhà khue các trăm anh mà ngày còn tóc chấm ngang vai, ai cũng tưởng rằng sau này sẽ sống cái đời đầy hạnh phúc? Trong số trước, tôi đã nói đến M.T., em cô Madel... cả hai cùng đều con nhà tử tế mà vì cảnh nhà bất như nguyện, thành ra kẻ trước người sau, sa chon vào ngã đời lấy lợi, không có lối thoát thân. Nhưng tôi cũng đã nói rằng chính người chị đã lôi cuốn người em vào cùng cảnh ngộ giống mình. Cho tôi biết rõ rằng nàng T. vốn không bao giờ nghĩ rằng, ngờ rằng ngày nay mình lại có thể làm vợ khắp người ta trong thiên hạ.

Vâng, nàng là một cô gái vốn sinh ra nơi Đê-khuyết. Đêm sáng trăng mà chị nàng đương đi kháo trên sông Hương, thì trên bờ nàng gần bờ cùng một gã thiếu niên. Mấy tháng sau, một cuộc tự do kết bạn lên lút đã làm cho nàng thành vợ gã thợ sơn kia. Việc quan hệ của một đời, ngày mới lớn lên, nàng sau này nhớ lại cũng không rõ đã làm sao mà thanh nhữ. Tuy là gái mới, nàng vẫn gốc con nhà nề nếp cũ, nên lo sợ trước sự hành phạt không tránh khỏi của gia đình, nàng liền tiên liệu bằng cách rũ chồng cùng ra đi trốn. Một chuyến xe ban mai đã thả đôi bồ câu bỏ ngõ ấy xuống ga Saigon.

Cuộc đời bắt đầu từ đó với bao nhiêu giông tố phủ phàng.

Tuy nhiên, trong sự chật vật của cảnh sống giữa nơi xa lạ, nàng vẫn cảm thấy có chút ít sung sướng về tinh thần: hai vợ chồng son trẻ

yêu kính nhau và sự cảm động chung của hai bên đã làm cho đôi bạn quên lửng những nỗi thiếu thốn, những niềm khổ nhục và, tưởng đời là một buổi mai mùa xuân đầy ánh nắng. Rồi nàng lại sinh hạ một đứa bé.

Nàng mới mười tám tuổi.

Chàng đôi mươi.

Ái nấy lòng đều đầy những hi vọng hoài bão về tương lai... Cái tuổi trẻ đại dật dấm trong lý tưởng duy-tâm ấy cho cái nghèo chỉ là một điểm thi-vị càng làm nàng cao cái tình nồng đẹp.

Nàng không ngờ rằng cuộc đời chỉ có thể là cuộc đời với bao nhiêu lừa dối, chán ngán của nó. Muốn sống phải lừa nhau, cũng như cần phải tự gạt gẫm lấy chính mình. Thế rồi năm, một, năm hai cái nghèo vốn không muốn rời bỏ đôi bạn ra đi, nên một hôm nàng bỗng cảm thấy rằng nó đã đầy vơi nàng nhiều quá. Chồng nàng tuy có đi làm việc trong một tòa báo, nhưng số lương chết đói của một tay phụ-bút chỉ có thể đủ cho vợ chồng sống một cách kham khổ ở xa thành phố. Rồi vì thế, sự túng thiếu có lúc bạn ý nghĩ nàng quá đến nỗi nàng nhiều khi quên cả sự yêu chồng.

Chính lúc này, người chị nàng lại hiện ra với những lời trách

T. hết còn do dự nữa rồi. Một sáng bụng thấy đói, trăm năm thân đi trên đường. Một chiếc xe Ford lộng lẫy vụt qua và nàng lộng lẫy ngồi êm trong ấy. Những người không rõ chuyện đã phải hỏi: Sao lại có thể có hạng người thanh - niên dễ tiện như thế? Sao lại có thể có người viết báo nhuốc như mà mọi người đều muốn phun nước miếng vào mặt?

— Thưa, phải có lòng phản trắc của một đàn bà!

Nàng có học, nàng biết tự trọng hơn các bạn cùng nghề. Nàng chán hiểu rằng sắc dầu đẹp cho mấy cũng có ngày tàn, nếu không sớm tự liệu lấy thân mình thì một ngày kia lúc tiếng cười đã dứt, thân kia cũng sẽ cùng theo xuân xanh mà tiêu diệt. Bởi vậy trong lúc giao du, nàng thường đem con mắt nhìn ra xem vàng xét đá. Và trong thâm tâm nàng hằng mơ ước kiếm được một người thiết tình yêu nàng đáng trao thân gối phận trọn đời.

Đó là một cô gái mà dưới hàng mi dài có ẩn nấp cả một tâm hồn thâm kín mơ hồ. Đàn bà đã là khó hiểu mà nàng còn khó hiểu hơn cả cái giấy của nàng nữa. Nàng người như nàng làm mà không nói, khôn ngoan đến xảo quyết và sâu sắc đến dữ tợn. Một đôi phen, nàng cũng đã ở với người này người khác, nhưng đó chỉ là những cuộc thí nghiệm không có kết quả mong chờ. Mà nay, dường như mắt xanh đã chọn được khách chung tình; nàng đã gặp được một người và hơn một năm nay nàng đã cùng anh chàng chung sống.

Quá khứ đối với nàng nay như đã xóa bỏ. Nàng nuôi con và đứng trước những hành động thất vọng và hèn học của chồng trong bước đường đời. Chồng nàng đã thành một người thất chí, dường như đã đắm đuối vào vách tường.

Chàng dơ dáy từ trong tình thần ra đến ngoài hiên thể, dường

lom khom sợ sệt và chân nắn bước, đi trên đường.

Một chiếc xe Ford lộng lẫy vụt qua và nàng lộng lẫy ngồi êm trong ấy. Những người không rõ chuyện đã phải hỏi: Sao lại có thể có hạng người thanh - niên dễ tiện như thế? Sao lại có thể có người viết báo nhuốc như mà mọi người đều muốn phun nước miếng vào mặt?

— Thưa, phải có lòng phản trắc của một đàn bà!

Nàng bây giờ sung sướng thế đó có đủ đầy hạnh phúc thế đó, nhưng tôi biết rằng lòng nàng không được vui tươi.

Vì ngày nàng mới ra đi chơi thì mắc ngay phải bệnh phong tình và bởi khinh thường nên bệnh một ngày một nặng mà nàng không hay biết. Sự chật vật với niềm e lệ đã nuôi bệnh ấy đến thời kỳ « bất trị ». Kịp đến khi có tiền của thì nó đã nan y rồi. Bao nhiêu tiền thuốc đã đổ vào cái mọt dưới cằm. Vì trùng đã đục khoét xương tuỷ nàng, khiến nàng má hóp đi và hàm răng trong buổi đầu con xanh cũng phải rụng.

Nàng buồn rầu nên nàng thỉnh-thoảng chơi qua á - phiện. Nàng biết tiêm thuốc - và tiêm khéo - nên cái vấn đề ghiên gặp có thể là thiệt tại ở một mai một chiều.

Nay nàng đâu còn lấy một nét cái nhan sắc lộng lẫy xưa kia! Còn đâu cái hương nhan đã làm cho tôi âm thầm ôm lấy một mối hận lòng mà ngày còn mơ mộng tôi đã tưởng không bao giờ khuấy nhòa nổi!

Nếu nàng là Mai tần Phi thì nàng hãy tha cho tôi mà đừng nên để cho tôi thấy mặt! Như thế để cho tôi có thể giữ mãi trong lòng cái hình ảnh của nhan sắc nguyên vẹn ngày xưa.

LANG-TU

Dịch dùm cô Bích-Lan bài thi Ng.-th.-Hiên

I
Đặt khách xin giùm giúp,
Giờ sương dục phổi gan.
Nương bề lược sống ca,
Mang kiem ngắm sao tàn,
Hồ phận theo về Triệu.
Còn thân độc trả Hàn
Trung-Nguyên nhiều kẻ trí
Cùng đỡ buổi gian nan.

II
Quần bao trời đất xa-xăm
Một lòng chỉ quyết đi tìm môi răng
Giờ sương trên gác ruột gan,
Bè con lướt song bằng ngàn dặm
Đêm sao chống kiem nhìn trời,
Không xong lại Triệu đứng ngồi
sao an?

Có thân phải báo ơn Hàn.
Lộc vua nợ nước đá vàng gắng ghi,
Trung Nguyên hào-kiệt thiếu gì!
Mong khi trong buổi gian nguy
giúp giùm!

III
Gan phổi dãi-dầu với gió sương,
Cũng tìm cho tới nghĩa môi răng
Thả bè cổ lướt qua làn sóng,
Chống kiem ngồi mộng... dưới
bóng trăng
Chẳng thẳng không về nơi đất
Triệu.
Còn thân quyết đáp nghĩa vua Hàn,
Trung Nguyên đương đủ tay anh
tuần.
Ắt cùng giúp nhau buổi loạn-nạn,
N. N. (H. G.)

IV
Môi hở răng cùng lạnh,
Tuyệt sương luyến phổi gan,
Nương bề qua biển Bắc,
Mang kiem nhìn non Nam,
Ngọc bích không hồi Triệu,
khôi.
Kiếp sanh trả nghĩa Hàn.
Trung-quốc vua tôi mạnh,
Giúp nhau lúc nguy nan.
TAM. TAM.

Cần kíp cho ai mắc bệnh ho lao

Nguyễn văn một bức thư
Monsieur Lê-văn-Thành, đốc-phủ en retraite Phú-nhuận Saigon
à Monsieur Trịnh-văn-Hào, Directeur Ecole Villa N° 110 Rue
Vassoigne Tân-dịnh Saigon
Kính ông.— Tôi có đưa con mắc bệnh ho lâu ngày uống đủ thứ thuốc không hết, chỉ nhờ 3 hộp thuốc gia-truyền của Trịnh-hải-Long (nội tử ông) mà hôm nay bệnh ho nó đã tuyệt. Thật rõ ràng là một phương thuốc hết sức hay, Tôi xin lấy danh dự mà đảm bảo và xin giới-thiệu cho ai mang bệnh nguy hiểm ấy nên mua dùng, khỏi lo tiền mất bệnh còn. LÊ-VĂN-THÀNH Secrétaire particulier du Gouverneur Générale Pasquier đốc-phủ en retraite à Phú-nhuận Saigon.
Mỗi hộp giá 3p.50 (uống nhiều ngày). Ở xa gửi mandat mua thuốc cho ông đốc-học Trịnh-văn-Hào theo địa chỉ trên đây.

N° 2

TAM-TINH-HAI CÂU BỒ - THẬN - HOÀN

MUỐN cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ-sinh, cần phải giữ ngũ-tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-bảo là : Tinh, Khí, Thần cho điều hòa.

Đây nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-bảo là tinh khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại.

Hiện thời nước Việt-nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về tinh khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tánh mạng ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh.

I. — Năm chiêm bao thấy giao cầu cùng đàn bà rồi tinh khí xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.

II. — Lúc đang ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra, khi thức dậy mới biết trong mình bần thần, tay chơn nhức mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh khí cũng xuất ra là Huột-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh khí cũng xuất ra, hoặc khi đại, tiểu tiện rịn mạnh tinh khí cũng rỉ ra là Huột-tinh. Vì như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo và khó trị.

Nguyên nhân ba chứng này kể trên có 3 điều :

a) Bởi thọ bẩm thiên-nhiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tương hỏa tùy mà sanh ra.

b) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thả dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sanh ra.

c) Bởi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc quan lớn mà sanh ra.

Người mắc phải ba chứng bệnh trên đây thì thường đau thất ngang, nước tiểu vàng, từ chi bãi hoải, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, bình vóc tiểu tiện, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm.

Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hồi hộp và rang tức trong ngực, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo.

Vì vậy bấy lâu nay, tôi hết sức tồn tâm khảo cứu nhờ sự lịch trị, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là **Tam-Tinh Hai-câu bồ-thận-hoàn**, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1°) Người mắc bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lực lại.

2°) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc quan, cứu chữa bất quyện, tiểu tinh trực xạ tử cung mới có thể kết tử nhâm thân sanh con nối hậu.

3°) Người bởi tửu sắc quá độ, hao tổn tinh thần, thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc diệp hoa, uống thuốc này thì bổ thận, tráng dương, điều tinh, ích chí.

4°) Người bởi lao tâm, thận suy đau thất ngang lưng, tay chơn nhức mỏi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tề, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ừ tai, mắt không tỏ, tối tâm mây mù, chân rang sưng nhức, uống thuốc này, gương mặt trở lên tươi tốt.

Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

Lưu ý. — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

VỎ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG Thudaumot

Chi-cuộc Hanoi : 86, rue du Coton — Haiphong : 15, Paul Doumer — Hadong : 27, Bd de la République — Saigon : 229, rue d'Espagne



TÌNH NUONG TRÔNG ĐỢI NGƯỜI YÊU

Bâng khuâng trước cảnh Hà-trì,
Trông miền Hòa-xá xanh rì núi non,
Xóm làng mây nếp con con,
Chia nhau ngẩn hường cho buồn lòng ai !

Gởi đôi con mắt bên trời,
Tìm đâu cho thấy những người cố nhân ?

Xa xa kia đám mây vẩn,
Mượn đưa hồn tới cho gần gũi nhau,

Vô tình ngọn gió dầu dàu,
Mây đương bay thẳng, gió hầu tạt ngang.

Mộng du nửa giấc mơ màng,
Nhớ nhau chẳng gặp lòng càng khôn khuây !

Trông trời bóng lặn non tây,
Chờ trăng như thề tối ngày ba mươi.

Ái đem bóng tối mặt trời,
U sầu tám mặt, một người sinh ly.

Trở vào hồ hững gót đi,
Người xa, ai có xót vì nỗi ai ?

Nhớ ai mong ngóng ai hoài,
Ngày lâu sáu khắc, đêm dài năm canh

Soi lòng cây ngọn đèn xanh !
Người buồn khiến ánh xung quanh cũng buồn.

Chữ tình ghi tạc tấm son,
Dấu rằng cách nước xa non vẫn gần.

Một niềm tương ái tương thân,
Yêu nhau rồi cũng có lần gặp nhau

Vụng về viết chẳng nên câu,
Mong người thỉnh ứng khi câu biết cho.

Văn chương một mối tơ vò,
Khôn đem giấy trắng mà đo tình dài

Đêm trường canh mới sang hai,
Tham-toàn Nguyễn-văn-Bồng

MỘT ĐÊM Ở LÃNG CHÀM (PHAN-LÝ — BÌNH-THUẬN) CẨM TÁC

Xưa kia một nước kém gì đâu,
Sông núi nay sao đã khác màu ?
Ngắm cảnh điêu tàn trăng ngấn mặt
Nhớ thời oanh liệt đã rơi châu !
Tổ chim một nhánh xơ rơ sót,
Tiếng quốc năm canh quanh quẽ sầu
Lý với gió mưa dầm, lũy, tháp,
Tầng xem bể thăm hóa cồn dâu.

II

Thương đau truyện cũ hỏi ai đây ?
Ngơ ngác non sông giữa cõi này !
Thành quách bờ thờ làn cỏ lếp,
Giống nôi thoi thóp đám mây bay,
Hồi con hưng phế trời không nói,
Diễn cuộc tang thương đất cứ xoay
Ngắm cảnh ai người không cảm khái ?
Hèn thua mạnh được lẽ xưa nay !
H. C. (Phanhiết)

LẬT TỤC NGŨ TÂY

Hòn đá hay lăn ít mọc rêu,
Trứng vàng gà đẻ được bao nhiêu ?
Mây dầy ai thấy bên bể trái,
Thùng trống thường nghe lảm tiếng kêu !
Ruồi đậu sừng bò e quá nặng,
Chiên nài, muông sói lại thêm kiêu
Cho hay nín lặng là vàng đấy,
Hại lắm vì chưng nói quá nhiều.
X.

(ba bài này rút từ Tiếng-Dân)

VỢ LỚN GHEN

Nhấn hết xóm gần tới xóm xa,
Chông tạo bày chơ ấp trong nhà
Đàn bà lỡ dại còn có bác,
Con gái dẫu khờ có mẹ cha.

Sớm bỏ khỏi sanh điều xích mích
Không chừa chó trách tiếng rầy rà
Người đời phải biết vinh cùng nhục
Vạy chó đồ dành kẻ của ta.

CÔ BÉ TRẢ LỜI

Đã được gần, dễ dễ xa,
Chồng cô muốn giữ, nhốt cô nhà
Rời ra mẹ góa xưng vai vợ,
Rồi bảo con côi gọi tên cha.
Lá thăm xuôi giòng nước đá nhạt,
Cầu ô gác nhịp sợ ai la,
Ai ơi ! Muốn giữ tròn trên dưới,
Khuyên chó kiếm lời nói nhục ta
B. T.

VÌ SAO

Đóa hoa tình đương đây,
Lá nguyệt cũng làm thì...
Hỡi lũ khách đương đi !
Vì sao không ngắt lấy ?

Vì sao không yêu đi ?
Vì sao trời âm ỷ,
Để gió lạnh chầm lòng ?
Vì sao đôi bụi hồng

Không đem hoa này nhĩ ?
Bối... chán cảnh chung phường.
Nghệ-Phổ

TỪ ĐẤY

Giữa gia - đình tiệt xuân đương
dầm ảm.
Nàng âm thầm gạt lệ lên ra đi ;
Vội tương lai không hẹn một ngày về.

Tìm cửa Phật chôn vui đôi má phấn.
Nàng đi giữa lúc bao người thương tiếc,
Vi kiếp hoa sớm gặp cảnh điêu tàn,
Mà sức bền khôn chống lại thời gian

Gởi mây nước giữ gìn hồn bằng tuyết.
Bên đồng vắng một buổi chiều xuân lạnh.
Tựa cửa chùa nàng ngắm bóng mây trôi ;
Nhếch miệng cười sẽ gọi : — « Cổ hương ôi ! »

Màn gương xám buồn dần trong hiu quạnh.
Đô-thị-Quê

NGUYỄN TÁC

Cái tuổi tình yêu, tuổi trẻ trung,
Bạn ôi ! đừng động quả tim rung,
Tuần trai âu hân dền nợ nước,
Phận gái đành cam vện chữ tòng,
Son phấn lột, phai vì huyết lệ,
Non sông còn mất bởi anh hùng !
Trách ai phân rẽ tình duyên trẻ,
Mà để cho nhau chịu nỗi nùng !
Mille Như-Mai (Cần thơ)

HỌA :

Canh trường khắc khoải chốn phòng trung,
Gọi vết thương lòng thốn thức rung,
Vì nghĩa đã đành thân bốn bề,
Thương ai riêng vện mỗi ba từng,
Nước non lưỡng lự đoàn nam tử,
Nỗi giống hằng mong bậc nữ-hùng !
Tình, nước đôi vai hoảng hoải cả,
Còn trông sông Nhị với non Nùng !
Quốc-Trần

ĐẠ BÀN THU THANH ĐÀO KHÁCH THUYỀN

Tiếng địch thuyền ai thổi giòng đồng,
Sương mờ vì vút ngọn thu phong.
Trăng trời gối nguyệt xung mây bạc
Mặt đất đôi cây lốm đốm hồng.
Nghiêng ngửa chén Đào trên ngân bích
Nghe ngao chèo Đò giữa giòng sông.
Vang rơi lá chắt sầu tư tui,
Tiếng địch thuyền ai thổi giòng đồng,
Hoàng-trúc

LÁ RƠI

Tặng em Quyên

Anh nhủ với em rằng :
Yêu em, em thấu chăng ?
Yêu ngập ngừng e lệ
không mãnh lực nào ngăn !

Em thẹn không trả lời.
Lặng im nhìn lá rơi
Tâm hồn anh man mác
Trần ngập mỗi buồn vui !

Anh nhìn chiếc lá rơi
Nhìn em dạ bồi hồi...
Gió luồng sương lạnh ngắt,
Thoang thoang mỗi buồn

Lá rơi mỗi buổi chiều
Vẻ cảnh trời diu hiu :
Lòng anh như thiếu thốn,
Bóng em với tình yêu !

Lá rơi trước mặt anh
Chiếc thân đã uốn vành.
Che sương còn đương đọng
Lạnh lùng trên cỏ xanh !

Trên cây hoa chưa tàn
Hương nhụy còn thơm vang,
Anh sợ hoa ấy rụng,
Như chiếc lá trên cành !
Trọng-Tâm (Giadinh)

ĐÊM HÈ LỖ BƯỚC

Lở bước đêm khuya khắc đã chầy,
Sương mờ mặt đất lạnh lùng thay !
Lập lòe lửa đóm, khi mờ tỏ,
Vàng vằng đóm ve khúc vắn dài.
Buồn khóc nước non quên rất cổ,
Riêng than thân phận khách châu mây,
Nỗi lòng ai biết, ai chẳng biết ?
Tâm sự chờ đem xuống dạ-dải...!!
Nhân-vân (Thanh-phú)

GIÁ BẠN

Tri ngộ cùng nhau chẳng mấy ngày.
Đường đời vội giục sớm chia tay.
Đã vàng xin tạc niềm son sắt,
Bèo nước xin đừng ngại rủi may.
Nghĩa bạn chưa tròn cơn biệp một.
Tình riêng thêm nặng buổi lia hai.
Trời già nên cũng chừa cay đắng.
Đặt để chi nên mối cảm hoài... ? !
Thoại-vân (Thanh-phú)

TIẾNG ĐÀN ĐẤT KHÁCH

Dựa gối nghiêng tai lắng tiếng đàn.
Tơ đồng kích động thấu tâm can.
So tài Tư-Mã giây văn vũ.
Đẹp dạ Chung-Kỷ khúc nhật khoan.
Cổ quốc năm âm quyền rũ khúc.
Tứ-hương mấy bản vượn kêu than.
Tình say hồn khách trong đêm lụn.
Sự nghiệp riêng đau kiếp đã-tràng.
Mille Hồng-Lan

HĂNG LÀM GẠCH BÔNG CỦA NGƯỜI ANNAM

Chuyên môn làm các thứ gạch bông (carreaux en ciment) và granito thiết tốt lại giá rất rẻ,
Cũng có lãnh làm má và mặt bằng đá cẩm thạch nhơn tạo (marbre artificiel) và bằng Granites.

Chúng tôi đã được ban thưởng Médaille vàng, Long Bội tinh của Đức Đại-Nam Hoàng-Đế Bảo-Đại và nhiều cấp bằng ngoại hạng, hạng nhất của các hội-chợ Huế, Hanoi và Hải-phong. Quý ngài ở xa muốn mua hoặc xin catalogue thì gởi thơ thương lượng với chúng tôi rất cảm ơn.

COMPTOIR DES INDUSTRIES RÉUNIES
« CARREAUX IMPERIAL »

BẢO-TRÁC et NGUYỄN-VĂN-HUỘT
68, Quai de Belgique - SAIGON - Téléphone : 91.088

Docteur LÊ-VĂN-QUYÊN

Diplômé de Médecine Coloniale Diplômé en Dermato-Vétérinaire
de l'Hôpital Saint Louis (Paris) Ancien externe de Stomatologie

và Mme Marie QUYÊN

Diplômé d'Infirmière et Diplômé de Paériorculture de l'Université de Bordeaux

33, Colonel Grimaud (sau ga xe điện Cuniac Saigon-Cholon)

TRỊ ĐỦ CÁC CHỨNG BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ CON NÍT

Có phòng riêng để trị bệnh con nít và đàn bà sau khi sanh sản (đau tử cung) đau bụng dài v.v.. do tay Marie QUYÊN săn sóc. Chuyên trị bệnh ngoài da và trong máu, bệnh phong tình các thứ. Có trị bệnh trong miệng và răng.

GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai: 8 giờ đến 12 — Chiều: 4 giờ đến 7 giờ. Chứa nhứt và lễ: 8 giờ đến 11 giờ.

Trong giờ nghỉ muốn rước gấp, xin đến số 94 Léon Combes

MỘT CHÚT NỮA VỀ KHÔNG-GIÁO

Xin hỏi lại ông Đào-duy-Anh

TÔI lấy làm hân hạnh mà được đọc bài « Biện - minh một vài điểm về Không-giáo » của ông Đào-duy-Anh đăng trong « MAI » từ số 81 đến số 83. Bài ấy đã giúp tôi rõ biết thêm ý kiến của Đào-quân, luôn đó cũng làm cho tôi thấy rằng Đào-quân đã hiểu lầm tôi ở nhiều chỗ. Nhưng muốn cho khỏi mất thì giờ quý báu của một học-giã mà tôi vẫn kính trọng và cho mau kết liễu một cuộc bàn cãi, tôi dẹp qua hết mọi vấn-đề khác để trở lại hai điều mà tôi đã nói rồi trong bài « Tìm hiểu người xưa ».

Trong bài ấy, tôi phủ-nhận hai điều :

1) Có sự mâu-thuẫn giữa tư tưởng và nhơn cách của Không-tử.

2) Bảo rằng học thuyết của Không-tử chú trọng về giai cấp thống-trị để lợi dụng bọn dân đen.

Về điều thứ nhứt, trong bài trả lời, ông Đào vẫn nhận có sự mâu-thuẫn ấy. Hôm nay tôi không dám bày giải ý kiến của tôi thêm nữa, vì sợ kéo dài cuộc tranh biện như tôi đã nói ở trên.

Về điều thứ hai, tôi cần phải nói rõ thêm một chút.

Ở bài « Tìm hiểu người xưa », lúc viết câu : « Đào-quân xô ngang Không-tử về giai cấp thống-trị », tôi muốn nói thế này : « Trong khi lập thuyết, Không-tử vẫn nghĩ đến toàn thể dân chúng chứ không phải chỉ đứng ở trong một giai cấp và lo riêng cho giai-cấp ấy mà thôi. Còn như Không-tử vốn giống quý tộc, điều đó không quan-hệ gì. Không phải tại sanh ra ở một giai cấp nào mà người ta thành ra người của giai cấp đó. Nhưng Đào-quân lại cho rằng Không-tử chỉ đứng riêng về giai - cấp thống-trị, « chỉ chú trọng về giai-cấp thống-trị chứ không đếm xỉa gì đến bọn dân đen ». Tôi dùng chữ « xô ngang » là vì lẽ ấy ».

Có lẽ Đào-quân hiểu lầm ý tôi nên mới có câu : « Tôi xin cải lại rằng dân bằng chứng để tỏ rằng Không-tử giống giới quý tộc ở nước Tống, sau khi di-cư sang nước Sở thì ngài thuộc về sĩ-phiệt là lớp người mới đương chiếm chánh quyền, không thể gọi là « xô ngang » ngài về « giai-cấp thống-trị để mà chỉ-trích ». (Mai số 81, trang 9).

Tuy nhiên Đào-quân có nói thêm với tôi : « Tôi tưởng ông không cần phải biện-bạch rằng Không-tử không đàn áp, không bóc lột dân đen, vì thấy chung không khi nào tôi có ý-kiến ngu-xuân ấy. » (Mai số 81, trang 9).

Hình như Đào-quân cho tôi biện bạch như thế là thừa nên ở đoạn

sau còn nói thêm : « Song tôi chỉ rõ tính-chất « thương-lưu », tính-chất « quý phái » của Không - giáo là hẹp hòi, mà cũng không phải như học giả mà tôi vẫn kính trọng về cho Không-tử lợi-dụng học thuyết để « binh-vực hoặc bóc-lột một giai-cấp nào » mà ông Trúc-Hà phải biện hộ (Mai số 82, trang 7).

Tôi xin thưa rằng chính Đào-quân đã khiến tôi phải nghĩ cho Không-tử, trong khi lập-thuyết, chỉ đứng trong giai-cấp thống-trị, chỉ binh-vực giai-cấp thống - trị, bởi nhiều câu nói của Đào-quân, đại-khái như câu : « ...ta có thể nói rằng học-thuyết của Không - Mạnh nói về nhơn là chỉ chú - trọng về giai cấp thống trị, chứ không đếm xỉa gì đến bọn dân đen. » (K.G.P.B. T.L. trang 64)

Và nhứt là câu : « Vậy thì những lời : « Kẻ phú quý không giám..., kẻ khôn mạnh không giám... » cũng như những lời « Đã giàu thì phải dạy nữa », « Giảm thuế má », « khiến dân đừng trái thời » « Dân là quý », hay « Từ thiên - tử cho đến thứ - nhân », thường khiến người ta nhận lầm nhơn-gia là chủ trương toàn - dân chính-trị, chẳng qua đều là dùng danh-ngĩa toàn thể dân - chúng để phân - sức bề ngoài, chứ kỳ thực chỉ chú trọng về lợi-ích của một giai cấp... » (K. G.P.B.T.L. trang 80 81).

Đoạn trên này càng bắt tôi phải hiểu rằng học nhơn-gia từ Không-tử đến Tuân-tử, Mạnh-tử đều là không thành-thật.

Bởi thế, hôm nay, tôi trích ra một ít lời nói của Đào - quân để ông xem lại một lượt thử coi trong những lời ấy, ý nghĩa có trái ngược với nhau không ?

Thật tình, hiện thời tôi không biết phải hiểu như thế nào : Không-tử có đứng riêng trong một giai-cấp để binh vực riêng một giai-cấp hay không ? Không-tử có giá-đáp hay không giá-đáp ?

Mong rằng Đào-quân sẽ vui lòng giúp tôi hiểu rõ ý kiến của ông về chỗ ấy.

TRÚC-HÀ

Giả làm người nghèo, để thử tài thầy tướng

Ông Pierre Nguyễn-văn-Ký là chủ Nam-nhơn-Hòa buôn bán rất lớn ở Saigon, số nhà 217 Espagne.

Ngày 6 mars 1939, ông ăn mặc theo lối nhà nghèo, đến thử tài PHAN KHÁ thầy tướng ở đường Hamelin. Với con mắt nhà nghề, với sự kinh nghiệm coi tay, PHAN KHÁ nói quả quyết ông là nhà giàu và đoán trúng mọi việc của ông.

Ông hết sức phục tài PHAN KHÁ,

CÁM TƯỚNG CỦA TÔI SAU KHI ĐỌC

Hình và Sắc trong thơ CỦA VIỆT-CHÂU

VỚI một đầu-đề to-tát, với khơi mào rộn-rần tôi tưởng ông Việt-châu sẽ nói những gì mới lạ về màu sắc, tím hay vàng, tùy theo loại diễn của tiếng nói phát ra, (như sáu chữ bùa Ấn-Độ úm ma ni, hum ri me chẳng hạn) hoặc sáng tạo màu sắc của chữ để sau khi ghép thành câu, đọc lên sẽ có một hình ảnh khác hơn nghĩa thường (kiểu alchimie du verbe của Arthur Ribaud). Hay ít ra những màu nhẹ nhàng, phơn - phớt, màu trắng lợt, màu đen mờ, màu khói phải có con mắt của một Stéphane Mallarmé hay một Paul Valéry mới khám phá ra.

Nhưng không, đây chỉ là một điển-giã còn ít tuổi.

Màu đỏ là màu đỏ, màu xanh là màu xanh. Xanh, đỏ, vàng, hiệp lại làm nhiều màu, là thơ hay. « Má hồng hồng, mặt đỏ ửng, mồm tươi tươi, mắt sáng ngời, và một vẻ thơ ngây nữa ! Ở đời còn có gì nhiều màu đáng thế không nhỉ ? » Tôi mỉm cười khi nghĩ đến một đoạn trong bài ca cải-lương Nam-kỳ :

Này ôi thời, đỏ xanh nâu, bạch, tím, vàng

Nâu nâu, tím tím, xanh xanh,

Xanh xanh, trắng trắng thêm duyên,

Ông-ông, bướm-bướm đua tranh

Con oanh trên nhánh liễu lằng.

Càng màu và thơ gấp mấy ! Vì rằng những câu mà ông Việt-châu

dẫn ra để chứng lời nói của ông lại không thơ gì cả.

« Pháo đỏ than ôi nói những gì, Đăm lên xác pháo bước chân khê »

« Vì đâu chàng, xoắn không xoắn, »

Rộn ràng là đỏ, đỏ bên đường. »

Nhưng bao nhiêu đó cũng chưa ác lắm. Tại hại hơn nữa là ông dám mạnh bạo hô lớn : «Họa-sĩ với Thi-nhân cùng một quan - niệm, nhưng nghệ-thuật của thi-nhân có phần diễm-ảo hơn. »

Không cần phải là thầy bói số 1 số 2 gì, cứ lần vách mà nói, tôi cũng đoán trúng bon ông Việt-châu là văn-sĩ, hơn nữa, một thi-sĩ. Chớ sao ai đọc xúi ông, mà ông nói một câu bất tử, như thế. Họa-sĩ đứng sau thi-nhân ! Không biết ông có dịp ngắm L'oiseau mort, La mère, La cruche cassée, La leçon de musique, Bataille de Valmy chưa, để ông bảo « họa-sĩ không làm sao cho đời thấy được màu thâm của con tim, độ dài của tắc gan chiến-sĩ ».

Hồi còn ít tuổi, tôi được mẹ dẫn đi xem viện Bảo-tàng ở Nam-vang nghe người ta đồn-đẹp, tôi tưởng nó chứa gì quý báu trong ấy, té ra phòng nào phòng nấy đầy đập những tượng Phật mề sứt ngời chêm chệ trên mấy tầng đá gỗ ghề, không ông nào có cái áo. Những vũ, những rún để lòi ra một cách thô-lỗ hết sức. Tôi bất bình ông nào đã phá tiền dựng ra nhà ấy và đã nói lão gây dựng mỹ-thuật. Sao người ta không khiêng vào ông Hộ - pháp chùa Iàng tôi, có phải ít vô ý-nghĩa hơn không ? Kim-câu chạm khéo, mào giáp phết vàng, con mắt nhận



hột chai và cây gươm via có gắn tui rất đẹp, chớ mỹ-thuật gì các ông Phật kia con mắt nhắm hít, môi dày, ngời chệ-hệ chẳng bằng và cười một cách vô-duyên.

Bây giờ, vóc hình các ngôi sao chiếu bóng chiếm cả tâm-hồn tôi.

Tôi bước đi một cách thành-kính khi trở lại tòa nhà ấy lần thứ nhì. Tôi tự hỏi, không biết các nghệ-sĩ ấy bây giờ ở cõi nào rồi và ta còn phải bao ngàn năm nữa, mới tiến đến nấc-thang rất thấp của họ ?

Giờ ta nói đến âm nhạc.

Không biết bài « Mộng Cô-Tô » của N. tấn P. hay đến bậc nào, mà dám làm khiếp cả một cánh nghệ-thuật âm-nhạc ?

Nếu thi-sĩ có cả triệu tiếng để giao thông tình cảm, có bao vận điệu để ru người say sưa ; nếu họa sĩ có cả ngàn màu sắc, cả ngàn giấy đẹp, lụa mềm, thì nhạc sĩ lại chịu « cùi » trong bảy dấu « do, rê, mi, fa, sol, la, si » (có lẽ là : hò, xư, xư, xang, xê, công, công). Tôi muốn nói đó, tôi viết đ, o, do, hò, do. Người bên cạnh tôi cầm thấy màu « công - sân » ngay. Họa - sĩ mà không ra !

muốn nói đó, cứ cầm cây son đàn bà bôi vào giấy. Người láng-giềng

sẽ thấy một màu sắc đáng yêu. Còn nhạc-sĩ, làm sao, trời ! Cung, thương, giốc, chủy, vũ, hay là hò, xê, liễu, phàn ?

Chiều hôm ấy, mưa dầm lạnh buốt. Phòng hát bóng thưa rình khán-quan. Chỉ có những con ma ghiền « ciné » và những con ma không biết để chọn nơi nào như tôi mới không ngại ướt át tìm vào. Lần ấy người ta chiếu : « La chanson d'adieu » dựa theo bài « la valse d'adieu » của Chopin làm để tiễn Marie Wodsink'a trên giòng sông Đức. Là một người mắt nước đi xem một người khác dựa dựa trước họa mất nước, tôi thấy lòng phần khởi lạ thường trước tiếng gọi hùng-hồn của khúc nhạc nhịp nhàng với trên màn ảnh lơ-mờ dần thết máu sa.

Đèn cháy. Tôi thấy ngao - ngán trong lòng và không muốn về. Ra đường, như một kẻ bị ai bóp hờn, tôi không còn biết sợ chết là gì nữa. Thật, nếu lúc ấy có chiếc xe nào chạy tới, chắc tôi cũng không buồn tránh.

Tháng ngày qua. Những phim sau đem lại cho tôi bao thành-kính đối với nhạc Casta-Diva là một bản đồn dây hương - sắc và vui - tươi của một thiếu nữ xuân thời, Ma-yerling, La symphonie inachevée, một trăng mộng.

Nếu nhạc kiểu cách fantaisie ở phim Mickey làm cho ta cười được, thì tiếng dội (écho) trong « Blanche Neige » làm cho ta buồn đi phút.

Goethe chưa hiểu Beethoven hay Beethoven còn kém Goethe.

Nhưng nói đầu đầu mãi, ông Việt-châu sẽ mĩa-mai : khéo làm khôn. Tôi xin nói chuyện gần. Ông có khi nào nghe bản Lưu - thủy - trường chưa ? Nếu chưa, thì chịu khó ngồi bên bờ-đập một cái công nhô. Mực nước bên ngoài đã cạn. Mực nước bên trong cũng không hơn bao nhiêu. Rồi theo kẻ ống bọng, một giọt nước lớn tồn chảy. Lầu lầu có một cái ngừng khi bị cọng rác ém. Rồi lại bứt ra chảy mạnh để mà dịu lần. Ông lên giấy cây kim sẽ gãy :

Là hò : phạn — phạn là hò —

Tòn xang xê, xê xang hò —

Phàn xang hò là xư xê xang.

Ông có đôi lần câu cá bên sông, ông có ngồi dưới gốc vông, bông-trĩ đồ ối. Bầy cường húp mặt lẳng lù. Nó nói những gì ? Ông hãy huýt sáo dùm tôi mấy dấu này :

Công công — công liễu xư

Hò là xư xang xê —

Xang liễu — công xê xang.

(Xuân Tinh)

Viết đến đây, tôi không khỏi bùi ngùi, khi nghĩ đến nhạc Nam-Việt. Phải củ làm hư nhạc để nô-lệ cho bài Vọng cổ không nên hình đã dành. Còn phải mới lại về hề cho nhạc : họ tây quá, để tôi muốn tìm một chút tâm-hồn Việt-Nam màu « công - sân » ngay. Họa - sĩ mà không ra !

Cô LÁI-HIỆU

(Long-Mỹ)

PHẢI THƯA KIẾN !

... nhưng sau khi xem những sách cần kíp này :

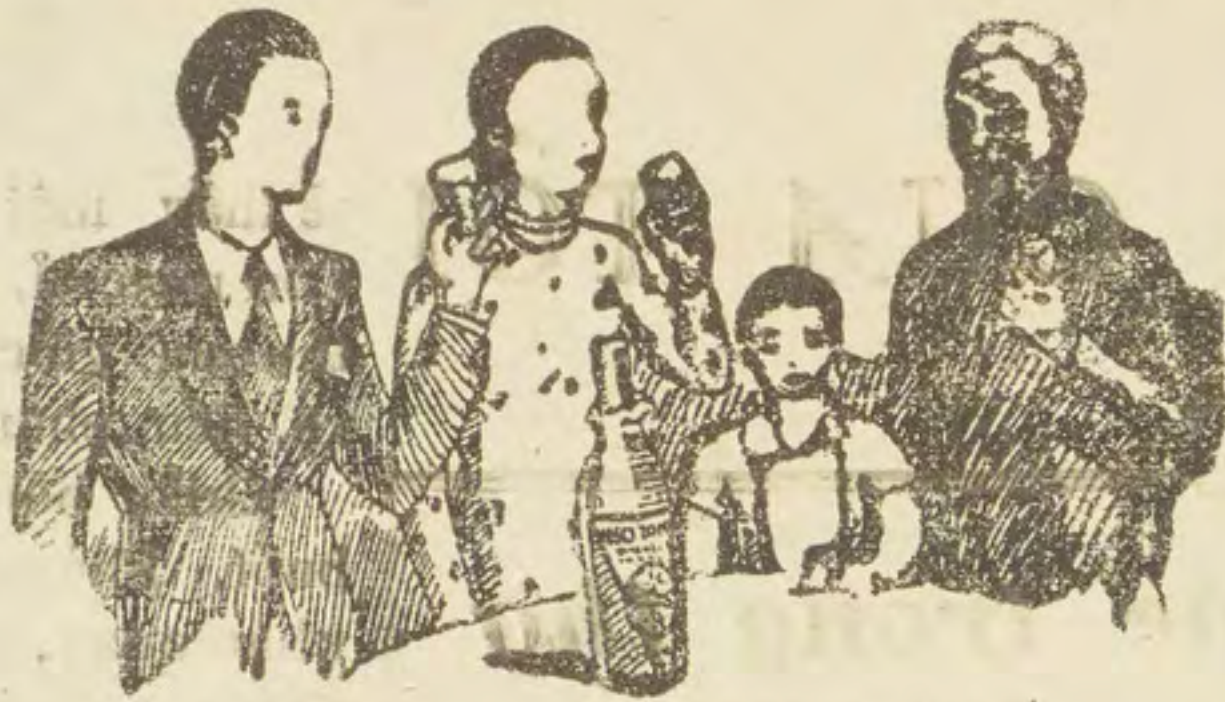
1. DÂN LUẬT NAM-KỲ (chỉ rõ luật về người và về tài sản, gia-dinh, hôn nhân, kế tự v.v.) giá 1.20 — 2. ÁN TÒA HỘ (40 vụ kiện về hộ cát nghĩa rõ) giá 1.20 — 3. VIỆC LÀNG TỔNG (được quan thống-độc Pagès cho là cần kíp cho hương chức làng, tổng) giá 0.70 — 4. LUẬT LAO ĐỘNG (cần kíp cho chủ và kẻ làm công) giá 0.70 — Mua cả 4 quyển bớt 20 %. Cước chung 0p.36, cước riêng 0p.16 mỗi cuốn. Tác-giả : Phan-van-Thiết, cở-nhơn-luật 43 rue Aviateur Garros Saigon.

Ông Phan-van-Thiết, Cố-vấn Pháp-luật sẵn lòng chỉ về việc pháp-luật và kiện thưa. Mỗi lần hỏi một việc chỉ tốn 5p.00, nếu ngoài ra có cần làm đơn, trạng, lý doán chỉ thì tốn thêm từ 15p. sắp lên 100p. tùy việc.

NEO-TONIO

RƯỢU BỎ MÁU BỒ

Dưỡng thai và sau khi
để nên trường phục
Néo - Toniq
Ăn ngon dễ ngủ, mau
iêu, ngừa bệnh lao về
sau. Rượu có nhiều
chất bổ dưỡng cho
máu.
Công hiệu chắc chắn.



Có bán trong các nhà thuốc tây

DAILY Pharmacie **KIM-QUAN**

20, Bonard SAIGON - Tél. : 21.404

LẬU., GIANG-MAI... dăm cam đoan trị tuyệt nọc
có giấy bảo kiết. chỉ có nhà thuốc chuyên môn

Phong-tinh dươc cuc

n° 4 rue Martin des Pallières Dakao
và n° 191 193 rue Frères Louis Saigon - Tél. : 21.486

Bệnh lậu mới mắc, đau tức, ra mủ xanh, vàng hoặc lẫn máu,
chỉ 5 ve thuốc số 40 giá mỗi ve 0p.60 là hết tuyệt nọc.

Bệnh kinh-niên (chronique) đã uống nhiều thuốc hoặc bơm rửa
mãi mà sáng ngủ dậy vẫn còn tí mủ thì dùng thuốc số 42 giá mỗi
ve 0p.60, cũng chỉ 5 ve cam đoan tuyệt nọc. Bệnh phong-tinh trị
chưa tuyệt căn trong máu còn dư độc (toxine) cho nên sanh ra :
nước tiểu vàng đục, đau lưng, điếc tai, mờ mắt, nhức mỗi gân
cốt v.v.. chỉ uống 2 hộp TÂY HUYẾT TUYỆT TRÙNG (Toniq dé-
puratif) giá mỗi hộp 1p.50 thì máu sẽ trở nên trong sạch, các bệnh
phong-tinh đều tiêu hết. Nhận chữa bảo kiết có giấy giao kèo các thứ bệnh
phong-tinh đau nặng và lâu đến mấy cũng mau hết tuyệt nọc.

Ở xa biên thư kể bệnh sẽ gởi thuốc lãnh hóa giao ngân, rất kín
đáo. Cần thêm nhiều đại-lý xin viết thư (kèm có trả lời) về
thương lượng nơi :

TỔNG ĐẠI-LÝ: **Dépôt KIM TIẾN** 191-193, rue Frères
Louis - SAIGON

Nota : Qui ngãi đã thấy chắc chắn rằng thuốc bỏ MẠNH HỒ
HOÀN mỗi hộp 1p.80 chữa bệnh liệt dương rất mau chóng,

CÁCH ĐIỀU-TRỊ
THEO PHƯƠNG NỘI-ÂM
để chữa

BỆNH GIANG-MAI
bằng thuốc bánh
SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trác có
ba thần hiệu đã thí nghiệm
về Bệnh Giang-Mai, thuốc
SIGMARGYL này chữa ngay
ở máu và ở các nơi bệnh
chứng tồn-thương, cả các thời-
kỳ của bệnh Giang-Mai. Không
quan-ngại gì, không tồn-hại
gì đến tí vị, thuốc này là một
thứ thuốc trác hay, có các tay
thầy thuốc chuyên-môn chứng-
thực và lại có công-hiệu :

THAY ĐƯỢC THUỐC TIÊM

Chế ra tại
LABORATOIRE CHIMIOTHERAPIQUE
cố 2, Place du Théâtre Français, PARIS

Thuốc SIGMARGYL bán tại các
hàng bào-chế tây ở thuốc-địa.

NATUREL PHOTO

393 - 395 Paul Bianchy

SAIGON

họa hình lớn
thiết giống
khéo, bền
và thiết rẻ
chuyên môn trên mười năm



Bán máy xay lúa gạo

Trừ đủ đồ phụ-tùng dùng theo nhà máy xay. Những đồ
phụ thuộc như bàn găng, cối lức, cối trắng, cối chà có
quạt hút mát gạo, xa gió, bàn đảo, bù dài v.v.v. Đại-lý
nhiều hiệu máy chạy dầu cặn, máy chày trấu và đã ráp
nhiều nhà máy được kết quả mỹ-măng.

ÉTABLISSEMENTS
21, BD GALLIÉNI
(TÉL. N° 21.058) SAIGON

TRẦN-VĂN-HANH

PHÂN AGROPHOS

là một thứ phân hóa-học của hãng Phosphates de Constantine ở bên xứ Algérie



Phân hiệu TAM-TÀI

này gồm có 26 % chất Dương-Long-Hoàn (Acide
phosphorique) thành ra có 50 % chất vôi, rải cho
các thứ cây thì mau bắt phân lấm

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

DENIS-FRÈRES D'INDOCHINE

TẬP AN CÁI ĐÌNH

CỦA *Ngô-tất-Tố*

II. - Ông Heo...

hay là

NUÔI ÔNG KHÓ HƠN NUÔI CHA

BỮA đó sao mà lạnh dủ? Mực thủy-ngân của ông hàn-thứ-biểu đã xuống độ mười một. Trời vẫn tưới hoài những hạt mưa bụi xuống các ngọn cỏ để giúp sức cho sự đá-rét của tuần cuối năm. Cái thời-tiết ấy chỉ đáng ngồi bên cạnh lò than, mà nường khô mực uống rượu lậu và chửi đời, nếu mình là tũu-dồ hay thi-sĩ.

Nhưng tôi không phải thi-sĩ, cũng không phải tũu-dồ.

Và ngày nay lại chính là ngày « Ỡ » làng Yên-kê rả thờ.

Theo cuốn sổ « Nốt » bạ tôi đã ghi cho tôi cuộc rả thờ của « Ỡ » làng Yên-kê tức là một ngày quan trọng mà tôi phải biết. Nếu lỡ bữa nay, thì phải đợi trong một năm nữa. Tôi cố đi. Và đi thiệt sớm.

Dưới hai hàng cây nhãn cổ-thụ lù lù như những trái núi ngồi trên bờ đê, gió bắc tự dưới ruộng chiêm ruộng mẫu ào ào đưa lên, quạt mãi hơi lạnh vào tận xương cốt. Tôi cảm thấy mình như kẻ bị ngấm dưới sông.

Cái làng mà tôi định tới là một thôn lớn trong huyện Đông-ngân, một huyện đã nổi tiếng văn-vật bằng câu ngạn-ngữ: «đốt Đông-ngân còn hơn người ngoan thiên hạ».

Với Hanoi, làng ấy chỉ cách hơn chục cây số. Theo con đường tráng nhựa Hanoi - Thái - nguyên và đoạn đê bờ phè của sông Thiên-dực ngày xưa, người ta có thể tới nơi bằng xe hơi hay xe kéo.

Qua mấy giờ xung-dột với mưa phùn, gió bắc, tôi đến cổng làng Yên-kê giữa lúc người ta tập nập đi chợ sắm tết.

Với một cái tiền công, một cậu bé con toét mắt vui vẻ đưa tôi vào nhà quan Đám.

Các ngài đứng trông chữ quan ở đây có bao hàm ý-nghĩa tức vị phẩm hàm.

Không đâu, nó là một chức của làng đặt ra cho người coi đình, làm chủ các đám tế lễ và nuôi con heo cúng thần. Quan Đám làng này cũng như hết thảy «quan Đám» làng khác đến tuổi được làm, nhất định phải làm, muốn từ chối cũng không thể được.

Đã làm quan Đám thì là người của nhà Thánh, phải cách biệt với gia đình. Kiêng bận đồ trắng, kiêng nằm với vợ, quanh năm chỉ tối, chân không được đạp đất, đầu

không được đội trời. Thế nghĩa là trong cái thời kỳ tại chức, quan Đám đêm nào cũng phải ngủ ở đình, áo thì được dùng màu trắng, nhưng quần thì bắt buộc phải dùng sắc đỏ. Khi nào ở trong nhà thì thôi, nếu bước ra đi đâu, kể từ một bước trở lên, tất nhiên chân phải xỏ vào giày hay guốc, đầu phải úp cái nón ba tầm quai chuối. Bất kỳ trời mưa, trời nắng hay trời không nắng không mưa. Làm trái những điều kiện ấy, quan Đám sẽ bị dân phạt vạ.



Ngó tôi bằng cặp mắt kèm nhèm, hỏi, chỉ tại tôi quên nói cái tiếng quan Đám Yên-kê có vẻ ngạc-nhiên khi thấy tôi thoát bước vào cổng. Nhưng mà ông ta không quên đội nón, đi guốc để lạt đặt ra sân hỏi tôi. Rồi, ông vui-vẻ rước tôi vào ngồi trong nhà lúc tôi đã tự giới-thiệu là bạn của một thầy giáo đã dạy học ở làng ông năm trước.

Nhà của quan Đám có thể kể là dinh cơ của một ông cùng - đình. Vì nó chỉ có ba gian lều tranh úp trên cái nền âm-ướt và che mấy chiếc phen nửa lạnh phânh.

Sau mấy câu sáo về chuyện mùa màng làm ăn, tôi hỏi quan Đám một cách trịnh trọng:

— Nghe nói bữa nay « Ỡ » của nhà cụ ra thờ phải không?

Quan Đám trả lời lạt lẻo:

— Không phải bữa nay, ngài nghe lầm đó. Nếu như bữa nay tôi phải lo việc nhà thánh, thì nhà tôi đâu có em à vắng về thế này!

Té ra bạn tôi nhớ sai, làm tôi bị một trận mưa rét uống công.

Nhưng, đã lỡ tới đây, thì cũng phải kiểm lấy một chút chi đề đền bù cho sự vất vả, tôi bèn hỏi tiếp:

— Vậy chứ bữa nay « ông » của nhà cụ vẫn còn ở chuồng?

Quan Đám vẫn đáp bằng giọng không vui:

— Phải! « người » vẫn nằm ở trong chuồng, chứ còn ai dám đưa « người » đi đâu?

— Cụ có thể cho tôi ra đó ngó qua « người » được chăng?

— Được! Nhưng xin ngài coi qua mà thôi, chứ có chỉ-tụ.

Thế rồi quan Đám kêu cậu con trai và bảo:

— Mầy đi lấy bột « ông » ăn...

Tôi tưởng đầu người ta định thết đãi tôi bữa bột gì đó, đã toan ngó lờ từ chối, thì quan Đám vừa nói thêm:

— Và con kiểm cái dòn mà nằng « ông » đây, để cho ông khách coi thử.

Thì ra tiếng « ông » của quan Đám, không chỉ vào tôi.

Từ nãy đến giờ quan Đám có ý không bằng lòng những cậu tôi

hỏi, chỉ tại tôi quên nói cái tiếng đó.

Theo chân quan Đám, tôi ra trước nhà xem « ông ».

« Ông » là con heo.

Nhưng khác hẳn với các heo thường. « Ông » này mập gần bằng con voi số thú. « Ông » nằm phên phệt một đồng như con trâu chết trương. « Ông » nhắm nghiền cả đôi mắt. « Ông » không vẩy tai và không ngoắt đuôi, mà chỉ thở hồng hộc. Dáng điệu của « ông » có vẻ mệt nhọc giống một chú khách đại phát tài ở Chợ-lớn đương nằm trên tấm ván gỗ để kéo lại sự khô nhọc trong một ngày. Cái chỗ « ông » có phần sạch sẽ hơn nhà quan Đám. Ngoài lớp rơm dày trải để « ông » nằm cho khỏi đau mình, đất ở lòng chuồng cũng cao phẳng phiu như tấm ván không hề dính một chút phân tro, không có một con ruồi muỗi.

Cậu nhỏ, con nhà quan Đám cùng kính bưng một mủng bột trộn với nước, trắng toát như bột dùng làm bánh, nhẹ nhàng đặt xuống

HOC SINH! HOC SINH! HOC SINH!

Các bạn học-sinh không mua báo

HOC SINH

tức là các bạn không biết nghĩ đến quyền lợi của mình

Các phụ, huynh không mua báo

HOC SINH

cho con em đọc, tức là các ngài đã quên đến vấn đề:

NHI ĐỒNG GIÁO DỤC!

HOC SINH

là tờ báo độc nhất ở Đông-dương viết riêng cho các em nhỏ, các em gái nhỏ, các hướng-dạo-sinh và tất cả các học sinh

Mỗi số 20 trang, bìa in màu bán 5 xu

3 tháng 0p.70 — 6 tháng 1p.30 — một năm 2p.50

Ai muốn mua thử mấy số cũng được, cứ chiếu giá từng số tính tiền.

Thơ và mandat gửi về cho: **Nhà in MAILINH Hanoi**
(Ở Saigon hỏi tiệm Mai-linh 120 G. Guynemer (trước tòa Tân-đảo))

CHUYÊN MÔN TRỊ BỆNH

+ HO LAO CÓ ĐẠI DANH +

ÔNG *Trần-quang-Minh* Ở CÂY-QUÉO

Vừa rồi đọc báo « MAI » tôi thấy hai người giới-thiệu thuốc Ho Lao và Đau Tim: M. Thomas Chatain ở Bình-tây và M. Abdoul Gafar người Ấn-độ bán hết toàn mới ở Saigon, tôi liền tới nhà dò la bệnh chứng. Thờ M. Gafar đoán chắc với tôi rằng: chẳng phải một mình ông ta uống hết dứt bệnh mà ông ta còn chỉ nhiều người đồng-hương uống cũng hết dứt bệnh căn. Tôi lâu nay ít dùng thuốc Annam, mà hôm nay tôi rất lấy làm lạ là dùng thuốc lao phổi « Ho Lao » của ông TRẦN-QUANG-MINH, nhà số 45 bis, route Communale n° 21 ngã tư Cây-quéo Giadinh, ngang sân banh Bình-hòa, thời tôi thấy kiện hiện lạ thường. Bệnh ho của tôi bây giờ thiệt dứt, đồ da, có máu, sức khỏe như thường.

Mathieu NGUYỄN-PHƯỚC-ĐẰNG

Ancien transitaire et Secrétaire

demeurant à An-dong -- Giadinh

chỗ gần mỏm « ông ». Nhưng « ông » « ông » ăn thức gì. Hễ « ông » kém vẫn nằm im không cựa-cựa. Cậu ta ăn một bữa, ấy là cả nhà tôi lo thông thả dùng chiếc dòn gánh

— Rủi-Rủi! Bột đây « ông » ăn đi...! Rủi-Rủi! « ông » đây ăn bột...!

Đó là bài « chúc từ » mà cậu nhõ phải đọc đến mấy chục lần, « ông » mới uể-oải đứng dậy, đặt

mồm vào mủng nước bột, nhõ nhe nếm vào ba miếng.

Quan Đám nghiêm nghị hỏi tôi: — Các ngài ở xa không biết.

Chúng tôi nuôi « ông » thật khổ hơn nuôi bố già. Làng khác thường

thường chỉ nuôi có một năm, hay đến hai năm, nhưng lệ làng tôi, phải đủ ba năm mới được. Trong

hai năm đầu công việc hãy còn nhẹ nhàng. Từ năm thứ ba trở đi, sự chăm nập cho « ông » mới càng

khó khăn. Bắt đầu từ tháng giêng năm nay, « ông » không ăn cám, vì ăn cám nhiều đã chán, chúng

tôi phải cho « ông » ăn bằng cháo, bằng cơm có khi bằng xôi. Rồi từ

tháng tám đến giờ, « ông » lại không thích những thứ ấy. Làm

thế nào?

Chúng tôi phải dùng toàn những rau dưa hoa quả. Bà nó nhà tôi,

ngày nào cũng phải đi chợ, gấp thức gì ngon thì mua về cho « ông »

xơi. Bữa nay « ông » chịu ăn thức nào, thì bữa mai lại mua thức ấy.

Có thức « ông » chỉ ăn được vài hôm, rồi lại chán, không chịu

đây, « ông » còn ăn mỗi bữa mười quả chuối già, đến ngày hôm qua lại không ăn nữa. Cho nên hôm nay tôi phải cho « ông » ăn bột.

Sáng ngày « ông » còn ăn nhiều, bây giờ hình như đã không ngon nữa. Chưa biết chiều nay, sẽ dâng

NƯỚC TIÊU TRONG SẠCH KHÔNG CỎ ĐÁY CHỈ

VI BLENYL

Hiệu nghiệm chữa các bệnh

ĐAU ĐƯỜNG TIÊU TIỆN

Bệnh lậu, sưng bàng quang, sưng đường tiêu tiện, hư phong lậu chủ, vẩn vẩn...

Cách chữa này khỏi hẳn bệnh kén

BLENYL thuốc nghiệm tốt, dễ uống và làm khỏi phải dùng thuốc rửa, thuốc tiêm.

Có thuốc riêng cho đàn bà

Ở Nam-kỳ: Pharmacie Normale 119-123, đường Catinet, ở SAIGON và các hiệu bào chế tốt

Laboratoire BLENYL, 14, Bd Poissonnière, PARIS

◆ DIP MÂY ◆

CHỖ NỀN BỐ QUA RẤT UỐNG
CHỤP 1 POSE TẶNG THÊM 1 POSE

Chụp lớn từ 9 x 13 sắp lên qui ngài chỉ trả tiền 1 pose mà bốn hiệu sẽ chụp tặng thêm 1 pose lớn bằng pose đã chụp.

Chụp hình kim-thời (cartes postales) lại rẻ hơn năm cũ, 6 tấm kim-thời, tặng thêm 1 tấm rơi lớn 18 x 24 mà bốn hiệu chỉ tính có 1p.50. Còn chụp hình cỡ nhỏ quá bốn hiệu sẽ tính hạ giá 20 phần trăm.

Bốn hiệu chuyên môn bán và sửa đủ thứ đồng hồ, máy hát, máy may. Buôn bán thật thà, hàng thiệt tốt.

Có lãnh in hình amateur, làm mau giá rẻ.

PHOTO NGHỆ-QUANG

190-192, rue des Marins (Đường Thủy-binh, hàng-cháo mới)

CHOLON — TẾL : 30.209



Không có gì làm khó chịu cho các cô gái bằng mỗi khi thấy tháng trước đi trước lại lâu ngày mới hết.

Những ngày như thế, khổ sở lắm: đau bụng, nhức đầu, bồn bồn, đã dưng trọn ngày không làm gì được.

Nhưng sao các cô làm ngơ? Rồi tháng này qua, tháng khác đến, cũng cứ như thế mãi; sắc đẹp các cô sẽ chóng tàn.

Đã có sẵn thuốc BẠCH YẾN HOÀN kia sao các cô không dùng đến? Có khó chi đâu, mỗi tháng chỉ dùng 1 hộp thôi, thế là kinh nguyệt sẽ đúng ngày luôn luôn. Các cô hãy nghe chúng tôi đi, rồi các cô sẽ hết sự phiền nhiễu, những ngày có kinh không thấy đau bụng, nhức đầu, bồn bồn như mấy tháng chưa dùng thuốc.

Các cô nhắc thuốc cách mấy đi nữa mà gặp thuốc BẠCH YẾN HOÀN của hiệu PHỤC-HUNG cũng uống được.

Một hộp giá 1p.00, Gửi C. Rembt. từ 2 hộp sắp lên.

Do nhà thuốc

VỎ-ĐÌNH-DÂN

323, rue des Marins--Cholon
118, rue d'Espagne -- Saigon
4, rue Ohier -- Phnompenh
8, rue des Cantonnais--Hanoi

CLINIQUE PELLERIN
DOCTEUR TRẦN-VĂN-ĐÓ
93 RUE PELLERIN - TÉLÉPHONE: 20.012

Trị các chứng bệnh da liễu và da liễu
Trị bệnh bằng điện khí (Diatthermie) và rọi kiến RAYON X.
Có nhiều phòng rộng rãi để các bệnh ở xa về nghỉ.

GIỜ TIẾP KHÁCH
Sáng từ 7 giờ tới 11 giờ
Chiều 3 giờ 5 giờ

Quí ngài muốn sự kính trọng và nhơn trong đám đông thì quí ngài hãy mặc một bộ đồ cắt đúng điệu do M. LÉ-VAN-NHAC chế-nhơn hiệu may « AU TROPICAL » số nhà 294 đường Paul Blanchy (ngang nhà thờ Tân-định) là cư sinh-viên trường Trung-học Pétrus Ký có học cắt theo lối thợ từ bên Pháp. Nhiều hàng, nỉ, tussor, shantung mới lại thật đẹp và thiết rẻ.

Chủ-nhơn kính thỉnh LÉ-VAN-NHAC directeur
AU TROPICAL TAILLEUR 292, rue P. Blanchy -- SAIGON

PHU-LƯU
PHẠM-VĂN-VIỆN (Propriétaire)
Hàng chế tạo quốc hiệu Phú-Lưu; đại-ly giây tân thời Hanoi và bốp dăm của các vị hoa-khôi -- Bán đủ các thứ hàng tạp hóa -- Bắc-kỳ -- Valises -- Cartables -- Thuốc Lào -- Co xe hơi nhà vận tải hàng-hóa đi khắp Lục-tỉnh -- BÁN SỈ BÁN LẺ

Thưa quí ngài,
Vì lòng quí ngài đã quá yêu mà vừa giúp cho bôn tiệm đứng vững trên đường thương-mại trong bấy nhiêu lần, bôn tiệm rất cảm ơn, nay bôn tiệm xin bá cáo để quí thân chủ đứng rõ là bôn tiệm đã khai trương thêm một chi nhánh ở tại Cần-thơ. Vậy quí ngài ở miệt hậu giang muốn mua chi xin thương lượng với người quản-ly của bôn tiệm ở tại Cần-thơ hay là viết thư thẳng cho hàng chánh, chúng tôi ở Saigon cũng vậy.

Nay kính cáo.
26, rue Marché -- CANTHO -- 108-111, rue Lagrandière -- SAIGON

NHỮNG TIN QUAN HỆ VỀ HOA-NHẬT CHIẾN-SỰ

Phi-cơ Nhựt thả bom xuống Trùng-khánh như mưa đổ...
GIỮA LÚC BÀ TỔNG-MỸ-LINH ĐANG ĐIỀN-THUYẾT

Từ hôm đầu tháng tới nay, không quân Nhựt ba bốn lần thả bom xuống Trùng-khánh. Lần nào cũng phá hủy cửa nhà, dinh trại và sát hại nhơn dân cả ngàn. Tỉnh ra số người tử thương về tai họa này có đến 7000 ngoài chợ không ít. Nhơ dân bỏ Trùng-khánh đi trốn hết ráo. Nói gì kinh thành bị tàn phá từ tung, nhà cửa ngã nghiêng, thảm thế mầu mực.

Đến đổi chánh - phủ Quốc - dân tỉnh phải bỏ Trùng-khánh mà dời về trong xa nửa, hoặc Thành-đô, hoặc Tư - châu cách xa 200 cây số. Nhưng quân bộ Nhựt đã tuyên bố rằng bây giờ chánh phủ Trùng-khánh-Thạch dời kinh-đô vào Trùng-khánh, hay Thành-đô hay là về Côn-minh tỉnh Vân-nao, tóm lại bất cứ đi đâu họ cũng theo tới đó mà hủy phá kỳ cùng.

Tức quá! ai cũng nhớ mới hôm tháng nào đây điện-tín Trung-ương-xã nói rằng không-quân Tàu đã tổ chức lại mới mẻ, với 800 hay trên 1000 phi-cơ mua bên Nga bên Mỹ về. Thế mà sao không-quân Tàu để Nhựt thả bom tàn phá quá lắm vậy? Nếu có, sao không rần sức để địch, cần ngăn. Nếu có sao không bay đại qua Nhựt mà thả bom phục thù, có phải oai không.

Có lẽ không-quân Tàu đã bị tiêu hao hết cả rồi không còn nữa. Có lẽ mới mua về cả ngàn chiếc nhưng còn phần nhiều để chờ chưa ráp, vì thiếu nhơn-tài chuyên-môn mà cũng thiếu cả phi - công rành nghề.

Để cho không-quân Nhựt nửa tháng nay tung hoành đánh phá hết sức thâm bại.

Chính hôm 11 Mai, bà Tổng-Mỹ-linh đang diễn-thuyết bằng máy vô tuyến truyền thanh cho nhơn-ân ở Trùng-khánh, một đoàn phi - cơ Nhựt lại tới Trùng-khánh thả bom xuống rầm rầm.

Hôm ấy Tổng-Mỹ-linh bày tỏ với người ở Trùng-khánh những cái thâm-họa bom Nhựt liệng xuống các thành trấn nước Tàu, đồ sụp bao nhiêu nhà cửa, chết hại bao nhiêu binh dân.

Trước máy vô-tuyến, người ở Trùng-khánh nói thông thiết của họ Tổng:

« Tôi nghĩ giữa cái giây phút « tôi nói đây, máy bay giặc đang « thả bom xuống Trùng-khánh « tung bùng, sự tàn bạo của chúng « thế-giới có lại chưa có, chẳng « qua vì chiến-tranh phát xuất 22 « tháng nay, Nhựt không chiến « thắng được Trung-quốc tôi, cho « nên chúng mới ra oai thâm-sát « dân tôi như thế.

« Song chúng làm vậy cũng « không thắng được Trung-quốc tôi « đâu. Vì chúng cang ngược-sát bao « nhiêu, dân nước tôi càng kiên « tâm kháng chiến bấy nhiêu, đâu « lấy máu nhuộm đỏ cả nước, cũng « không hề tiếc. »

Uông-tinh-Vệ vẫn còn ở Hanói
HỌ UÔNG CỔ VÔ NGHĨ MẮT Ở DALAT MỘT TUẦN. ĐÃ TRỞ VỀ HANOI RỒI

Hôm nào tôi giờ, chúng tôi đồng ý với cái dư luận trung lập, cho rằng Uông-tinh-Vệ bỏ nước ra đi, chỉ vì thấy cộng-sản hoành - hành, và lại họ Uông chủ hòa là theo cái chánh - kiến cứu quốc của mình, chứ không phải mộ danh tham tiền mà đi làm quan với Nhựt như bọn Vương-khắc-Mân, Giang-chào-Tôn kia.

Nửa tháng nay báo Tàu vàng Trùng - khánh bày đều dài chuyện ra mắng nhiếc họ Uông đủ thứ.

Nào là nói họ Uông đã đi Trùng - hải, sửa soạn qua Nhựt hội kiến với Bình-Chiếu.

Nào là nói Uông đang sai người tập chữ ký tên của Tướng-giới-Thạch để ám mưu bán nước gì đó.

Cái lưỡi Noye tráo trở thật hay. Bây giờ lại cũng báo Tàu đăng tin như vậy:

TIN DALAT. — Uông-tinh-Vệ trẻ « lưu ngoài Bắc, nghe như sắp có « hoạt động. Hôm rồi muốn thay « đổi không khí, nên Uông bí mật « vô Dalat nghỉ mát một tuần, nay « đã trở về Hanói đóng cửa ngôi « nhà không bước đi đâu. Vậy thì « cái tin đồn và đi Trùng - hải, « chứng rõ là sai ».

BAO GIỜ MÔNG-CỎ mới xuất-binh cứu giúp Tàu?

TRUNG-quốc mạnh bạo kháng cự Nhựt - bốn 22 tháng nay, chỉ có Hồi - dân có trợ lực nhiều ít con Tây - tăng và Mông-cỏ, nhất là Mông - cỏ, tuy ở trong khu-vực Trung - quốc, nhưng chẳng thấy cứu giúp gì cả.

Cách ít tháng lại có tin đăng rầm lên rằng Mông - cỏ xuất binh 10 (muôn), 20 (muôn) vào Trung - quốc trợ chiến, nhưng rồi cuộc chẳng có quân đội Mông-cỏ đâu hết.

Ài cũng biết xứ Mông-cỏ chia ra hai phần: Nội-Mông và Ngoại-Mông. Phần Ngoại-Mông lâu nay ở dưới thế-lực của Nga, lập thành Sở-việt tự trị, không còn dính dấp gì với Trung-quốc nữa.

Còn Nội-Mông là quê hương của vua đại-anh-hùng Thanh cật Tư-hân, vẫn còn giữ chế-độ vương-công phong kiến như xưa, tuy về danh-nghĩa gọi là phục-tổng chánh phủ Trung-ương, nhưng đến thực-tế, họ cũng tự trị. Và một bộ-phận lớn đã chịu ảnh-hưởng của Nhựt rồi.

Hồi nào Đức-vương là một vị vua đứng đầu các Mông-cỏ vương-công tuyên-bố tận thành với Trung-ương và Trung - ương trông cậy giúp đỡ phía ấy nhiều lắm. Song Hoa-Nhật chiến tranh phát ra chưa bao lâu, người ta đã thấy binh-lực của Nhựt tràn qua Tuy-viên mà tới Mông-cỏ, rồi Đức-vương trở nên thần thiện phục-tổng Nhựt, thường bị báo Tàu mắng nhiếc dáo dẻ.

Nay chỉ còn có Sa-vương là một vị vương - công gia nua vô - lực, còn theo Trung-ương, nhưng đến sự xuất binh cứu cấp Trung-quốc mới cách thức cũng không thể có được. Một là vì Mông-cỏ không có quân, một là vì Mông-cỏ không có binh đội hẳn hoi. Hai là đâu có binh đội đi nữa, cũng bị Nhựt binh Ngoại-Mông dễ bịt đường tiếp-tế

Chẳng những thế, nay mai tất cả Nội-Mông chắc đều bị Nhựt thần phục. Họ còn muốn chiếm luôn cả Ngoại-Mông để bịt đường tiếp-tế

Hình trên là Sa-vương lãnh-tu ở Nội-Mông. Hình dưới là Mã-chiến-Son tướng - quân

ĐĂNG TIẾC CHO TÀU ĐỀ MẮT CÁ PHIA BẮC TỈNH GIANG-TÔ LÀM SẠO KHÔI - PHỤC NAM-KINH, THƯƠNG-HẠI CHO ĐƯỢC!

CHÚNG tôi đã nói bước qua đầu năm 1939, phần đông dư-luận thế-giới và tâm Nhựt môn hơi kiệt sức rồi, đến giữ những chỗ đã chiếm cứ được cũng không kham, chẳng còn sức đầu tấn công xâm lược thêm nữa. Bỗng qua tháng ba, họ tổng công một lúc 4 nơi rất kỳ-h liệt và cùng được thắng lợi: Sơn-tây, Giang-tây, Giang-tô và Quảng-dông.

Ta cứ xem ngay trong báo Tàu cũng đủ thấy. Ấy là nói những báo Tàu ài-quốc và thù Nhựt - thù nhương, tuy trong bài võ-tin tức rần che dầy thực-tình, nhưng vẫn để lộ một thất lợi cho những người đọc cẩn-thận, có thể tìm ra sự thật.

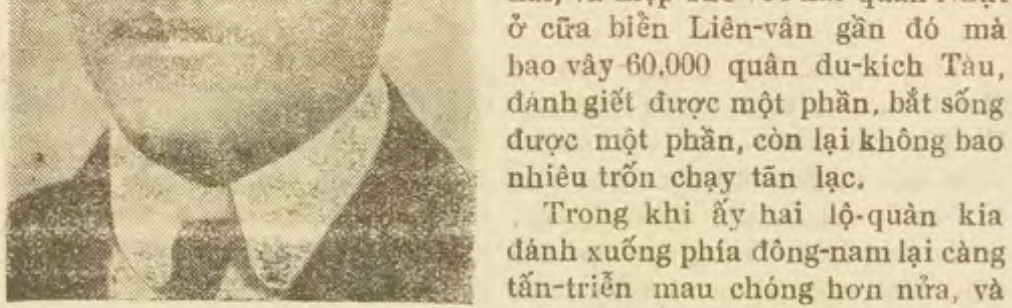
Về phía bắc tỉnh Giang-tô, quân Nhựt cũng bắt đầu tấn - công vào khoảng

tháng ba. Mặt trận này, tuy là Nhựt-binh nói mình cốt đánh dẹp những quân du-kích, song sự thiệt thì chúng cũng tấn-công để tiên diệt quân đội chánh thức của Tàu và lấy thêm đất mới, chứ không phải chỉ lo quét sạch du-kích mà thôi.

Cách vài ngày sau, vào khoảng mùng 4 mùng 5 tháng ba, hai lộ-quân Nhựt tấn-công phía trên đã lấy được Tào-tập, Tương-hà, Mộc-dương và nhiều thị-trấn khác dọc theo đường-ranh Giang-tô Sơn-dông, rồi thừa thắng đánh rồ tới, đến ngày 10 Mars đã đạt được mục-dịch cuối cùng là lấy được thành Hải-châu ở đầu đường xe lửa Lũng-hải, và hiệp sức với hải-quân Nhựt ở cửa biển Liên-vân gần đó mà bao vây 60.000 quân du-kích Tàu, đánh giết được một phần, bắt sống được một phần, còn lại không bao nhiêu trốn chạy tán lác.

Trong khi ấy hai lộ-quân kia đánh xuống phía đông-nam lại càng tấn-triển mau chóng hơn nữa, và nhờ có mấy toán quân ở bắc-ngạn Trường-giang đánh lên cùng hai quân ở ngoài hồ biển đánh vô hướng - ứng, thành ra nội trong khoảng trung tuần tháng ba, chúng đã lấy được thủ-đô mới của tỉnh Giang-tô là Hoài-âm, và lần - lượt chiếm cứ binh phục hết những huyện thành thị trấn trong - yếu như Liên - huyện, Hoài - an, Phù - ninh, Đông-hải, Nam-thông, Nhữ-niết, Sùng-minh, Hải-môn, Khai-dòng, Phong-lợi, vân vân.

Rồi đến cuối trung-tuần tháng ba cuộc tấn-công của quân Nhựt đã kết thúc. Tỉnh ra mới trong vòng chưa đầy nửa tháng, quân Nhựt đã đánh thua, bắt sống, chiếm hàng và phá tan được 18 vạn quân Tàu trong số gần 20 vạn và chính phục gần trọn bắc-bộ Giang-tô, thật là một sự thành công kỳ quái, không ai có thể ngờ được. Người ta thấy sao ở miền này cũng như các miền kia, quân Tàu chống cự bằng hái được mấy ngày đầu, rồi cũng phải đại bại, là vì khi-giới kém cỏi,



VƯƠNG-CHÁNH-ĐÌNH
Huý hiệu: và cựu đại tá Trung-quốc ở Huế-kỳ, đang đi du-thuyết Âu-Mỹ, xin dùng ai báo khí-giới cho Nhựt nua.

Vì tỉnh Giang - Tây, trước kia quân Nhựt chỉ mới chiếm cứ có mấy rẻo đất chung quanh, nghĩa là mấy vùng nằm theo bắc-ngạn sông Dương-tử, để nắm lấy mấy khúc đường xe lửa Tân - Phổ và Lũng-Hải vậy thôi, còn cả một vùng rộng lớn ở giữa ước chừng mười mấy huyện (mỗi huyện bằng một tỉnh của ta) thì vẫn còn ở trong tay quân Tàu nắm giữ. Chánh-phủ Giang-tô của Tàu vẫn còn đóng yên tại tỉnh hội mới là Hoài - âm. Nguyên là hồi đầu năm ngoái, sau khi Từ-châu thất thủ, trên 100.000 quân Tàu chống giữ Từ-châu bỏ thành thua chạy qua phía đông nam. Quân Nhựt cắt mất đường lối triệt lui của họ nên 100.000 binh Tàu đó không thể rút về chống giữ Vô-Hân, đành phải lưu lại bắc-bộ Giang-tô. Họ hiệp với những đạo quân Tàu đóng sẵn trong miền này rồi dưới 100.000, tổng cộng hai đạo lớn 200.000 người chia ra một phần

khí giới Nga cho Trung-quốc nữa là khác.

Thành ra, những tin bấy lâu nói Mông-cỏ xuất binh cứu viện, chỉ là một sự hư trương thanh thế vậy thôi.



Nhiều bạn phân nân thuốc trị Di-tinh, bẽ còn uống thì hết bệnh mà nghĩ thuốc thì bệnh tái trở lại như xưa, sự công hiệu chỉ tạm thời.

Các bạn phân nân như thế là vì chưa dùng qua thuốc CỔ TINH ÍCH THỌ HOÀN của hiệu PHỤC-HUNG Y-QUÁN bào chế.

Thuốc CỔ TINH ÍCH THỌ trị bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Huột tinh rất mau lẹ và chắc chắn lắm. Bệnh nhẹ 1, 2 năm chỉ dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng đến 5, 7 năm, dùng nhiều lắm 5 hộp là không còn bao giờ tái trở lại nữa.

Sở dĩ thuốc CỔ TINH ÍCH THỌ được tin dùng nhiều là nhờ cái đặc-biệt « trị dứt tuyệt bệnh » không còn tái trở lại.

Hãy dùng thử 1 hộp xem, rồi các bạn sẽ hết sức khen ngợi sự công hiệu của thuốc mau lẹ mà các bạn không ngờ như thế.

Một hộp giá 1p.00, Gửi C. Rembt từ 2 hộp sắp lên.

Do nhà thuốc

VỎ-ĐÌNH-DÂN

323, rue des Marins--Cholon
118, rue d'Espagne -- Saigon
4, rue Ohier -- Phnompenh
8, rue des Cantonnais--Hanoi

QUINA FORCE

RƯỢU MÁU BÒ
Bệnh mới đổ, xanh xao, yếu đuối, ban rét, yếu phổi, kinh nguyệt không đều, đang kỳ thai nghén, và sau khi sanh, kém ăn, ít ngủ.
Rượu bò huyết, thơm khai vị, tiêu thực, được nhiều vị lương y trọng dụng.
1 LITRE 2.00

DỰ TRƯ TẠI:
Pharmacie Vương-hữu Lê
144, rue d'Espagne -- SAIGON (sau Chợ-mới)
Ở xa gửi theo cách lãnh hóa giao ngân

Madame Trương-van-Huân
200, rue d'Espagne. -- SAIGON
BÁN ĐỒ ĐÓNG THÊU
REN, CHỈ LAINE (604 contre remboursement)

GIÁO-SƯ ALBERT BACHHA
CHIROMANCIEN et MAGNÉTISEUR
115, RUE BOURDAIS -- SAIGON

1) Dùng Nhơn-điện (magnétisme) trị tuyệt mọi chứng bệnh, như đau mắt, mất kéo máy, bại, điên, đau từ cung, đau lưng, ho, rét, suyễn, kinh phong, gân cốt nhức mỏi, nhức đầu, đau bụng, điếc, những tật xấu của con nít và các chứng bệnh về thần kinh, kết quả lẹ làng trước mắt, đảm cam đoan. 2) Tiên đoán quá khứ, hiện tại và hậu lai của đời người. Những người hay đi xe cộ, những nhà thể thao như đá banh, đua xe máy, hãy đến xem, giáo-sư quả quyết đoán ngay tại nạn cho mà tránh, nếu có.

Xa, in 2 bản tay, cho biết tuổi ta, kèm theo mandat 1p. và một miếng vải của đồ mình đang dùng, tuần lễ có quí kỳ gửi đến. Trong giây phút nhơn-điện (sommeil magnétique), người đông-tử xem miếng vải mà biết mọi việc của đời người. Muốn có quí kỳ trọn đời, hãy gửi 10p. Bỏ con nít một ông thầy nào có thể đoán việc không may gì xảy ra ngày nào, mới là đầu độc sức của khoa bả-truyền.

VẠN NĂNG LINH BỔ

Quý ông, quý bà làm việc bằng tinh thần, hoặc sức khoẻ nhiều quá : người bần thần, chán nản, ăn ngủ kém... hãy dùng VẠN NĂNG LINH BỔ số 90 giá 1p. của hiệu LÊ-HUY-PHÁCH.

**Phấn khởi tinh thần
Thêm trí khôn, tăng trí nhớ
Làm việc lâu mệt
Ăn ngon, ngủ yên
Khỏe mạnh luôn luôn...**

« Vạn Năng Linh Bồ » của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bổ sức khoẻ dùng chung cho các cụ già, người lớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà, hay nhứt ở xứ này, chắc chắn như vậy.

KINH NGUYỆT BẤT ĐIỀU

ĐIỀU KINH CHỮNG NGỌC số 80 giá 1p.50 : Các bà kinh nguyệt không đều, tháng có tháng không, tháng lên tháng xuống, huyết tím, đen, có gầy, có cục... trong người mỗi mệt, đau bụng, đau lưng, ăn ngủ ít... nên dùng « Điều kinh chủng ngọc » của Lê-huy-Phách, các bệnh khỏi hết, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT số 21 giá 1p.00 : Các cô kinh nguyệt tháng trời, tháng sụt, huyết ra tím, đen, đau bụng, đau lưng, sắc mặt xanh xao, quầng mắt đen, người mỗi mệt... dùng « Điều kinh bổ huyết » của Lê-huy-Phách, kinh hành đúng hẹn, khỏi hết các bệnh, tăng thêm vẻ đẹp !

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH

19 Bd Gialong et 40 Bd Rollandes Hanoi

Tổng phát hành Nam-kỳ : Xuân Nga, 181 Bd de la Somme - Saigon. Trữ bán nhiều nhứt ở Bạch Loan và ở dépôt KIM-TIẾN 191-193, rue Frères Louis - Saigon. Kêu téléphone : 21-486 mà biểu dépôt Kim-Tiến sẽ đem thuốc tận nơi cho quý vị.

MỘT NGƯỜI BẠN CỦA CÁC NHÀ BÁC HỌC ?
MỘT THẦY THUỐC CỦA NHÂN-LOẠI ?

Tứ chứng thuyết minh

Một quyển sách khảo cứu rất công phu, nói rõ những bệnh Phong, Lao, cổ cách — so sánh y lý Á-Đông và Âu-châu — giải thuyết rõ ràng từng các bệnh một — dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh. Sách dày ngót 200 trang — giá bán 1p.50.

« ... Quyển Tứ Chứng Thuyết Minh khảo cứu rất công phu làm thành luận án một, so sánh nghề thuốc ở Á-Đông với Âu-Tây có nói về lịch-sử vi-trùng học Á-châu và so sánh với vi-trùng học Âu-châu. Trong sách có giải thuyết về những bệnh Phong, Lao, cổ cách, một cách rõ ràng, mỗi luận án lại có nói về phép giữ vệ-sinh để phòng ngừa và những phương pháp điều trị. Ngoài ra, lại còn nói về bệnh chó dại, bệnh điên, bệnh rắn cắn, bệnh dục uất, thật là một quyển sách rất có giá trị... »

(Trích báo Saigon)

NAM NỮ BẢO TOÀN

Nói những bệnh về khí huyết của đàn ông, đàn bà... và bệnh phong tình đã in lần thứ ba, giá 0p.60 Được Hàn-lâm khoa-học bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) và các báo khen ngợi.

« ... Độc-giã đã từng biết tiếng ông y-học-sĩ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nên nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... « Nam Nữ Bảo Toàn » chuyên nói những bệnh của nam nữ thanh-niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một cuốn sách rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên để làm cẩm nang... »

(Trích báo Khoa-học tạp-chí)

Mua lẻ do nơi : tác-giã

LÊ-HUY-PHÁCH

Chủ nhà thuốc Lê-huy-Phách n° 19 Boulevard Gialong - Hanoi người mua phải chịu tiền cước phí, có gởi « lãnh hóa giao ngân »

Mua buôn do nơi :

LÊ-HUY-PHÁCH THU-XÁ

40, Bd Rollandes - Hanoi

(Viết thư hỏi thăm-lệ nhớ đính có trả lời).

Chiến-tranh là một việc, mà cứu nạn cho nhau là một việc khác

Một chiếc tàu Nhứt

**cứu vớt nhân-viên một chiếc
thuyền buồm Tàu bị bão-tổ
sắp nhận chìm ở Hoàng-hải**

CON nhà thương hồ biển để tìm kiếm chiếc tàu bị nạn mà giả bao giờ cũng thương cấp cứu.

yêu giúp đỡ nhau khi Không bao lâu, chiếc « Saigon Maru » đã trông thấy một chiếc tàu buồm của người Tàu đang bị bão tố nhận chìm, trên tàu còn sót lại 4 người tồn ten trên đầu cột buồm, tay ngoắt miệng la cầu cứu một cách gấp rút.

Ta xem hồi Âu-chiến, thủy-thủ Anh Pháp thường cứu cấp những thủy - thủ Đức bị nguy giữa biển đó chi.

Viên thuyền - trưởng « Saigon Maru » lập tức ra lệnh cho tàu



Nhờ hải-quân Nhứt đã trừ được tên tử-tặc (người tay mặt) ở Bias Bay hồi năm ngoái, nên từ đó ghe tàu đi qua vùng này được bình yên, không bị dòn cướp như trước. Vì bọn cướp biển này chủ-tướng là dân bà và trên ghe có súng đại bác

Vừa rồi các báo Pháp - vẫn có minh chạy lại cặp bên chiếc tàu bị nạn để tìm phương cứu vớt bốn người ấy, song đều vô hiệu, vì gió bão lớn quá, đến nỗi mỗi khi hai chiếc tàu gần kề sát với nhau, lại bị một luồng gió hoặc một ngọn sóng ủa tới làm cho hai chiếc dang xa ra, cách nhau đến nửa cây số. Hoặc có khi chiếc này bị nhồi lên trên cao, chiếc kia sụp xuống dưới thấp không thể nào cặp sát nhau được. Thấy thế, viên thuyền - trưởng nghĩ chỉ còn một phương-pháp rất nguy-hiểm là thả xuống xuống đi cứu thì mới mong đoạt lại được cái mạng sống của bốn người Tàu kia sắp bị bàn tay vô hình của thần chết nhận chìm xuống tận đáy biển. Lập tức ông ta triệu-tập hết thủy-thủ và bạn tàu lại để hỏi thử

Nguyên bữa thượng tuần tháng tư vừa rồi, chiếc tàu « Saigon Maru » của Nhứt từ Hải - phòng chạy về Nhứt, khi tới vùng biển ở trước mặt tỉnh Triết - giang thì gặp một trận bão tố hết sức lớn lao dữ dội. Song vì tàu đã lờ lờn rồi nên phải mạo-hiểm chạy luôn.

Trong khi chiếc « Saigon Maru » đương chiến đấu với sóng gió thì bỗng tiếp được tin vô-tuyến-điện cầu cứu (S. O. S.) Viên thuyền-trưởng biết rằng có chiếc tàu nào đó sắp chìm đắm, nên mặc dầu đương cơn bão-tổ hãi-hùng, chỉ biết tiếng gọi của lương-tâm con nhà hàng-hải thúc-giục, ông ta chẳng quản gì muôn vạn nguy hiểm đương ra oai để cứu hại mình, cử xạ máy cho tàu chạy quăng trong vùng chung-quanh đó

người nào dám liều mình làm việc nghĩa ấy. Viên thuyền-trưởng hồi chưa dứt lời, những hành-khách người Âu-Mỹ ở trên tàu đã phải lấy làm ngạc nhiên vì trông thấy toàn-thể thủy-thủ và bạn tàu, đều là người Nhứt, tranh nhau đưa tay lên tình nguyện đi cứu mấy người Tàu sắp chết kia.

Chẳng lẽ nào cho họ đi hết cả, viên thuyền-trưởng bèn chọn lựa lấy 8 người thật khoẻ mạnh, và lợi giỏi chèo hay, rồi thả xuống hai chiếc xuống cho họ đi làm cái việc nghĩa hết sức nguy hiểm ấy. Sau trót giờ đồng hồ dùng từ-lực mà chiến-đấu với cuồng-phong bạo-lãng và trải qua trăm ngàn nỗi khó nhọc gian nguy, bốn thủy-thủ Nhứt mới cứu vớt được 4 người Tàu đeo trên chót cột buồm kia chỉ còn một chút nữa là chết hết. Nhưng người bị nạn cũng như kẻ cứu nạn, cả hai bên đều bị trọng thương.

Khi đem được họ lên trên tàu « Saigon Maru », bốn người Tàu bị nạn đã kiệt sức mòn hơi, bất tỉnh nhơn-sự, một mặt bọn thủy-thủ Nhứt lo thay quần áo cho họ, một mặt mấy vị lương-y Nhứt dưới tàu tìm đủ cách cứu chữa cho họ hồi tỉnh. Rồi từ đó, nhân-viên lớn nhỏ của « Saigon Maru » thay phiên nhau mà chăm nom săn sóc về cơm cháo thuốc thang cho bốn người Tàu ấy một cách hết sức ân cần châu đáo, cho đến khi về tới bên Nhứt thì 4 người Tàu đều bình-phục một cách hoàn toàn.

Viên thuyền trưởng giao bốn người Tàu ấy cho phòng Thương-mãi của Huê-kiều ở Đại-bản để phòng ấy đưa họ trở về Tàu.



Tưởng không cần nói thêm, bạn đọc cũng có thể lượng biết rằng lẽ tự nhiên bốn người Tàu ấy hết lời cảm tạ cái ơn cứu tử của bọn thủy thủ Nhứt và hết sức ca tụng tán-dương tấm lòng bác ái của viên thuyền-trưởng và toàn thể nhân-viên của chiếc tàu « Saigon Maru ».

Họ tuyên-bố ngay thẳng rằng khi ngó thấy bóng chiếc tàu Nhứt, trong ý họ đã lo buồn, nhưng vì nguy cấp quá nên họ phải kêu cứu, chớ trong lòng họ tin chắc rằng thế nào tàu Nhứt cũng làm lơ, bỏ đi, nhứt là đương cơn bão tố.

Họ phải lấy làm ngạc nhiên khi thấy chiếc tàu Nhứt lo cứu vớt họ, và càng lấy làm ngạc nhiên hơn nữa, khi họ thấy toàn thể nhân-viên người Nhứt trên tàu chăm nom săn sóc về cơm cháo thuốc thang cho họ một cách sốt sắng tận tình.

Vậy mà có những tin bầy đều đặt chuyện nói rằng tàu Nhứt dâm-man, hề thấy tàu buồm của Tàu thì bắn cho chìm hoặc cướp giết, và hề thấy ghe câu của người Tàu thì bắt cột chùm lại rồi châm lửa mà đốt, thậm chí có nhiều khi bọn thủy - thủ Nhứt bắt bọn đánh cá người Tàu liệng xuống biển để vô di cứu thì mới mong đoạt lại được cái mạng sống của bốn người Tàu

Người Nhứt không hề trả lời, nhưng câu chuyện nghĩa hiệp mà chính báo Pháp thuật lại đây đã trả lời thế cho họ một cách xứng đáng ! Q. S.



THUỐC BỔ GAN BẰNG CÂY CỎ ROMASCOL

chọn lấy các cây cỏ tốt theo khoa học, cỏ cây hương thảo, cây boldo, cây rau thì thừ, chất bổ hiếm quý và danh tiếng lừng lẫy hoàn cầu, ai cũng chịu là tốt nhất để chữa bệnh đau gan, các sự ăn uống khó tiêu và gan chạy không khoẻ, nhưc đầu.

THUỐC TIỀN LÂM CHO SỐNG LÂU ROMASCOL

làm cho ai cũng có gan lành lặn, thành ra dạ giầy và ruột làm việc được đều thường.

Lọ thuốc nhỏ biểu các thầy thuốc. Mỗi lọ 2 \$ ở tất cả các hiệu bảo chế Phòng chế thuốc MOREL & C°, HOUDAN (France)

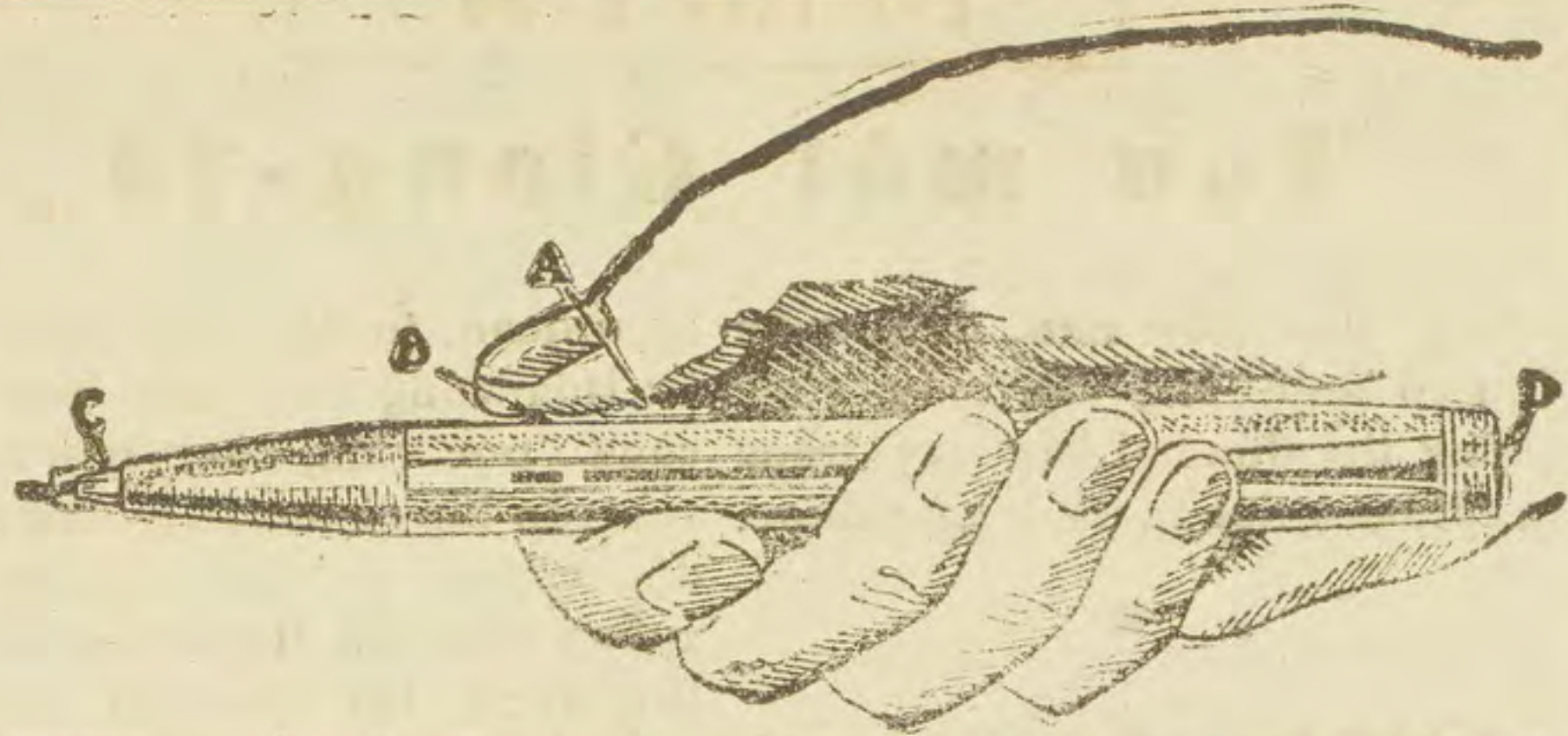
Chỉ có 1 cây viết chì mà viết được
đủ 4 màu. Bán và sửa tại tiệm

Trần-nguyên-Cát

81, Bd Charner - Saigon

Tél. : 21289

Chromé : 8p.00



Lịch Sử

KÝ-SỰ

CỦA

ĐẦU-TIẾP

VI. — Muốn làm như Quan-công

“ƯA đời người tằm” bực
quần-tử sá kể gì của phù-
vân? Từ chỗ phú quý để
ra, người ta thấy Đoàn-
công quanh mình toàn những gấm
vóc lụa-là, trong túi đầy cả vàng
thoi bạc nén, nhưng gặp kẻ đòi
khó, ông lại cỗi ra cho tuốt. Có
thừa nữa, thì ông mua chim cá
người ta bắt sống được để thưởng
chim thả cá y như lời Phật-giáo
dạy « phóng sanh ». Gặp khi thiếu
hụt, ông khéo xoay cách khác. Ai
nghèo gặp ông trong lúc ấy, ông
sẽ hoa tay trắng thảo một vài văn
thơ, bảo họ đem đến mừng nhà
quyền-quí nào đó mà ông có quen
biết. Người ta giao cho kẻ đưa
thơ đó đem về biểu ông những gì,
thì người ấy được hưởng. Chính
kẻ viết sách này đã từng nghe đọc
một ít bài thơ như thế, nhưng tiếc
lúc ấy, quá khó, lại cho là những
bài xưng tụng hảo, nên chỉ để ý
nhớ những bài đã trích ra ở đoạn
trên kia thôi.

Nhưng cứ xem những bài ấy
như câu : « Một đời ngang dọc
lượng bằng voi » trong bài họa
thơ Tiên, cũng rõ ràng trước thần-
minh ông từng tự phụ là người
có đại độ-lượng.

Mà như thế là phải ! Vì đầu
tanh từ thiện ấy không phải bầm-
sinh ra mà có, song phạm ai đã
toan dẫm đường việc lớn, phải
biết cách thâu-phục nhân-tâm làm
đầu.

Biết bao nhiêu gương sáng đời
xưa để lại ? Tức như Quan-công
đời Tam-quốc là một.

Chính vì nghĩa « Kiến hiền tư
lê » thấy người hiền thì cố làm sao
cho bằng, nên ông cố tu cho được
như Quan-công. Vì đó, ông rất tin
phụng bộ kinh « Quan Thánh Đế-
quán », có lập miếu thờ riêng, đúc
tượng Quan-công rồi thếp vàng,
và treo câu liên này ở bên trang
thờ :

Quang-minh thôn chúc Táo vô dạ
Trung-nghĩa đơn đao Hán hữu
thiên

VII. — Tài tiên-tri

Đã tu được lòng trung-
nghĩa như Quan-Vô, lại
muốn học tài tiên-tri của Khổng-

MỘT NGƯỜI KỶ-QUÁI TRONG HỒI PHÁP-VIỆT GIAO-BÌNH BACH-XI TIÊN-SANH

(TIẾP THEO SỐ 85)

minh, nên ngoài ra sự học từ-
đến trận đồ binh-thơ, không một
chương đề ngâm-vịnh chơi, Đoàn-
công lại nghiên-cứu đủ các khoa
học khác như : Thiên-văn, địa-lý,
tướng-thuật, số-học v.v... Cho tới
phép du-đồ lệ-đồ, tiên-sinh cũng
tinh lắm.

Đây là một vài chuyện kể ra
làm chứng.

Một hôm, ông qua chơi ở Ha-
thôn, ông bảo chủ nhà rằng đến
giờ Tuất ở phương đông có hỏa tai.
Quả vậy.

Lại một hôm, cùng người trong
hộ sửa soạn dời ngôi mộ tổ lên núi,
ông bảo anh em đem triêng - gánh
theo để mang thịt rừng về mà ăn.
Dời cốt ông bà đi, mà bảo mang
thịt về !

Không hiểu ông khôi hài nói
gì ? Nhưng là chuyện thật ! Vì lúc
lên núi, một con mòng nghe động
tiếng người, giật mình nhảy lên,
chồm xuống, không ngờ nó vướng
căng vào một cái trụ dây xiu, bị
treo lơ lửng trên cành, bà con hùa
lại bắt sống được !

Một hôm khác, ông đi chơi xa
về, thấy thân-phụ đã cắt xong một
lò nhà trang hoàng rực rỡ, ông
than thở :

— « Cha sao đa-sự quá, không
biết đất Hòa-ninh này sớm muộn
gì cũng sẽ đổi ra một bãi chiến-
trường ? Tòa ngang đây dọc mà chi?
đến lúc ngọn lửa giặc đã châm vào
cũng hóa ra ruộng nhà mã ! »

Ông cụ cả giận :

— « Cái thằng con bất hiếu, bỏ
nhà đi chơi bởi no chán, rồi lúc về
lại hủ miệng khờ dại ra mà nói
chuyện quái gở nữa chứ. »

Rồi ông cụ vác gậy rượt đánh.
Nhưng lời ông nói về sau quả
thật linh nghiệm : cả vùng Hòa-
ninh tiêu tàn trong cơn binh-hỏa.
Ấy là chuyện sau.

VIII. — Giỏi võ nghệ

NHỜ có tài tiên-tri, ông
biết trước rằng thế nào
thời-thế cũng sẽ tạo mình trở nên
một bậc đại - anh - hùng. Nhưng
ông tự lo rèn tập tài năng để sau có
thể ứng dụng vào thời thế. Chỉ có
trong lúc thái-bình mới có văn-
chương, đến khi loạn-lạc lại cần
có võ.

Nghe tiếng ở Vĩnh-lộc có cụ
Thiên - thiện Nguyễn-văn-Trường
là người mà vua Tự-đức từng ban
khen 4 chữ « Văn võ kiêm ưu »
ông bèn tìm đến xin thọ-giáo.

Từ kiếm-thuật, côn quyền cho

Đến thuật múa kiếm của ông lại
tài tình !

Trời mưa như trút, ông cầm
song kiếm ra múa giữa sân, lúc
trở vào vẫn thấy áo quần khô ráo
nhẹ nhàng như mới phơi nắng
đem vào !...

IX. — Đồng-sĩ ở sông Linh

THIÊN-thiện tiên-sinh chẳng
những đã đào tạo cho
Đoàn-công trở nên một tay võ-nghệ
tinh-thông, lại giới-thiệu cho ông
một người chí-sĩ cũng có võ-nghệ
cao-cường là Võ-cử Nguyễn-Thấu,
người đồng hương với tiên - sanh.

Chuyện cũ Thấu đi thi Võ thật
là một chuyện ly-kỳ, lý-thú. Ông
tài giỏi những môn võ nghệ gì sảy
sẽ nói. Trước hết tưởng nên nói
thật rằng ông bắn rất giỏi ! Khi ra
thi bắn ông bắn mấy phát đều trật
lất. Song có lẽ giang-sơn tiếc người
có thần lực, nên xui khiến trêu
làm sao mà mũi tên của người thi
sanh đứng cạnh ông bắn ra, lại
trúng ngay vào tâm bia mục-dịch
của ông. Quan trường thấy tấm
bia ông có mũi tên suốt qua, còn
dám ngờ là mũi tên của ai khác
nữa ? Nhờ sự may mắn không ngờ
đó mà ông vào lọt trường bắn.

Lại càng may hơn nữa là ông
lại sẵn có cái tật, à quên cái tài,
cái tài đi nhắc nhối, không bao giờ
gót căng dáp xuống tới đất ! Lúc
ông vào kỳ-thi xách tạ, quan trường
đều thất khinh vì thấy ông đi qua
đi lại mấy vòng mà chỉ đi bằng đầu
5 ngón cẳng, còn quả tạ thì xanh
bằng 5 đầu ngón tay.

— Ô ! Lữ-Bổ đời xưa có thần
lực, chẳng qua cũng chỉ đến thế
là cùng.

Các quan giám khảo nói với
nhất và khen ngợi Nguyễn-Thấu
như thế. Bỗng có một con voi lớn
ở đầu xổ chuồng, như giồng như
gió, chạy lồng vào giữa đám cử-tử.
Ai nấy đều hốt hoảng bỏ chạy.
Duy có Nguyễn-Thấu cả gan nhảy
tốt lên trên mình voi, rồi dút hai
bàn cẳng vào háng voi mà kẹp lấy
cứng ngắt. Voi ta đau quá, đành
phải đứng khựng lại !

Nguyễn-Thấu đã có sức mạnh
lại có chí lớn. Quanh nhà ông ta
thấy trồng đầy những rau bầu,
rau nhện tía, vì bình-sinh ông chỉ
thích ăn uống những vật gì có sắc
đỏ. Có người hỏi, ông đáp :

— « Ta phải tập ăn uống kham
khô cho quen. Vì ta sinh ra thời
này quyết lấy thịt giặc làm cơm,
máu giặc pha rượu ! »

Câu nói nghe bất-rùng-mình !
Con người có câu nói ấy, nếu
ai khác mới ngó thấy bóng chắt đã
vội tìm đường tránh xa. Song
Đoàn-công lại thích đến gần ! Hai
người bàn tính việc nước, Đoàn-
công biết Thấu thật là một bạn ý
hợp tâm đầu của mình bèn cùng
kết làm anh em đồng chí.

Bên mình có được một người
bạn qui hóa như thế, Đoàn - công
thấy cõi lòng mình thêm ấm áp
vững vàng, bèn quyết chí kẻ vai
gánh vác non sông.

Song mới vốn vẹn có 4 bàn tay
không, chưa dễ gì đã xoay nổi trời,
đất ; còn phải tìm thêm vảy cánh
cho đông mới hồng !

Họ Đoàn khuyên cử Thấu ở
lại quê nhà lo tập rèn đồng chí,
tích trữ lương thực để đợi thời cơ
khởi sự, còn mình thì đi đạo các
nơi, tìm người đồng điệu.

X. — Quan Đế núi Bàng

T RÊN đường mưa gió, Đoàn-
chi-Tuân một mình thơ
thần ra đi.

Đi đâu ?

Chính ông cũng chưa nhứt định.
Nhưng trí ông suy nghĩ : « Người
sắp chết, chân tay lạnh dần, mà
quả tim vẫn còn hồi hộp. Nước
gần mất, song kinh-đô là nơi trung
tâm điểm của nước nhà, há không
còn ai còn ôm một bầu nhiệt
huyết sót lại ở đây ư ? »

Tiên-sinh quyết định vào Huế.

Vào đến sông Hương núi Ngự,
dòm lại thấy mình bơ vơ cô quạnh
chiếc bóng quê người, cố nhiên
Đoàn-công có ý muốn tìm đến
một người bà con hay bạn bè.
Nhưng ở đây bà con nó có, bạn bè
cũng không, tiên - sinh liền đến
thăm Lê-Trực hiện làm Đề-dốc Hộ
thành, vốn là người đồng quận.

Lê-Trực quê ở Thanh - thủy (ở
đây có làng Bàng) nguyên là con
nhà kho. Thuở nhỏ, ông theo làm
bếp cho một viên quan võ. Đã là
người nhà quan võ, lại ở gần trường
võ, nên thừa lúc nhàn rỗi, Lê-
Trực lên học vài ngọn thảo bái
quần. Chẳng bao lâu ông trở nên
một tay võ - nghệ cao - cường, mà
chưa ai biết. Khoa thi võ nọ,
viên võ-quan nuôi ông, được cử
đi chấm. Lúc xướng danh những
người trúng tuyển, viên võ-quan ta
lấy làm lạ vì được nghe tên thấy
mặt một đứa đầy-tớ nhà mình cũng
được liệt vào hàng các ông võ-cử.
Một phút cảm động chan chứa !...

Từ đó ông cho võ-cử Lê-Trực
chuyên tâm nghiên-cứu các sách
binh-thơ đồ-trận hầu một ngày kia
đi thi Tấn-sĩ Võ.

Cái ngày ấy đã đến !

Nhà võ-cử họ Lê nhắm trường
thi hăm hở bước chun lên đường.
Nhưng rồi thay, vừa ra khỏi ngõ
đã thấy một mẹ ăn mày bộ mặt
chữ-bự, từ đằng xa dần đến !

Ra đi thi rồi gặp đàn bà !... Lê-
Trực muốn trở về cho qua cái giờ
xui xẻo. Song chỉ có giờ ấy, ngày
ấy, ra đi mới tới Trường-an kịp
ngày vào hạch. Trong lòng phân-
vân, họ Lê chưa biết tấn thối bề
nào, liền nghĩ ra một kế. Một diệu-
kế ! Rồi cứ mạnh bạo thẳng ra
bước đi tới. Vừa giáp mặt người
đàn bà, ông mắng ngay :

— « Cái mặt sao chữ bự như
mặt tấn-sĩ ! »

CÁI NGHĨA TÙY THỜI



Người ta xem chung quanh anh chàng khất-cái
có mấy hát. Còn anh thôi kén xưa thì văng teo

ĐẠI-BỘ NINH KHANG HOÀN số 25

CỦA ÔNG NAM-THẢO-ĐƯỜNG BẢO CHẾ BẢNG NHỮNG DƯỢC VỊ HẢO HẠNG VÀ SÂM-NHUNG
CHÁNH HIỆU 100% LÀ THUỐC TIỀN ĐỀ TRỊ NHỮNG BỆNH ĐAU TIM, BẠI THẬN, KẼM HUYẾT
DI-TÍNH V... V... XIN HỒI Ở SỐ 59 QUAI DE BELGIQUE. (Cầu-ông-lãnh) MỖI HỘP 4 HƯƠN : 2p.20

Mụ kia nào biết tấn-sĩ là gì? Song nghĩ cái tiếng người ta đã đem ra mà mắng vào mặt mình, có lẽ đầu là tiếng tốt đẹp gì nữa. Mụ đành nhìn rằng tấn-sĩ chắc là một lời nguyền rủa đau đớn lắm, nên mụ trở vào mặt Lê-Trực mà mắng trả:

— « Thi chính mặt mày tấn-sĩ! mầy còn nói mặt ai? »

Lê-Trực cười một cách đắc ý: — « Phải! mặt này, mặt tấn-sĩ đấy! »

Quả nhiên khoa ấy ông đầu tấn-sĩ vô. Người ta nói là nhờ ông khéo biết ứng biến khi gặp người đàn bà kia mà điếm dử hóa lành.

Khi đã giết được Tấn-sĩ rồi, trái qua một vài chức quan nhỏ, ít lâu Lê-Trực được thăng đến chức Đốc Hộ - thành ở kinh - đô, chính là lúc được hân-hạnh tiếp kiến một nhà chí-sĩ đồng quận: Đoàn-chí-Tuân!

Một phen đã soi thấu cõi lòng quan Đốc, Đoàn-tiên-sanh liền đem quốc-gia đại-nghĩa ra nói. Ông Đốc hết sức khen ngợi chí-khí và tán-thành hoài-bảo của tiên-sinh.

Cần-thận, Lê-Trực cần dặn:

— « Ngồi ở ngoài vòng cương tỏa, tất được tự do hơn chúng tôi, vậy mong ngài sẽ hết lòng vì giang-sơn mà lo nhóm họp bè đảng cho đông đúc, xây dựng thế - lực cho vững-vàng, rồi sau mới dám bàn đến việc lớn. Đến lúc bấy giờ tôi sẽ đem những điều học biết của tôi đóng góp thi thố, ngõ hầu giúp sức cho các ngài được trong muôn một. Tuy vậy ngay giờ tôi cũng đã có thể giúp cho các ngài được một việc mọn: Tôi xin lãnh phần cố-dộng đảm quan - trường, còn ở ngoài thì đã có các ngài, không phải chuyện tôi có thể lo được. »

Một ông quan Võ, mà có cái ngôn-ngữ hoạt bát và chí khí cao xa, đủ làm cho Đoàn - công phải mến-phục, vui mừng. (Còn nữa)

Bôm Nhứt làm chết rảo một đám cưới

Một chàng thanh-niên ở Trung-khánh, nghĩ mình là phân tử quốc-dân, có nghĩa-vụ cứu-quốc, nên chàng tính cưới vợ để con, hầu đóng góp binh lính cho cuộc kháng chiến lâu dài. Nhưng lại nhè cưới vợ giữa hôm 3 Mai, là ngày không - quân Nhứt tới thả bom như mưa xuống Trưng-khánh, thành ra câu phước mà rước lấy họa. Đến nỗi chưa được tân-nương cho một cái hun thì nàng đã chết, mà chàng e cũng khó sống.

Không-quân Nhứt liệng thứ bom mãnh-lực dị-thường, nó rớt xuống một cơ-quan chánh-phủ cách xa nhà có đám cưới gần 500 thước vậy mà cái hơi (gaz) của quả bom xi ra, có sức mạnh xô ngã mấy tòa nhà lầu ở xa. Nhà có đám cưới là một.

Giữa lúc hai họ đang ăn uống vui mừng thì tòa nhà đổ ụp, giết chết 18 mạng, bị thương 44 người. Có đầu bị đè chết tại trận. Còn chú rể cũng bị trọng thương, chẳng biết có qua khỏi được không?

Cần dùng dao kép hát bong nói

Hãng ASIA cần dùng nhiều dao kép để quay phim nói Việt-nam. Vậy xin mời các bạn thanh-niên nào có thể đóng trò đến hãng hay là đi ngay lên rạp quay phim mà thương lượng.

ASIA Film
37, rue Colonel Grimaud
SAIGON

Studio ASIA
Route de Tân-khai
Phủ-lâm (15e quartier)

«MAI» N° 36 — 19 MAI 1939 — TRANG 16

MẮC DẦU 3 PHEN
BỊ BẮN ĐỀU KHỎI

Nhưng số nó sắp chết đèn nơi

ẤY LÃ LỜI CỦA MẤY THẦY
XEM SỐ TỬ-VI CỦA UÔNG-TINH VÊ ĐOÁN NHƯ THẾ

PHẦN số tướng mạng của Uông-tinh-Vệ thật cũng lạ lùng: 3 lần cái chết kề bên rồi mà vẫn vô sự.

Lần thứ nhứt, Uông lên Bắc-kinh bắt trật Nhiếp-chánh-vương Đái Lễ của Thanh-trào và bị bắt hạ ngục; đáng lý Uông phải bị xử tử lăng-trì (cái lối xử tử mỗi tiếng trống cất một miếng thịt), nhưng vì nhà Thanh lúc ấy muốn thân mai dân tâm cho nên thả Uông.

Lần thứ hai, cách nay chừng sáu bảy năm, Uông làm chủ tịch Tam-toàn đại-hội ở Nam-kinh, khi ra đứng ngoài cửa chụp hình, có cả Trương-giới-Thạch, Tôn-Khoa v.v... Kêu thù nhậm ngay Uông mà bắn một, hiệp sáu bảy phát súng lục: Uông bị đạn ở ngực và thái dương chắc chết 10 phần, thế mà tai qua nạn khỏi.

Lần thứ ba ở Hanoi hôm rồi kẻ thù cốt tới giết Uông mà té ra bắn chết Tăng-trọng-Minh như ai nấy đã rõ.

Mấy thầy coi số Tử-vi đại-tài ở Thượng-hải và Hương-cảng đã chấm số Tử-vi cho Uông, đều nói Uông có sao Văn-khúc chiếu ngay cung « Mạng » cho nên lần nào gặp dữ cũng hóa lành.

Có đều họ nói năm nay mạng Uông bị « Tý Hợi xung khắc », tất là Uông chết nay mai.

Đề coi.

Hay là mấy thầy tướng số cũng nhìn dân mà trừ Uông chết đi vậy thôi.

100 muôn

Nhứt-quân đang đánh lương Hồ

Hồi tháng ba mới rồi quân Nhứt tổng công 4 nơi ở Sơn - tây, Giang - tô, Giang - tây và Quảng-dông được kết quả rồi, từ hôm cuối Avril tới giờ họ đang tổng công hai tỉnh Hồ ở miền Hoa-trung (Hồ-nam và Hồ-bắc).

Nhứt tập trung binh-lực ở miền này tới 100 muôn (tức là 1 triệu). Mục-dịch là tảo trừ những quân đội Tàu còn đồn trú ở mé bắc Hồ-bắc và phía nam Hồ-nam. Quân bộ Nhứt tuyên-bố rằng số binh Tàu đó gồm có 150.000, nghĩa là một phần ba của tổng số binh lực Tàu hiện nay.

Theo tin Tàu thì lúc này Hoa-quân thắng lợi liên liên, dầu ở mặt trận nào cũng thế, còn tin Nhứt thì nói rằng 9 sư đoàn Hoa-quân lối 50 ngàn người đã bị phá tan ở nam bộ biên giới hai tỉnh Hồ. Còn những đội quân Tàu tập trung ở Hsinyang có mục đích phản công Hsín-khẩu cũng bị quân Nhứt bao vây rồi.

Vì trong miền Lương - Hồ có nhiều binh đội trung-ương còn lần quất, cho nên Nhứt phải dùng tới đại-binh đánh giệp như thế. Cũng vì lẽ đó mà Nhứt đóng cả cửa sông Dương-tử-giang không cho ghe tàu ngoại-quốc lui tới: họ nói chừng nào đánh hạ được Trương-giới-Thạch rồi sẽ mở ra như cũ.

COI TIẾP Ở ĐÂY

Tàu mất Giang-tô

lượng thực gian nan, dầu quân Tàu có anh-dũng cho mấy, cũng không thể đưa hai bàn tay trắng và cái bụng đói ra đánh giặc được.

LẤY được bắc-bộ Giang - tô, quân Nhứt thấu rằng nhiều ích lợi trọng đại:

1) Về mặt quân sự, lấy nốt bắc-bộ Giang-tô, quân Nhứt làm được chủ trọn vẹn tỉnh ấy. Thế là từ đây chúng chiếm giữ cả mặt tiền và cái cửa chánh của Hoa - trung, chẳng những hai đô - thị Thượng-hải, Nam - kinh ở trong tỉnh ấy được thêm bền vững, mà cả những vùng đã chiếm được ở Hoa-trung cũng được thêm củng-cố. Ngoài ra, quét sạch quân du-kích Tàu trong miền này, quân Nhứt lại có thể bảo toàn và chiếm lãnh thêm được những đường giao-thông rất trọng yếu.

Thứ nhứt là hạ-du sông Dương-tử hết bị oai hiếp ở bắc-ngạn, nên ghe tàu của chúng đi lại càng được yên ổn.

Thứ nhì là đường xe lửa Tân-Phổ hết bị quấy nhiễu phá hoại ở

nam-doạn, tự nhiên sự giao thông từ Hoa-trung suốt đến Hoa - bắc càng được vững vàng, mỗi khi có việc cần kíp có thể điều động quân-đội, vận-tải khí-giới từ Hoa - bắc xuống tiếp-viên Hoa-trung hoặc từ Hoa-trung lên tiếp-viên Hoa-bắc một cách dễ dàng mau chóng.

Thứ ba là sông Vận-hà một con sông đào khổng-lồ, dài đến trên 2000 cây số, từ tỉnh Triết-giang chạy ngang qua Giang-tô, Sơn-dông, rồi thông tuốt lên tới bắc-bộ tỉnh Hà-bắc, từ đây Nhứt có thể noi theo cái phương-pháp vận lương của Tàu từ mấy thế-kỷ nay, lợi dụng con sông này mà vận-tải lương thực ở kho vựa Lương-giang (tức là Giang-tô và Triết-giang) lên nuôi quân lính ở Hoa-bắc và Nội-Mông-cổ.

Thứ tư là đồng đoàn đường xe Lũng-hải từ đây thông suốt, lực-quân Nhứt ở Từ-châu có thể giao-thông liên lạc với hải-quân Nhứt ở cửa biển Liên-vân để hưởng-ứng với nhau trong cơn hữu sự, khiến cho địa-vị của Từ-châu càng thêm bền bỉ vô ngại, vì từ đây Từ-châu được tiếp-tế cứu viện cả 4 phía.

2) Về kinh-tế, tỉnh Giang-tô là

một kho lương-thực trọng-yếu nhất của Tàu, trước kia quân Nhứt mới chiếm được có phân nửa ở phía nam, nay lại chiếm luôn phần nửa ở phía bắc, thế là chúng đã làm chủ trọn cái kho lương-thực ấy. Huống chi bắc-bộ Giang-tô là một cánh đồng-bằng bát ngát, rộng lớn gần bằng xứ Nam-kỳ, rất phì nhiêu phong phú, mỗi năm sản xuất được rất nhiều lúa, đậu, bông vải, cũng nhiều thổ-sản khác. Ấy là chưa kể kim-khoáng, muối và cá. Những sản-vật ấy tự nhiên Nhứt rất cần dùng để nuôi sống quân dân, mà nó lại ở ngay chỗ cửa ngõ của nước Tàu, ở giữa chỗ thế do sông Dương-tử-chở tới Thượng-hải, ở phía trên có thể do đường Lũng-hải chở tới cửa Liên-vân, rồi từ đó chở về Nhứt, thật là dễ dàng tiện lợi hết sức.

3) Về mặt chánh-trị, nhờ lấy luôn bắc-bộ Giang-tô, thế-lực và địa-vị của chánh-phủ bù-nhìn ở Nam-kinh thêm rộng lớn vững vàng, nhứt là từ nay mấy tỉnh mà quân Nhứt đã chiếm-cử được ở Hoa-trung có thể liên-lạc với Hoa-bắc càng thêm mật thiết dễ dàng, khiến cho chúng dễ bề mưu tính công việc hôn-hiệp hai chánh-phủ bù-nhìn Bắc-kinh và Nam-kinh lại làm một để tổ-chức ra chánh-phủ Trung-ương thân Nhứt.

QUÊ-SƠN

NAM NỮ TRẮNG KIẾN NHỎ DÙNG THUỐC BÒ

VIEN DONG SHANG
SÂM NHUNG
BỘ TH PHA RUC
GIÁ 0.60 NƯỚC SƠ

SÂM NHUNG ĐƯỢC - TÍNH

cửa nhà thuốc trữ danh

hiệu ONG GIA

VIÊN - ĐÔNG

115, rue de Paris CHOLON. - Tél. 30.509

Có bán khắp nơi trong toàn cõi Đông-dương, mỗi ve 0.60

Ở Saigon nên đến dépôt KIM-TIÊN 191-193, rue Frère Louis mà mua. Hoặc kêu téléphone số 21.486 mà biểu, thì dépôt KIM-TIÊN sẽ đem ngay đến tận nơi. Các thứ thuốc đại danh hiệu ONG GIA đều có trữ bán sỉ và bán lẻ tại đây và dépôt Kim-Tiên không hề bán thứ giả mạo.



Xin nhớ ký hiệu

ÔNG GIA

kéo làm thơ

giả mạo không

thế tốt bằng

CHÚT KHOA HỌC

NAY MAI CÁC BÀ CÁC CÔ NÀO LÀM BIẾNG HAY SỢ ĐỂ MÃI MẤT DUYÊN

CÓ THỂ MUỐN NGƯỜI KHÁC ĐỂ CON DÙM MÌNH

NHIỀU người đàn bà sanh bình ốm yếu không thể nào chữa để mà khỏi vô-hại. Cái thai tốt nằm trong bụng người mẹ yếu, về sau cũng hóa ra đứa con eo ọt.

Có người vì sự chữa để nhiều quá mà sanh ra tật bệnh đủ thứ.

Cũng có người sợ chữa để làm mau tiêu môn nhan sắc và sức khoẻ mình đi, thành ra họ cự tuyệt sanh sản.

Việc sản dục đã làm cho nhơn-loại phồn vinh và gia đình vui vẻ bao nhiêu, cũng làm cho người đàn bà nặng nhọc đau đớn bấy nhiêu.

— Ôi ! thà không con cái gì thì thôi. Chớ để người đàn bà khác thọ lãnh sự thương yêu của chồng tôi — hay người thương của tôi — rồi họ dành mất của tôi luôn há ? Đời nào ? Tôi không thêm vậy đâu.

Tất nhiên có nhiều bà đã hiểu lầm hai chữ « muốn đẻ » nên mới có sự dầy dụa ngơ vờ thế đó.

« Muốn đẻ » là vậy : « Sau khi chính bà thọ thai rồi, vì lẽ sức khoẻ hay vì làm biếng, bà muốn tránh sự mang nặng đẻ đau thì bà đi tìm một người chị em hay một người làm nghề đẻ mướn — vì nay mai tất có đàn bà chuyên-môn nghề đó, — cậy nhờ họ hoặc mướn

bảo thai của bà ra rồi cũng mổ bụng bà kia ra mà đẻ bảo thai ấy vào. Thế là xong việc. Đem đủ ngày tháng sanh nở, họ để đứa con ra dùm bà, bà lại ấm về ! »

Thật vậy, theo tạp-chí « Ken » (trí thức) của Huế - kỷ, số ra ngày 12 Janvier 1939, thì ông bác-sĩ Keatty đã tìm ra phương pháp ấy và thực nghiệm gần thành - công hoàn toàn rồi.

Ban đầu ông thực - nghiệm cho loài thỏ, lấy cái bảo thai của con thỏ cái này đặt vào trong bụng con thỏ cái khác để nó đẻ dùm. Kết quả mỹ mãn.

Cơ-nhiên là cơ-thể tổ-chức của loài người rắc rối nhiều nỗi, chớ đâu phải như loài thỏ, song nhà khoa-học vẫn có thể suy diễn phương pháp nói trên cho loài người được.

Thì bác-sĩ Keatty đã thực nghiệm được rồi.

Trước ông, đã có người thử lấy bảo thai ra nuôi trong một cái hòm kiếng khoa-học, có chỗ thông hơi có cách nuôi dưỡng y như trong bụng người mẹ, chừng đủ ngày tháng thì lấy đứa nhũ ra, Song bác-sĩ Keatty cho cách ấy nguy hiểm, sao bằng nuôi bảo-thai ở ngay bụng bụng người đàn bà, theo cách thiên nhiên, hoàn toàn và chắc chắn hơn.

Ông nói : một người đàn bà đẻ con ra, nuôi vú cho bú, chớ không nuôi lấy con cũng được, vậy thì khi mình không muốn tự đẻ lấy, mướn người khác đẻ dùm cũng được chớ sao.

Trong bụng người đàn bà « đẻ mướn » chỉ là một « nhà trọ » tạm thời cho đứa con mình ăn nhờ ở đậu cho tới thành hình và ra đời, đến như màu sắc và tánh chất của cha mẹ ra sao, đứa con cũng giữ y nguyên như thế, mặc dầu nó ở nhờ trong bụng người khác và mướn cửa chung ra.

Nhà bác-học Huế - kỷ đang tìm tòi chế hóa cho phương-pháp mình đã phát minh thật được hoàn hảo rồi đem ra thực-dụng với bất cứ ai muốn « mướn đẻ » hay « đẻ mướn ».

Ngày ấy chắc không xa.

Chứng đó các cô các bà sẽ nhẹ nhàng sung sướng biết mấy : chỉ thọ thai rồi giao phó cả việc chữa đẻ cho người khác làm dùm. Nhất là các cô nào chữa hoang càng dễ gỡ mình bằng cách « mướn đẻ », hay là ai ngó thấy bụng cô phồng lên mà tò mò dò hỏi, cô có thể nói mạnh bạo :

— Tôi « đẻ mướn » dùm cho người ta mà.

Phương pháp này nếu như thành công, sẽ có ích cho đàn bà được cả hai phía.

Vợ chồng này dùm đứa con mình nuôi trong « tử kiến khoa-học » từ lúc còn là cái bảo thai cho tới giờ trở nên đứa nhỏ ra đời.

Ấy là chưa nói mấy cô chưa chồng mà lỡ đi chung về lén với người yêu, rồi cái bụng càng ngày càng nổi to lên, sợ cha mẹ rầy mắng, làng xóm chê cười, mấy cô tìm đủ cách phá thai. Sự phá thai đã làm hại một cái sanh mạng chết oan, lại nhiều lúc nguy hiểm cho sanh mạng của người mang nó trong bụng nữa.

Ngày nay, ở những nước văn minh vật chất quá sung sướng, thiếu gì đàn bà con gái chỉ lo mất duyên yếu sức mà trốn tránh cái nghĩa vụ sanh lý của ông Tạo-hóa phú thác cho, đến đôi lần số của những nước ấy càng ngày càng giảm đi. Nước nào muốn tấn phát hùng cường mà không phải vun trồng cho nhiều cái khí-cụ cần dùng trước hết, là người. Một nước không có dân đông và dân không tốt lành khoẻ-mạnh, thì lấy gì chống đỡ non sông hay tranh hành với thiên-hạ ?

Bởi vậy, người ta không lạ gì lâu nay ở nước Pháp khuyến khích sản-dục, và Hitler lên cầm quyền Đức-quốc, khuyến lon phụ-nữ trở về gia-đình lo việc chữa đẻ.

VỚI những người đàn bà nói trên Khoa - học đã tìm ra cách giải cứu dùm họ rất tài tình : mướn đẻ.

Nghĩa là mướn một người đàn bà khác chữa đẻ đứa con ra dùm mình ; để mình rảnh rang, khỏi bụng mang dạ chữa và mất công rạn đẻ đau đớn.



TRƯỚC MẶT VỢ, MÚT TƯỚNG-QUỐC CHỈ LÀ CON MÈO

TRỞ đời thường thấy, những anh nhờ vợ nuôi cho mới có bữa cơm mà ăn, có bộ đồ mà diện; những anh nhờ vợ chèo bôn tầu, giao thiệp, mà lập nên công danh chức phận cho chồng, có khi trao đổi bằng nhan sắc cũng cam, những người ấy họ sợ vợ hơn vua hơn trời cũng phải.

Đầu này có những hạng người oai to quyền lớn, gào hét gió mây, muốn nuốt thiên hạ, như bực Mussolini, tướng - quốc Ý bấy giờ mà cũng sợ vợ mới kỳ.

Thật vậy, họ Mút một tay thống-trị gần trăm triệu người, thời thì kiêu căng hùng hổ, nhưt cứ nhưt động của lão có thể quan hệ an nguy cho cả Âu-châu và thế - giới, đến đối Y-hoàng Victor Emmanuel mà lão cũng coi như một cậu con nít. Thế mà đối với mẹ vợ già thì lão kiêng sợ một mực, vàng lời một phép.

Mút « cái », Dona phu-nhơn (Dona là một danh hiệu vua ban, đại-khai như ta gọi là Nhứt phẩm mạng phụ) tuy là vợ một ông tướng quốc hiển hách nhưt đời, nhưng vẫn ở tòa nhà riêng và chăm chỉ làm việc như thuở hàn-vi, không hề dựa hơi phú quý oai danh của chồng mà ham hồ sanh hoạt xã hoa dài các.

Con cộp Mút ban ngày đi kiếm mồi và la-ó gì mặc kệ, làm sao tối cũng phải về hang cho cộp cái giam-cầm.

Trong báo giới La-mã, thuở giờ chỉ có một nhà viết báo được hân hạnh yết kiến Dona một lần. Vui chuyện, Mút phu-nhơn thần nhiên nói như vậy :

— « Chồng tôi ban ngày tha hồ « dợ ngang găm thét như con « mãnh hổ, nhưng tôi nào đứng 8 « giờ rưỡi, cũng hóa lại con mèo

« hiền khô, trở về nhà này ăn cơm ». Chính họ Mút cũng thường nói với người ta :

— « Lúc nào có mạng lĩnh của « Dona kêu về, tôi phải như một « con mèo hành, ba chun bốn cẳng « nhảy tuồn về nhà lập tức. »

Quả có thiệt vậy, đời với mạng lĩnh của bà đầm, Mút tướng-quốc coi là « thần thánh bất khả xâm phạm », chiếu-chỉ của Y - hoàng cũng không bằng.

Thuở giờ Dona không hề can dự hỏi han gì đến cái chánh-trị cộp dữ củ đức-ông chồng; nhưng ở chuồng cộp là nhà riêng cũng không ai dám can thiệp đến việc gia chánh của bà. Sáng dậy thật sớm, cho chim cho gà ăn rồi, bà xách xô đi thùng thùng ra chợ, người ta thấy quen mắt rồi không lấy làm lạ, vì họ biết tiếng bà cần kiệm, mua thứ gì cũng tránh tròn từ đồng xu.

Trong vòng gia - đình, họ Mút làm một chuyện gì mà bà đầm điều-đứng, tức thời cúi đầu phụng mạng ngay.

Không bao giờ người ta thấy Dona đi cùng hay ngồi bên chồng ở những chỗ công chúng, yến tiệc. Trừ ra những khi quốc-gia có việc nghiêm trọng không nói, ngày nào như ngày này, đúng 8 giờ rưỡi tối Mút tướng-quốc phải lui thủ về nhà.

Đáng kinh nhưt là Dona không thêm dựa vào quyền lực chồng chứ nào, chỉ cặm cụi làm việc nuôi thân. Bởi vậy những kẻ cừu địch họ Mút, công kích xam xoi ông ta đủ điều, nhưng họ phải chừa phu-nhơn ra một cách kính cẩn không dám động tới.

Người đàn bà nào khác ở vào địa vị tướng quốc phu-nhơn như thế mặc sức kiêu xa hồng hách.

Chắc hẳn họ Mút sợ vợ, là sợ cái đức tốt của vợ đó chi.

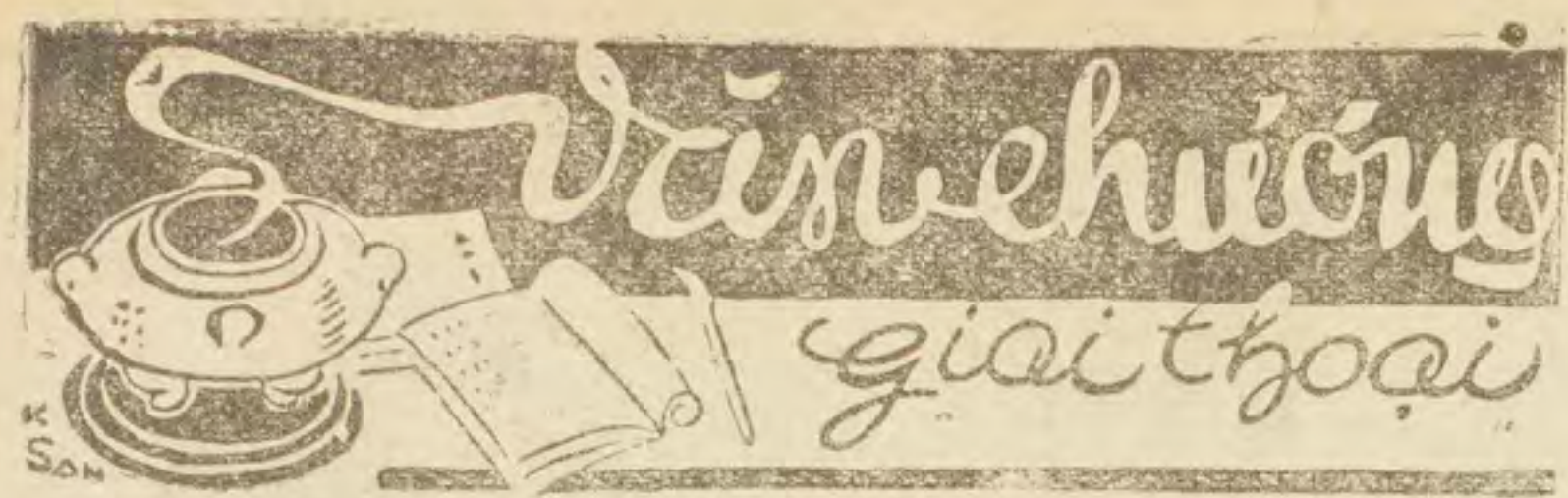
MUỐN BẢO HIỂM TÁNH MẠNG NÊN HỌ GÔNG TRÀ-KHA DO VÔ-SĨ VŨ-ÔN Ở (Hanoi-Tonkin) vô-dịch Quý-nhơn 1937 truyền dạy



Một bí-thuật của Phật Giáo gốc từ Cao-miền, chỉ học trong 3 tới là thành tài. Đạo chém, búa bổ, đòn đánh không đau. Khoe mạnh suốt đời không bao giờ đau ốm vật. Không kiêng cử nhiều chỉ ăn thịt chó, khế, lươn và rắn. Trừ được tà ma. Ở gần xin tới tận nhà, ở xa xin gửi mandat 50.00 tiền học phí. Các nhà buôn mướn bán phát tài, cửa hàng vắng khách tự nhiên đông nên lấy bùa chiêu tài. Muốn được bạc, được cá ngựa, đi làm được chủ yếu nên lấy bùa thương. Không hay chơi bởi, bài bạc, hút

nguyên, thất vọng vì tình nên lấy bùa yêu nhân đạo. Các thứ bùa đều luyện sẵn cả không mất thì giờ phiên phức. Gửi mandat xin kèm theo tên tuổi. Bùa yêu nhân đạo, bùa chiêu tài, thương 50.00. Vô-sĩ Vũ-Ôn đã xuất bản những cuốn : Sách dạy Gông Trà Kha có đủ cả cách luyện và thu-ốc, thế vô Nại. Tập thơ yêu của nữ thi-sĩ Jeannine Lê-Thủy. Mới ra : Báp thất trong 30 ngày của Tào và Vũ Ôn có bài tựa của M. Abadie Vice-président de la Fédération Sportive du Tonkin, Président de la Commission F.B.A. du Tonkin. Sách dạy cách làm từ xương và gân bụng. Giá đặc-biệt : 50.25 viết thơ kèm có 0p.06. Sách có gởi ba'n tại MAI LINH G. Guynemer Saigon.

Thơ từ và mandat đề tên : Vũ-Ôn 120 bis Chateaulaine Hanoi.



THƠ VÀ TÌNH

(TIẾP THEO SỐ 85)

II. - BÀI THƠ CHẾT NGƯỜI

THÔI-HỘ quê ở Bắc-lăng vốn là một người lịch-sự trai. Nhưng, tánh ý chàng rất không-khảnh đối với con gái, ít khi vờ ý cô nào. Trong lúc vào Kinh để thi tấn-sĩ và đã được đậu tấn-sĩ rồi, một hôm gặp tiết thanh-minh chàng một mình thơ thần dạo chơi ở phía Nam đô-thành.

Tình cờ thấy một khu trại rộng chừng một mẫu, hoa cỏ cây cối xanh tốt thanh-u, nhưng quanh nhà vắng ngắt như không có bóng một người. Chàng xăm-xăm bước vào gõ cửa. Một lúc lâu, thấy có một người con gái đứng sau kệt cửa, dòm ra và hỏi:

— Ai đó ?
Chàng kể rõ tên họ của mình và nói:

— Tôi đi chơi xuân. Vì say rượu nên khát nước quá, muốn vào xin một tô nước uống cho đỡ khát.

Người con gái chạy đi lấy một bình nước đem lên, rồi mới mở cửa rước chàng vào trong nhà và lấy chiếc ghế ra để chàng ngồi. Rồi nàng e-lẻ ra ngoài, đứng dựa gốc cây đào, có vẻ băn-khoăn về chàng nhiều lắm.

Chàng ngó thấy có thiếu-nữ nồn nà óng-á, nhan sắc lại xinh đẹp lạ thường, liền nói mấy câu ướm lòng. Nhưng nàng không đáp gì hết.

Hai bên ngó nhau một lúc, rồi chàng từ biệt.

Nàng tiễn chàng ra khỏi cửa. Lúc trở vào, nàng lại càng có vẻ áy náy hết sức. Chàng cũng canh cánh trở về nhà trọ.

Từ đó trở đi, Thôi-Hộ không có dịp đi qua trại ấy nữa.

NĂM sau, lại gặp tiết thanh-minh, thỉnh linh nhớ tới cái ngày gặp nàng, trong trí Thôi-Hộ nồn nao tưởng nhớ, bèn lững thững đi tìm. Tới nơi, khu trại vẫn y như trước, nhưng cánh cửa lại khóa chặt phía ngoài, tỏ ra chủ nhơn đi vắng. Chàng liền đi vào cánh cửa bên trái mấy câu thi như vậy:

« Ngày nay năm ngoài, cửa này,
« Hoa đào tươi thắm thêm say
mặt người

« Mặt người rày đã đâu rồi ?
« Hoa đào năm ngoài vẫn cười
giò dồng.

Cách vài ngày, chàng lại tới đó, bỗng nghe trong nhà có tiếng người khóc. Chàng bước vào hỏi thăm. Một ông lão già meo mào chạy ra và nói:

— Có phải chàng là Thôi-Hộ đó không ?

Chàng đáp rằng phải.
Ông cụ lại khóc và nói ra về oán hận:

— Cậu giết con gái tôi rồi !
Thôi-Hộ kinh ngạc, không biết trả lời thế nào, ông già kể lể:

— Tôi có một đứa con gái, tuổi mới đến tuần cập kê, nó có biết chữ và chưa nhận lời gã bán cho ai. Không hiểu vì sao mà từ năm ngoài đến giờ, lúc nào nó cũng thơ thần như người mất trí. Hôm nọ, tôi phải đưa nó đi chơi cho khuây khỏa, khi trở về thấy ở cánh cửa có mấy giò hồng, nó đứng lại đọc.

Lúc vào khỏi cửa thì nó phát đau, không ăn, không uống, rồi đến hôm nay thì chết. Tôi già cả rồi, chỉ có một đứa con gái, sợ dĩ chưa dám gã nó lấy chồng, là vì còn muốn kén người xứng đáng để thân gia rỏ chỗ nương dựa. Nay nó đọc thơ của cậu mà chết, há chẳng phải là cậu giết nó thì con ai !

Nói rồi, ông lão lại nắm lấy Thôi-Hộ mà khóc lóc thảm thiết. Chàng cũng chưa chần chừ, xin phép cho vào bên giường để ngó thi-bài của nàng.

Bây giờ, thi - thể nàng còn để nằm trên giường.

Chàng lay đầu nàng, gục mặt xuống nhìn nàng, vừa khóc vừa khàn vãi:

— Thôi-Hộ đã đến đây em ơi !
Giấy lát, tự nhiên thấy nàng mở mắt. Độ nửa ngày sau thì nàng sống lại. Ông cụ thấy sự nhơn duyên kỳ lạ, liền cho con gái ông cùng chàng kết hôn.

Trong truyện Kiều, cụ Nguyễn-Du ta có câu:

« Trước sau nào thấy bóng người,
« Hoa đào năm ngoài còn cười
giò dồng ».

Chính là góc gác ở đây.
(Còn nữa)
CỎI-GIANG

— Trời ôi ! chị ở nhà cần kiếm kinh-lẽ bực nào mà anh khen ghê.

— Đề tôi nói một chút này cho « đơn » nghe cũng đủ. Với những áo màu cũ rách, nó làm thành ca-ra-hoach (cravale) cả lũ cho tôi mang thay đổi, khỏi mua tốn tiền.

— Tưởng gì, chớ vậy thì vợ anh còn thua vợ tôi xa.

— Thôi đừng nói láo nghe cha !

— Nói thật chớ láo. Với những ca-ra-hoach tôi mua xài đã hư cũ, nó chấp nối lại thành một cái áo mới tân thời cho nó bận, vậy mới đỡ tốn tiền may được nhiều.

nhưng con nhỏ cũng điềm nhiên không sợ.

— Thế là nghĩa gì ?

— Nghĩa là nếu để ngang một hàng thì là 22, còn để số trên số dưới thì 2 với 2 là 4.



HẬU SANH KHẢ-UY

Đỉnh chánh

VỀ BÀI « THƠ
LƯU-TRONG-LU »

Bài này đăng ở số 85. « MAI » tuần rồi.

Mỗi buổi của thi-nhân ở đoạn dưới đây, hỏi ai là không NẾM... (chớ không phải : hỏi ai là không muốn...)

Cột báo cuối cùng, hàng thứ 19, xin đọc là:

Và cũng câu này, tác-giả đã vô tình mà mai những « ông thi-sĩ » đa vàng, mũi xếp mà viết những câu tây đặc.

Hai chữ vô-vô xin đọc : vô vô. MAI

ít văn thơ

PHƯỚC NGỌC LỢI đã ra đời ;
NGỌC lành nay ở dưới trời đua
ganh.

LỢI quyền trong buổi văn-minh,
MAY đồ ở chốn Sài-thành không
hai,

KHÉO may, khéo cắt, độc tài,
GIÁ hàng lại rẻ, chẳng sai lời đồn,
THIỆT nay đứng vững như cồn,
RẼ tốt, mỹ thuật, ai còn không ưa ?

SAIGON
26, Sabourain -:- Tél. : 21.559

Sâm - Nhung - Tinh BẠCH-QUANG

Là một thứ thuốc ngâm rượu uống xen lộn vào bữa ăn rất ngon thơm đại bổ, lại trị các bệnh thuộc về thận hư, như đau lưng, đái đêm, căng chơn nhưc mỗi, ăn ngủ không đặng, di-tinh, mộng-tinh, tinh thần suy kém, khí huyết hư yếu, dùng thuốc này rồi thấy hết bệnh, ngon ăn, ngủ đặng, thuốc chế toàn là sâm nhung thượng hảo hạng, nên uống rất đại bổ, 1 ve chỉ có 0p.60.

Bán khắp đại-lý của nhà thuốc

BẠCH-QUANG

274, P. Blanchy prolongée
Saigon-:-Tél. : 20.842

Mytho : trừ bán tại Bazar Lê-Hiệp.

Descours
et
Cabaud
Représentant
exclusif



Một vài chuyện vui

HỎI CÁC-BẠN LƯU LINH

PHẢI chỉ các nhà hàng quán rượu xứ mình bắt chức kiêu này, chắc hẳn tránh được vô số những chuyện say sưa đánh lộn, bẽ ly, bị rầy bị phạt.

Thật vậy, một quán bán rượu ở tỉnh nhỏ miền nam nước Pháp, đã treo tấm yết thị ngộ nghĩnh này đây cả vách tường:

« Hỡi các bạn nhậu ơi ! các bạn « nên nhớ rằng:

« Bồn ly chày đi 1 lít và 2 lít « thành ra một vòng (1)

« Hai vòng hoa ra một chuyện « lớn tiếng và một chuyện lớn « tiếng thành ra một đám cãi nhau.

« Một đám cãi nhau gây nên một « trận ẩu-đá, và một trận ẩu-đá kéo « đến hai chú sơn đằm.

« Một ông tòa tạp tụng, một viên

« lục sự và một viên trưởng tòa « làm ra một món tiền phạt và hay « là mấy ngày tù, còn thêm khoản « phí tụng lệ nữa.

« Ngoài ra mấy chuyện đó, mời « các bạn đến tiệm tôi mà uống « cho vừa phải, trả tiền cho hẳn « hỏi, ra đi với nhau cho từ tế và « trở về nhà cho êm thấm. »

KHEN VỢ

HAi người kể chuyện gia-tình và tâm sự:

— Vợ tôi mới thật là đáng bực hiên-nội-tợ lắm, anh à.

— Ôi ! sao anh này khéo làm như mèo khen mèo dài đuôi.

— Thật chớ, nó có đức cần kiếm và tài kinh-tế hay giàng trời nếu nó là đàn ông thì chắc đã mấy phen đi Đại-hội-dồng kinh-tế trước mấy xừ Khả-Trị-Thuận hay được làm Tài-chánh thượng thư cũng đáng.

(1) Tức tây, anh em ngồi uống rượu chung bàn, mỗi người mời nhau một vòng, gọi là một tournée.

CUỐN SỔ MÁU CỦA TÀU

BINH LINH TỬ TRẦN VÀ BỊ THƯƠNG ĐẾN NGOÀI 100 VAN. — THUỐC MEN NGƯỜI TA GỎI CHO VÔ SỐ NHƯNG MÀ TRUNG-QUỐC THIẾU CẢ NHƠN-TÀI Y-KHOA VÀ KHÁN-HỘ



* Kinh ông Trịnh-v-Ngan Ta-keo. — Chúng tôi đã tiếp được mandat 3p.60 của ông trả tiền báo. Đa tạ.

* Cô Xuân - Đào Tây-ninh. — Từ số 86 này, bản báo đã gửi báo lên hầu có xem.

* Ông Ng-v-Chính dit Thái. — Sở Bưu-chánh gửi lại 2e avis về bức thư đảm bảo của ông, mà nhà báo lãnh dùm không được. Về phần riêng nhà báo, cũng trông đợi tin ông nữa.

* Anh Phan-vân-Di — Nếu tin này đến trước mắt, anh về Saigon hay ngao du ở Huế tùy ý, nhưng việc đó nhà báo không chịu trách nhiệm. Nhà báo không hề nói anh đi ra tới Huế làm gì.

* Cùng M. Ng-v-Chính Mytho. — Nhà báo có tiếp được mandat 3p.60 của ông. Đa tạ. MAI

H OA - Nhứt chiến tranh 22 tháng nay, các nhà đương cuộc Tàu, trước đây có lần, chỉ kê-khai cho người ta biết quân Nhứt bị tử thương 70 vạn và hư hỏng bao nhiêu phi-co, đại-bác, còn cuốn sổ ấy của Tàu ra sao thì chưa ai biết.

tài về y-khoa. Đến đối nhiều chú lính bị thương ở mặt trận đưa về, nằm trong bệnh viện 24 giờ mới có thấy thuốc và khán-hộ tới băng bó. Đàn bà con gái ra làm khán-hộ cũng nhiều, mà vẫn chưa đủ người dùng.

Hiện thời, cơ-quan Quân-sự Y-được có 30 muôn chiếc giường bệnh, trên 2 muôn người làm việc.

Hội chữ Thập đỏ của Tàu có 1657 người phục-sự, chia ra 89 đội. Họ sốt sắng làm việc cứu cấp ở sau các trận-địa và các nơi thâu-dưỡng nạn-dân.

Hội Quốc-dân Vệ-sanh có 550 người vừa y-sanh và khán-hộ, chia ra làm 35 đội lưu-dộng (ambulance) đi rao khắp các nơi cần dùng.

May là nhờ hội Hồng-thập-tự vạn-quốc cũng phái người sang Tàu rất đông, thêm có những cơ-quan từ thiện của giáo hội và bệnh-viện của tư-nhơn cũng hết lòng giúp đỡ vào việc cứu chữa binh-sĩ và nạn-dân mà vẫn không đủ.



Một nữ phi-công Tàu, hình như không bay ra trận đánh giặc bao giờ

Nay nhơn có vụ bắn phá Trùng khánh hôm đầu tháng, nên chỉ tuần rồi viên giám-đốc hội Quốc - dân Vệ-sanh tại Trùng-khánh đã dùng vô tuyến truyền thỉnh để tổ - giặc sự tàn khốc của không-quân Nhứt cho người bên Âu - Mỹ hay: luôn dịp ông khai sơ cuốn sổ « máu » của Tàu sau 22 tháng kháng chiến.

Không-quân Nhứt trong 2 ngày 3 bận oanh-tạc Trùng-khánh hôm đầu tháng nay, thả xuống thứ bom gì mỗi bận có ba bốn chục trái — cũng có năm ba trái không nổ — mà cái mãnh lực tàn phá thật là ghê gớm.

Chết quay lối 5000 người. Trọng thương chừng 2000 người. Đổ sụp và cháy tiêu dinh thự nhà cửa: 2300 căn.

Theo lời viên giám-đốc Vệ-sanh, từ lúc kháng-chiến đến giờ Trung-quốc đã hao tổn sanh mạng, hết ngoài 100 vạn binh - sĩ tử thương.

Số con nít bơ vơ mất cha mất mẹ, mà nhà nước và các cơ - quan từ-thiện phải nuôi nấng, tính ra có 600 vạn (6 triệu).

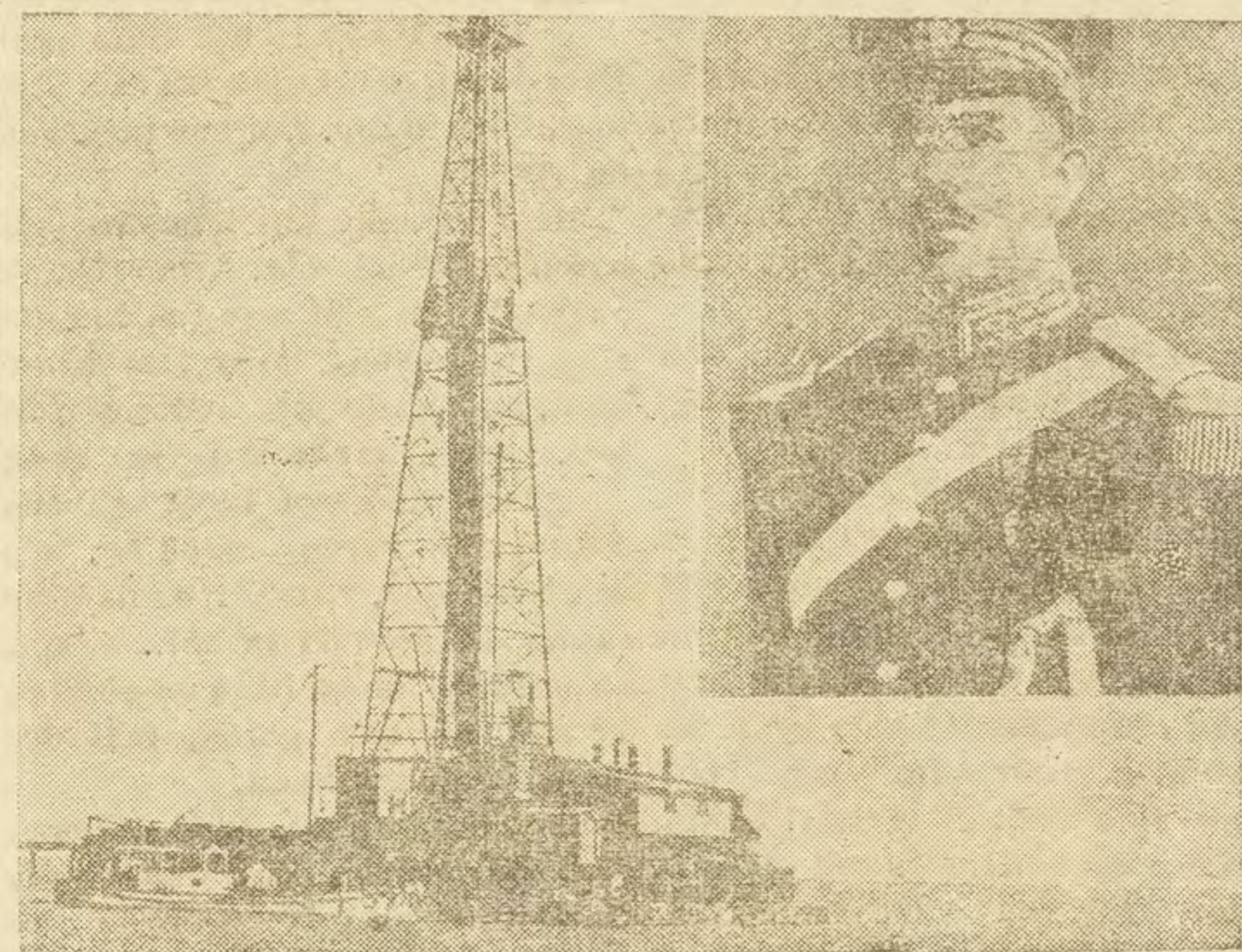
Số nạn dân ở các chiến địa tới 5000 vạn (hay 50 triệu). Trong đó có 1650 vạn thật là nghèo khổ.

Vậy mà cơ - quan Vệ - sanh của Tàu hiện giờ, bị thiếu-thốn y-sư và khán-hộ dư qua, thành ra công việc cứu tế thương-binh và nạn-dân hết sức khó khăn. Nghĩ coi hiện tại cả nước Tàu, gọi là hạng thầy thuốc và khán-hộ có luyện - tập theo lối mới, chỉ vồn vồn có 9000 người mà thôi. Làm sao điều trị chăm nom cho đủ mọi chỗ. Ấy là nói trong số y-sư và khán-hộ có cả người Đức và người Ý vì lòng nghĩa hiệp qua giúp công việc cứu thương trị bệnh cho quân dân Tàu nữa da.

Nói gì các thứ thuốc men bằng bó, thế-giới gởi lại cho rất nhiều. Nhứt là ở hội Quốc-liên gởi qua, và các xứ Ấn-độ, Java, Nouvelle-Zélande, Anh-quốc, Not-ve v... chỗ sang cho Tàu vô số. Thuốc men kê ra dư-dật, chỉ thiếu nhơn-

MỘT CÁI ÔNG CHÀY QUẢ THÁI - BÌNH - DU O'NG...

để chuyển dầu hôi từ nước Mexique qua cho Nhứt-bồn



Quang cảnh phũng mỏ dầu hôi ở Mê-tây-cơ và hình góc trên là nhà độc tài đã đắm chông với Huế-kỳ và lấy hết các mỏ dầu Anh Mỹ sang vào cửa cống

THEO tin chính-thức ở Bur-gos thì món nợ của tướng Franco trong cuộc chiến-tranh Tây-ban-nha, đối với Đức là 300 triệu pesetas và đối Ý 3 ngàn triệu. Món nợ kèch-xử ấy bao giờ tướng Franco mới trả nổi và bao giờ mới có thể lấy lại được sự tự-do hành-dộng của mình? Theo lời dự-tính của các nhà chuyên môn thì dầu có khôi-phục lại được sự sung-túc trước cuộc chiến tranh ít nhứt cũng phải ba mươi năm nữa, tướng Franco mới rút được tên ra khỏi sổ đoạn-trường.

(Elals-Jnis) mà sung công tất cả các mỏ dầu hỏa trong nước. Cái cũ-chỉ oanh-liệt ấy đã khiến cho tất cả « anh em » trong thế-giới đứng lên mà reo hò

Nhưng độc-giả có biết chính-phủ Mê-nien bây giờ đương làm gì không? Chính-phủ đương làm một ống dẫn dầu (pipe line) thông sang Thái-Bình-Dương dạng có thể bán dầu cho... Nhứt-bồn. Vàng, cho cái nước Nhứt-bồn phát xít ấy mà!

Cho không hột xoàn Đức-quốc

Đem bon này đến nhà chế-nữ-trang lạ Quận Chúa 21, rue Amiral Courbet Saigon đổi lấy một hột xoàn Đức-quốc 5 ly (diamond german) mài 32 giác nước chiếu lóng lánh như xoàn tây nhưng một thời kỳ nước trở nên mờ mờ hết chiếu. Nếu mua một hột 5 ly giá 0p.40. Từ 6, 7 8 ly giá 0p.20.

«MAI» N. 86 — 19 MAI 1939 — TRANG 19

Y-KIẾN TỰ-DO

Vì sao các bạn đồng-châu Bắc hà lãnh-đạm với hôi BẮC-KỲ ÁI-HỮU

Sau khi tiến đưa hai ông bạn cho đồng để cho thể lực hội được Nguyễn-văn-Diệm và Trịnh-văn-lớn-lao, công quỹ hội được đổi Đắc, hội-viên hai hội Bắc-kỳ Ái-hữu và Bắc - kỳ Nghĩa - Trang, về nơi an nghỉ ngàn năm, lương tâm chúng tôi bắt nhớ đến hội Ái-hữu lệ hội.

Trong Nam này, kể các hội thời hội đang đứng vào một hoàn cảnh rất nguy ngập về mặt tài chánh...

Vi lẽ gì?? Vì số hội - viên của hội rất ít, thành ra số thâu nhập không được nhiều. Quỹ hội đã nghèo, mà nếu gặp những « ca » bất thường đã xảy ra như hai đám táng hai ông hội viên Diệm và Đắc mới rồi, thì hội mới làm sao?

Muốn cứu vãn tình thế nguy-ngập hiện tại và xây dựng tương lai của hội, muốn cho hội được vĩnh viễn trường thọ và một ngày được thêm khuếch trương và thêm bành trướng, anh em Đồng - châu ta và ban Trị-sự hiện thời phải lo tính làm sao bây giờ. Trong anh em, ai có ý kiến gì hay xin mau mau cùng chúng tôi bàn góp và trao đổi ý kiến trên các báo.

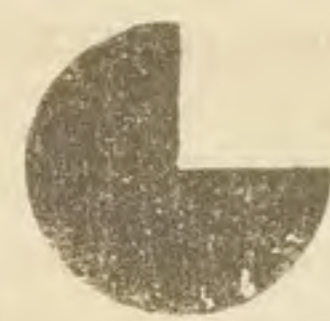
Riêng phần chúng tôi có một vài ý kiến bày tỏ dưới đây, nếu sai lầm chỗ nào, xin anh em Đồng-châu bỏ khuyết:

Vì tình Đoàn-thể, vì nghĩa Đồng-châu, vì sự Tương-thần, Tương-ái, xin mời anh em các giới vào Hội

ĐÀO-THAO-QUYNH

ĐỜI VĂN MINH VẬT CHẤT

PHẢI VUI VẺ TRẺ TRUNG



Đời văn-minh vật-chất, vui vẻ trẻ trung là một điều kiện tối cần. Nhứt là người lao tâm, lao lực, phải bồi bổ sức khoẻ luôn luôn. Muốn được như vậy cần phải trường phục bằng một thứ thuốc bổ chắc chắn như thuốc CAO-THIÊN-MÔN của nhà thuốc ÔNG TIẾN. Thuốc CAO-THIÊN-MÔN nhờ sự chế tạo hoàn hảo, nhờ giá trị đặc biệt của nó và sự trông nom cẩn thận trong việc bào chế, là một thứ thuốc bổ kiến hiệu hơn hết. Chẻ ra bằng một vị thuốc hết sức bổ kêu là THIÊN-MÔN sanh nơi xứ mình thường ở các bờ biển núi non, rất khó kiếm vì nó mọc có mùa. CAO-THIÊN có tài chủ trị quả quyết: lao tổn (ho lâu năm), tinh khí khô khan, nhức mỏi, đau lưng, tức ngực, ăn uống không tiêu, ít ngủ, cùng đàn bà đau máu, huyết hư, kinh kỳ trời rất công hiệu. Đàn ông, đàn bà, già cả nhỏ lớn đều dùng được.

CAO THIÊN MÔN

Mỗi ve 1p.50 (Uống đặn 5, 10 ngày)

Có bán khắp các chi-cuộc và đại-lý nhà thuốc ÔNG TIẾN
Saigon: 228, d'Espagne, Cholon: 59, Bd. Tổng-đốc-Phương,
Dakao: 187, rue Albert 1er, Pnompenh: 57, rue Ang-dương

Bữa hồ mạng trẻ con

Tồn trăm ngàn đồng rồi mà trẻ cũng không mập? Tại sao?? Những trẻ con gầy ốm mãi, ăn thì nhiều bụng thì lớn, mỗi lần nóng là nôn mửa, hay khóc đêm éo-ot, cho ăn bao nhiêu cũng vẫn đói, đầu cổ tay chơn nhỏ bé bụng lại bình rình...

Ấy là bệnh CAM-TÍCH bụng chứa đầy sên lai... Qui bà nên mua ngay bánh Cam-Tích hiệu con « ONG » của nhà thuốc « GIA-BUU-DUONG » cho trẻ ăn vào, tức nhiên sên lai ra hết, trở nên ngoan ngoãn, mập, mạnh mẽ thường. Đứa không bệnh ăn vào đó da thâm thịt, chơi giốn suốt ngày. Trăm ngàn bà mẹ đều công nhận là món thuốc thần (bình viên bánh như cục bòn bòn tây ngọt và thơm, trẻ con rất ưa thích).

Nhìn kỹ hiệu con « ONG ». Có bán các tiệm thuốc bắc.

Phát hành: GIA-BUU-DUONG
go, Boulevard Tổng-đốc-Phu'ong -:- CHOLON.

Truyện ngắn

CỦA

NGUYỄN - TẤN - PHƯƠNG

«Tơ duyên nào phải ta xe được
«Thì giận nhau chỉ dễ khổ lòng!»

Thơ VIỆT-CHÂU

NĂM giờ lại phai lần bóng tia.
Một chiều xuân nhấc nhò
một chiều thu...

Trên đàn Nam-giao, tiếng chuông
tiếng khánh đã im bất, và những
lá cờ đuôi nheo, những tàn, những
quạt đã lặng yên trong không khí
u-trầm.

Rừng thông bao bọc tế-đàn, sau
khi đã ngân dội lại những tiếng
vang ba năm về trước, đang lịm
vào buồn nhẹ của ngày tàn.

Hơi gió nặng mùi hương khói
hắt hiu qua bãi cát ướt như muốn
xóa bao nhiêu vết chân trần tục in
lên đó.

Bấy giờ những khách đi xem ở
vòng ngoài đã chen nhau tuôn về
phía đường bên Ngự. Còi xe «điện»
chuông xe kéo chậm chậm lên qua
đám người đông đặc.

Trong vòng thứ hai, một ít
khách du đã nhờ tấm bạt màu xanh
của Bộ Lễ mà được vào đó, và mấy
người gọi là sang trọng của Đế-
kinh còn bước thẩn thờ, tìm ngắm
những màu áo yêu kiều.

Không có màu vàng và màu
trắng.

Bộ Lễ đã ghi rõ ràng đều nghiêm
cấm ấy phía sau tấm «cát cho
phép». Cho nên những «mụ»,
những «mệ» xinh tươi, và bao
nhiều thiếu-nữ khác, đành để yên
trong tủ, trong va-ly chiếc áo
hoàng-yến kiều-va, với chiếc áo
khồng mùa, «trinh bạch»...

Hơn mười phút rồi, tôi đưa mắt
ngó quanh, theo ngón tay giới-thiệu
xin chào của Tôn-nữ Hoàng-Trân.

Những thiếu-nữ «hoàng-phái»
— những thiếu-nữ trẻ đẹp tôi đang
trông ngắm sao có vẻ chậm chạp
nghe trên sóng nước với danh hiệu
«mệ», «mụ» của họ thế! Tôi muốn
quên đều thăm tiếc về tuổi xuân
của bao nhiêu «bông hoa» trong
lồng kiển» đó để nghĩ tới «màu
xứ sở» của đất Thần-kinh.

Nhưng tôi lại buột miệng nói:
— Hoàng-Trân! Những thiếu-nữ
ấy nếu được ánh sáng của Hà-nội
đẹp, Sài-thành rọi đến, nếu được
hoạt động trên bờ hồ Tây, hay
trên phố Catinat thì họ sẽ là những
tượng-trưng của Sắc-Đẹp.

Hoàng-Trân trầm ngâm không
đáp lại.

Tôi bâng khuâng tự hỏi:

— Không biết ở đây có buổi
chiều nào một công-tôn-nữ yêu
kiều lên Belydère đàn hát, hay ra
nở trên sóng nước Thuận-an?

Bỗng cánh tay tôi đau nhói
dưới một siết nắm mạnh mẽ.

Anh Kim-Thanh — người bạn
cùng đi với tôi từ Saigon ra — ở
đầu chạy lại thỉnh lnh, nhìn tôi
với đôi mắt khác thường. Tôi nhận
thấy mặt anh hơi tái nhợt, cặp môi
run run.

Chúng tôi vội bước ra ngoài. Và
theo lời Kim-Thanh xin, chúng tôi
cùng đi về phía núi Ngự-bình.

☺

— Cái chi mà nghiêm trọng thế,
anh Kim-Thanh?

Kim-Thanh lặng bước một chặp,
đoạn ngừng đầu lên:

— Chị Hoàng-Trân có thấy
«Nàng» không?

Hoàng-Trân bật cười:

— «Nàng» là ai, ở mô? Anh
hỏi chi lạ rứa?

Kim-Thanh gần giọng:

— Hừ! Không biết «người ta»
còn nhìn mặt tôi làm gì nữa? Ba
năm rồi... Sao không quên hẳn
tôi đi!

Nghe lời ai oán đó, tôi chộtch,.
Lòng tôi lay buồn mang mang...

Tâm-sự bạn Kim-Thanh?

Một đoạn tình-duyên đau - khổ.
Nhưng không đến nỗi quá tâm
thường.

Ba năm trước, Kim-Thanh là
con một thương gia ở Huế. Nhà
Kim-Thanh đối diện với nhà một
nàng Tôn-nữ, tuổi vừa mười tám.
Chàng là một thanh-niên người
Bắc, học khá, thích thể-thảo — và
cũng như trăm ngàn trai trẻ khác—
thích điện bộ cánh đi chơi phố
mỗi buổi chiều rảnh việc. Chàng
được cái hơn người là có da trắng
môi hồng, mắt sáng.

Lẽ cố-nhiên là Chàng và Nàng
nhờ sự gần-gũi mà biết nhau, rồi
yêu nhau.

Song nếu câu chuyện chỉ có thế
thì giấy mực đâu có thừa để nhắc
lại hôm nay.

Sau một tháng, sự quyến-luyến
của Kim-Thanh và Tôn-nữ Ngọc-
Trinh bị phát giác. Nghiêm-thần
nàng roi vọt nặng tay trừng-trị,
bắt nàng đoạn-tuyệt với Kim-Thanh.
Nhưng ở cô gái thơ-xưa nay kín
cồng cao tường, và quen phục-tông
gia-huấn ấy, Ái-tình bỗng dấy
cuộc cách mạng.

Nhất định tha vì người yêu mà
chết, chớ không đổi lòng, nàng
tìm đủ cách quyến-sinh. Nhưng
người nhà can ngăn cản mặt.

Đêm kia, nhờ sự giúp đỡ của
một đứa tớ trung-thành, nàng thoát
được khỏi nhà, cùng người yêu lên
ô-tô ra Bắc. Suốt đêm ấy đôi tình-
nhân không hề chớp mắt, lòng
theo bánh xe mong nuốt chửng
đoạn đường ngàn dặm.

Kim-Thanh có lần bảo tôi:

— Đêm ấy nàng nằm trong lòng
tôi. Chúng tôi lần thứ nhất mới
cùng nhau dùng chạm. Thế mà
chúng tôi không hề nghĩ tới sự k
mỗi nhau. Có lẽ tôi cho sự được
gần gũi như thế là đã quá đều
ước-vọng của tôi rồi — nàng một
cô Tôn-nữ diêm-kieu, còn tôi một
đúng-phu không tài đức. Cho nên
tôi không dám tưởng đến hôn-nàng.
Tôi kính nàng quá! Tình của
nàng cao-quý mệnh-mông trong sự
hy-sinh. Tôi thấy tôi rất thấp hèn,
không xứng đáng được tâm-lòng
yêu của Tôn-nữ.

Kim-Thanh ơi, bây giờ bạn có
hối tiếc gì không hở bạn?

Sáng hôm sau, khi ô-tô của Kim-
Thanh và Ngọc-Trinh đến Vinh thì
bỗng có một ô-tô khác từ Huế đuổi
theo vừa kịp.

Người nhà của Ngọc-trinh phải
ra sức gìn giữ canh phòng, đem
được nàng trở lại bình yên. Vì mấy
phen nàng liệu từ từ khi thấy cùng
Kim-Thanh phải quyết-biệt, không
còn mong có ngày gặp gỡ!.

☺

Ba năm phiêu-dạt, chàng nặng
mang tình vô-vọng bên lòng. Dạn
đay gió bụi, chàng cố tình quên
lãng trong những công việc nhọc
nhàn, không phát nào nghĩ...

Kim-Thanh chỉ mong mỗi một
ngày kia giàu có trở lại Thần-kinh
nhờ mối lái đến hồi tay người ước
củ. Vì chàng biết chắc rằng duy có
kim-tiền — thật nhiều — mới
chúc được lòng ưng thuận của
song thân Tôn-nữ.

Nhưng một chiều đông như sét
đánh ngang đầu, Kim-Thanh bỗng
được tin của bạn ở Trường-An đưa
lại. Đọc chưa trọn bức thơ bức thơ
lại.

«MAI» N° 86 — 19 MAI 1939 — TRANG 20

MỚI PHÁT MINH DÒI HÌNH NGU'ỒI

HÓA-THÂN-CHÍ-BỮU-HOÀN: Là một phương thuốc mới phát minh, trị tuyệt bình phong đơn cử.

HỒI-HOÀ-TẾ Có thí-nghiệm mấy chục người đều lành mạnh cả. Tôi có đáng bình bệnh nhơn ở nơi báo Điều-Tin rồi Quý vị không tin xin mời đến nhà sẽ thấy sự kết-quả của chúng tôi. Thuốc này tôi dám cam đoan, hề uống từ 1 tháng tới 4 tháng thấy dôi hình không sai. Từ 4 tới 10 tháng thì lành mạnh như xưa, uống lâu mau tùy theo bệnh nặng nhẹ.

SƯU-PHONG BỒ-HUYẾT: Trị tuyệt bình: đau gân, đau xương, đau lưng, Tê, Bại, Nhức mỏi. Đêm nằm tay chơn để đầu tê đó, mặt mày tay chơn nó làm như kiến bò. Dùng đến thuốc này thì hết tuyệt.

VẠN-LINH ĐẠI-BỒ: Chuyên trị đàn ông đàn bà ăn uống không dặng. Tinh thần suy kém hay đau lưng, mệt nhọc, ái tình, da xanh vàng mềc, đầu hay chán vàng, ngồi làm việc thận hư, hề uống vô thì thấy khoẻ và công hiệu liền.

DÔI S C NGƯỜI: Thuốc NGUYỄN-ĐỨC bỏ á-phiện có thí nghiệm tại Laboratoire Identité Saigon. Là một phương thuốc đại bổ, không phá không hành, không di tinh, không nhọt, không nhức mỏi, không thêm á-phiện, dám cam đoan. Uống vô từ 15 ngày thấy cân nặng thêm một hai kilos. Lục-châu và Saigon qui ông đều có dùng nhiều rồi. Ai ai cũng đều khen tặng là một phương thuốc thần.

Hóa Thân Chí Bửu hoàn: mỗi hộp giá 1p.20 Vạn Linh Đại Bồ: mỗi hộp giá 0p.40
Sưu Phong Bồ Huyết: mỗi hộp giá 0p.80 Thuốc bỏ Á-phiện: mỗi hộp giá 1p.00

Nhà thuốc NGUYỄN-ĐỨC-ĐƯỜNG

số 17 đường HUỲNH-QUANG-TIỀN (Cầu Rạch Bần) Saigon.

NGUYỄN-VĂN-VÀNG BẢO-CHẾ

chàng vật mình xuống giường như xác chết.

— Ngọc-Trinh không còn nhớ Kim-Thanh là ai nữa. Và cũng không bao giờ còn muốn nghe ai nhắc đến tên chàng!

Kim-Thanh nghiêng rằng, thét qua hai hàng lệ tuôn rơi:

— Ngọc-Trinh! Ngọc-Trinh! Không bao giờ nàng còn thấy ta trở lại đất Huế! Không bao giờ nữa!

☺

Lời tuyệt vọng của Kim Thanh không phải là một lời thề sau chót.

Cánh Hương Ngự, và nhưt là nhan sắc quyền rũ của bao nhiêu thiếu-nữ tơ đào thêu hoa dệt gấm đất Trường-An lần lần trở lại ám ảnh những giờ trầm mặc của chàng.

Cho nên chiều nay, trên đàn Nam-giao, chàng và nàng lại có dịp gặp nhau.

— Lần cuối cùng!

Kim-Thanh quả quyết nói.

Nhưng biết đâu... Nhưng biết đâu người đang được Ngọc-Trinh yêu dấu lại không có một buổi chiều chán ngán... Chiều ấy Kim-Thanh sẽ được «tra thù»... Bởi người tình địch. Ờ lo thay! Người đàn ông đó — Kim-Thanh và Ngọc-Trinh cùng biết — đã vui đập bao nhiêu cánh phũ-phung!

Rồi Ngọc-Trinh sẽ đau khổ. Nàng sẽ cầu cứu đến Kim-Thanh. Rồi Kim-Thanh...

Song le đó chỉ là ảo-tưởng!

Đường bên núi Ngự bỗng chiều phong. Mau cây cỏ lợt hoa lán trong sương xám.

Từ trên núi thông thả đi xuống những cặp uyên ương còn say tiếng đàn thông và lời máy gió. Họ khoát tay nhau chậm bước về những quán lá bên đường cơ sảo những cô nem và bánh bèo chờ đợi.

Những nòn lá trắng lả lơi trên ngón tay xính xắn, những món tóc cụp lợp phất phơ sau lưng, trên chiếc áo tím dịu dàng. Có những tiếng cười thanh như pha-ê vớ, có những lời riu rít như giọng oanh-yến họa xen, và chắt: cũng có những tiếng thở dài, những câu nghẹn lệt từ trong lồng ngực non non, từ trong yết hầu nho nhỏ nào kín đáo phát ra thỉnh thoảng...

Ngoảnh trông lại đàn Nam-giao, Kim-Thanh chỉ thấy một trời nau u-uất điem điem lệt sao thưa. Chàng dừng bước, ngập ngừng... Rồi bỗng:

— Chị Hoàng-Trân, chị cho phép tôi đi ngay bây giờ. Tôi có việc cần kíp... xin lỗi chị...

Chúng tôi chưa kịp nói lời gì, Kim-Thanh đã vọt chạy xuống đường cái. Lờ mờ, chúng tôi thấy chàng vẳng mình lên một chiếc xe tay, rồi mất hút trong bóng đêm xa vắng.

☺

Những tiếng vang dấy của chuyển xe lửa tốc hành vào Nam, những cơn rít ghê mình của cơn đường sắt bị nghiêng, không đủ át giọng p lẩn uất mỗi lúc càng to của Kim-Thanh. Chàng có một nét mặt hung dữ, và những điệu bộ đáng sợ.

— Tôi tức lắm! Thật khôn nạn! Đêm đó tôi nhất định trả thù. Thế mà không được. Tôi hen mặt, hèn hèn: sức!

Đêm đó, sau khi bỏ chúng tôi ngỡ ngàng ở lại sau, Kim-Thanh cay đi tìm một việc trả thù. Ba năm rồi, chàng kiên tam trinh-bạch, kuong gần một người đàn bà n-o. Chàng muốn đập tạ xứng đáng tâm tình yêu tuyệt tực của Ngọc-Trinh. Nhưng chiều ấy, trên đàn Nam-g ao, Ngọc-Trinh đã nhìn chàng với đôi mắt xa xôi... Chàng đã n-o lại nang. Nhìn để nhận rõ sự bội bạc trên gương mặt đẹp tan ac của người xưa.

Trong một phút, Kim-Thanh cảm thuy cái á-tình chung thủy của mình cao quý vô ngần; và do thế, chàng hết sức khinh bỉ kẻ đa phan phúc tình chàng. Chàng ngoảnh đi, kiêu-hãnh và tự tôn. Chàng lúc ấy có đủ lượng khoan hồng để tha thứ cho người c-m gai và người đàn-ông đã cùng nhau giết hại lòng chàng.

Nhưng một phản-động-lực chợt đến.

Chàng giắc - ngộ rằng dung thứ là n-o-dại. Cho nên chàng quyết trả thù. Một cuộc trả thù cuồng loạn mà sự vô nghĩa chàng không kịp nuận tay trong cơn uất-ức.

Kim-Thanh đi suốt đêm tìm lại những thiếu-nữ đã tha-thiết yêu chàng ba năm trước mà bị chàng

hững hờ, lãnh đạm vì tình Ngọc-Trinh. Chàng nhất định dấy vô những thân thể trong trắng còn sót lại. Chàng tự an-ủi:

— Không phải ta làm tội ác. Cảnh Ngọc-Trinh. Ngọc-Trinh là một gái Huế, như trăm ngàn gái Huế khác. Rất dễ yêu, dễ rời bội-phần... cũng rất dễ-dàng!

Kim-Thanh có cảm-trưởng được đây vô Ngọc-Trinh cho hả giận khi chàng làm đau-khổ những người con gái kia.

Nhưng chàng đã bất lực để phục thù. Hoàn toàn bất lực. Bởi vì mỗi lần trước một thân thể bội-lộ dễ-dàng, chỉ chờ hiến cho chàng thú vui ao-ước, Kim-Thanh lại dùng mình, không còn can đảm thi-hành việc tàn-ác định tâm.

Đôi mắt của Ngọc-Trinh! Chàng lại thấy đôi mắt bội bạc ấy nhìn chàng với tất cả ánh ngày thơ ba năm về trước.

Chàng rung-rung giọng lệt, khốc chút tình trinh-bạch đã phai tàn!

☺

Hoàng-Trân ơi, tôi viết chuyện này để kỷ-niệm một chiều tôi sống bước với nàng giữa bao nhiêu kiển lệ của Trường-An.

Và nhất là để kính tặng một tấm lòng kiên-trinh chung thủy, cũng ba năm rồi...

Avril 1939
NGUYỄN-TẤN-PHƯƠNG

Giúp người làm phước

Thuốc gia-truyền của danh-y chuyên-môn đã cứu được cả muôn người, bệnh ho lao, ho khật ra đàm rắng, xanh, vàng, ho khức khặc, ra máu, đã dùng đủ thuốc Tây Nam không hết, mau viết thơ kèm mandat cho M. TRINH-VĂN-TU, Ancien Instituteur à Hiệp-đức Mytho sẽ có thuốc uống lành bệnh.

Có thuốc 5 đồng và thứ 3p.80

TIẾNG PHÁP

học nói rất dễ, tấn phát mau lẹ, tại trường

La Conversation Française

tục kêu bằng

RAPID' PROGRESS

của ông PIERRE ROUSSEL 260, rue Richaud - Saigon
Có 2 lớp riêng cho phụ-nữ — Có gởi bài đến nhà



NGƯỜI ĐÀN-BÀ

NGƯỜI VIẾT: PUCHO

(Tiếp theo số 85)

Thằng Khô đã ngủ, chị bán cá trao lại cho hai Trừ rồi cùng cô đó vào nhà. Chị coi hai cái chơn cô tự, rồi chị hỏi:

— Đâu bao lâu mà ốm quá vậy.

Di hai Hựu đáp:

— Bầy tám tháng rồi da! Tôi không biết bao nhiêu rồi mà đầu cũng còn đó. Thuốc nam thuốc bắc thử thuốc gì nghe ai chỉ thì chạy mà rồi cuộc cũng như không!

— Bệnh này tuy đau lâu rồi, thuốc nam thuốc bắc của mình cũng có nhiều thầy hay trị được vậy. Nhưng bị bệnh nặng quá, chạy nữa tiền đâu mà chạy. Thôi ráng chịu cực ra nhà thương thì mỗi ngày họ chích thuốc cho, hoặc may có hết không.

— Hôm trước tôi có chờ ra ngoài mà bị bệnh tới xin thuốc nhiều quá, nên đến trưa rồi mới được vô cho quan thầy coi. Rồi họ hỏi giấy của bố làm chứng, giấy của xã tây. Tôi nói hồng có. Họ nói lỡ bữa nay cho thuốc thôi, nếu ngày mai không có giấy phép của xã tây thì họ không cho. Họ nói lu bù lộn xộn không biết đường đâu mà rờ. Rồi bữa đó, cầm giấy lên chích gặp nhiều chuyện khó để làm cho con cháu tôi đây nó nản chí.

— Chuyện gì mà nản chí!

— Thì có gì lạ, họ nạt nộ, để giấy trên bàn cả giờ, họ không thèm vì tôi, họ lo mấy bà sang trọng và mấy cô lịch sự trước rồi mới đến mình. Mà đến mình rồi thì dường như họ giận họ hờn đầu bao giờ không biết, họ lăm bằm nãy nọ.

— Chuyện thường lệ, hơi nào mà nói.

— Đó rồi bữa sau tôi ráng đi xuống bắt xin giấy mà xin không được.

— Sao không được?

— Họ hỏi con cháu tôi ở đâu, tôi nói ở Thủ!

— Hèn gì! Sao mà thiệt thà quá vậy! Nghe lời tôi, mai có xuống dưới họ hỏi thì nói đại với họ, hỏi nào tôi giờ mình ở đây. Nói láo đại nó vậy thì được hề. Họ có làm ăng-kết, bắt quá họ lên đây hỏi chòm xóm lẽ nào họ kẻ vạch làm gì. Mình đâu đi xin thuốc chớ ăn trộm ăn cướp gì mà sợ. Nghe lời tôi đi!! Đi nhà thương họ chích cho. Để mang tật da.

Chớ phải hỏi mới đau, gặp tôi, tôi cho mượn toa thuốc rượu, bỏ vài cái thuốc ngâm với rượu hoặc thoa hoặc uống thì xong chuyện chớ có đau mà đến quá chừng như vậy. Thôi trưa rồi tôi đi bán!

Kể từ hôm đi hai Hựu làm theo

lời của chị bán cá đem cô tự đến nhà thương xin chích thuốc, mãi đến gần một tháng bệnh thấy thuyên giảm rất nhiều còn thằng Khô nhờ lá mù-u với lá sấu-dầu chỉ có vài ba bữa mà ghé chóc không còn một mọt.

Y-khoa người mình sánh lại với người Âu, đánh rằng phải thua sút với họ về môn mổ xẻ và cách chữa bệnh theo khoa-học, nhưng với những căn bệnh thường xảy ra y-sĩ người mình đều có thuốc bài trừ linh nghiệm lắm. Đã được một phương tiện lợi là rẻ tiền, giàu nghèo gì cũng đều dùng được. Lễ thì nó phải theo thời tiến bước lên một ngày một cao thêm, đem danh thơm cho xứ sở. Nhưng ai nấy đều tranh nhau vụ lợi. Có người không phải nghề nghiệp, chỉ biết lợi dụng thời thế, biết cái sở thích của bà con mình, khôn khéo xảo quyết trong sự làm quảng cáo, nói cần hứa hẹn không có kinh nghiệm mà cũng tàn độc, miến là thuốc của mình bán chạy, gạt gẫm lấy tiền lợi dụng cái thật thà của dân chúng mà vơ vét cho đầy túi. Y giới của người mình như thế bảo sao không rước lấy tiếng khinh rẻ của ngoại-bang. Thậm chí người mình cũng náo nức chán ngán mỗi khi có dịp dùng vì có biết là thầy giỏi thuốc hay đâu mà tìm.

Cũng bởi cái «nạn» ấy mà nhiều người phải bị bóc lột gián tiếp, tiền mất bệnh còn như cô tự Thời đây là một, khi hết bệnh rồi bao nhiêu đồ nữ trang cùng vốn liếng không còn một xu.

Thằng Khô được hai tuổi, cô tự Thời nếm mùi khổ sở của người đàn bà cũng có hơn hai năm. Trong khoảng thời gian ấy cô đã quên mất mỗi hận lòng rồi chẳng? Không đâu! Một lần sự hờn giận chất chứa trong người đàn bà rồi thì nó lưu lại trong quả tim lâu hơn là cái tình cái nghĩa. Tuy hằng ngày bận lo cho con, bận lo giúp tay với mẹ con đi hai Hựu, ngoài miệng không nói ra chớ trong trí cũng lo toan. Bởi vậy những lúc đi theo bạn quen trong xóm, quây quẩn trên vai đi khắp cùng phố xá Saigon, bưởi mọc trong mấy thùng rác, lượm giẻ rách, miếng chai, kềm sắt đem bán cho chệt, cô thường để ý dòm lên trong mấy căn nhà để coi may ra có gặp kẻ thù không! Lâu rồi mà cô không hề gặp. Nhưng nếu gặp, cô phải làm sao? Tự bởi mình như thế, cô tự lại thấy mình thiếu bản năng định quyết. Trước kia trong lúc cùng trí giận, cô quyết chỉ lừa díp xoay tìm kẻ thù rửa hận, bây giờ cô lại biết nghĩ thân cô là đàn bà sức yếu chớ nào phải lực lưỡng như đàn ông

mà dùng cái thủ đoạn ấy. Bởi vậy không gặp được hiện thời cậu hai Tịnh là người thù, cô không buồn chán, huống gì kẻ giết đời cô là người cùng cô một xứ, nếu lòng cô định quyết tìm ra thì việc như trở tay. Thân yếu đuối dùng không được sức mạnh thì phải dùng chước, mà thường thường cái chước của kẻ yếu lại là độc địa nguy hiểm hơn. Ta hãy chờ xem

Cô hai Trừ ban ngày bán trái cây, ban đêm bán chè bột khoai.

Hôm nay cũng như thường bữa, chiều vừa sụp tối cô đã đem gánh chè đề trước sân, cô nhìn chút thì giờ dờn chơi với thằng Khô một lát rồi mới chịu đi. Cô tự Thời ngồi trên bệ cửa, cặp mắt nhìn gánh chè rồi không hiểu trong trí cô định sao, cô đứng dậy nói với cô hai Trừ:

— Đêm nay tôi đi bán với cô.

Nghe cô tự nói, cô Trừ vui vẻ rủ thêm nữa vì đi bán đêm hôm, đi có một mình cũng buồn. Di hai Hựu cũng nói:

— Nếu cháu đi bán bột khoai như con Trừ vậy mà đi vui lòng hơn là cháu đi lượm đồ bỏ bán hằng ngày đã nặng nề cực khổ mà bán chác cũng không được mấy đồng tiền, ừ cháu đi đi, đi cho quen đường thuốc xá chừng nào rảnh rỗi rồi đi sẽ sắm thêm một gánh nữa cho cháu bán.

Thằng Khô nét cũng đề, ít khi đòi mẹ, nên cô tự gọi lại nhà cho đi nai.

Đi đường này sang đường nọ, hễ chỗ nào có ai ăn thì cô hai Trừ mướn chè, cô tự Thời bưng đưa cho khách. Cô tự cũng tập dần tập ra. Mới biết đi bán chè lần đầu, gánh nặng không quen nên hai chị em thường sang qua sót lại, tiếng rao bán cũng bợ ngỡ, tuy vậy, nhờ động nói thanh bai nên tiếng rao nghe êm ái.

Bữa đó nhờ gặp mỗi nên chưa đầy 11 giờ thì trả chè đã cạn. Đi tập sự được ba đêm thế cũng rảnh nghề: hết bợ ngỡ, cô tự muốn sắm gióng gánh và đóng ba tăng để đi bán riêng một gánh nhưng tiền không đủ. Từ hồi cô đi lượm một đồ bán bán cho chệt đến giờ cô đề dành được có hai đồng mấy bạc mà thôi, cô chưa kịp tổ ý muốn thì hai mẹ con đi hai Hựu dường như định liệu thuốc nên lấy ống tiền cần kiệm lâu nay chớ ra được mấy đồng bạc đưa hết cho cô. Cứ chỉ tương trợ chơn thành như thế phần nhiều này nỡ trong tâm can của hạng người nghèo khổ. Cũng bởi cái đời của họ đã gặp lắm cảnh khốn nạn rồi, họ đã hiểu sâu nên không ngần ngại gì sự hi-sanh tài sức cứu vớt những người ngộ cảnh mà họ đã trải qua.

Gặp chung lại hai số tiền, cô tự Thời sắm vừa đủ bộ vận một gánh chè nhất là đóng được cả một cái ba-tăng, thoát được cái trở lực nuôi sống của người thiếu sống, cô vui mừng không xiết.

Các ngài đã đọc qua rồi một chặng đời cô tự Thời, chắc các ngài cũng biết con người đã gây nên cảnh khốn nạn cho cô là ai? Vậy chúng ta hãy tạm gác lại

DỪNG HAY
KHÔNG DỪNG

THUỐC MẠNH

AI mà không công nhận thuốc MẠNH của nhà thuốc

ĐẠI-QUANG

Muốn cho dạ dày mau tiêu, ngũ ngon giấc, làm việc nhiều, không biết mệt nhọc. Thuốc MẠNH giúp sức mau lẹ, bởi bổ khí huyết cấp kỳ. Một ve thuốc MẠNH hòa với nửa lít rượu trắng hay là rượu chất trở nên một ve rượu bổ rất quý. Uống mùi ngon ngọt, diệu dàng, thơm tho, giá lại rẻ.

**BÁN
TẠI:**

27 Tổng-đốc-Phuong Cholon — Tél.: 30.055
231 rue d'Espagne Saigon — Tél.: 21.316
và các nơi đại-lý khắp cả ba kỳ.

cái đời của người đàn bà ấy lại mình, lên xe rồi người bạn mà cũng còn xoay lại hỏi:

— Hiện giờ bạn ở đâu?

— Phòng ngủ Việt-Lai!

— À được! Thử bữa, à chiều mai, phải chiều thứ bảy, tôi sẽ ra chơi!

Cái gạt đầu của thầy Tịnh, tưởng có thể chấm dứt câu chuyện của bạn, nhưng cũng chưa đến lúc, thầy Long che miệng cười khúc khích rồi hỏi nữa:

— Còn con Tư... con Tư bây giờ ở đâu? Bạn còn neo nó hay không? Hừ quên sao? Cái con mà bạn đó ở với bạn đảng đường Frères Louis đó!

Thầy Tịnh chỉ đáp lại bằng cái mỉm cười làm cho thầy Long lấy làm thích chí nên chiếc xe kéo đem thầy tách xa bạn rồi mà trên mặt cũng còn vẻ vui với cái trí tưởng tượng đầu rằng nhờ thầy nhắc một chút chuyện xưa mà bạn thầy được sống lại một phút khoái lạc trong một quãng đời mấy năm về trước. Chớ thầy đâu có đề rằng nhắc lại cái quãng đời ấy là bứt xé tâm can của bạn.

Thật vậy, từ ngày thầy Tịnh đọc thơ của Lang, nghe được lời Tuyết Vân, như một tấm gương soi mặt, thầy tự nhận sự gạt gẫm lừa bịp cô tự Thời là một sự đại ác, thầy rất ăn năn thầy muốn chuộc tội cho nên khi đưa cô Tuyết-Vân trở về nhà rồi thầy trở xuống Saigon trị định tìm lại con người thầy đã vất bỏ tàn nhẫn, nhưng tìm không ra manh mối phải đành ôm lòng thất vọng trở lộn về. Tuy vậy thầy cũng không ngã lòng và thế quyết phải tìm cho được người xưa dạng chuộc tội ác, đầu khổ cực thế nào cũng đành cam chịu.

Bởi vậy thầy phi không biết bao nhiêu công khó, nay sang tỉnh này một đi tình nọ nhưng rồi cũng hoài công vô ích. (Còn nữa)

ĐÁNH THỨC GIẤY MẬT SANH Ở GÀN

Không kinh-phấn mà sáng giấy thấy như mới "bơm sức khỏe" vào trong người.

Ta cần phải làm cho gan mỗi ngày để một lít mật sanh vào trong ruột. Nếu một sanh ra không đều, đó là bệnh tiêu chảy, thối rữa. Dùng thuốc lợi, người bệnh tiêu. Trong thân thể đầy chất độc, người bệnh là ở đó, người bệnh về gì cũng đen mòi!

Công quả phải dùng thuốc tây. Nhưng bắt đi đại tiện như thế không chưa tới nguồn cơn bệnh. Chỉ có VIỆN THUỐC NHỎ (HUY) CARTERS để cho GAN làm cho một sanh ra đều, trong người nhẹ nhàng khoan khoái như thuốc. Chất các cơ, ngon ngọt, rất mạnh để làm cho một chất ra. Nên đợi thuốc viên nhỏ hiệu Carters ở GAN. Các bác sĩ, \$ 1,25.

VIÊN-ĐÔNG LẬP-BÓN

Hội Đông-pháp sang lập bởi hội Lập-bón to nhất hoàn cầu: Hội SÉQUANAISE lập bón

Quản-ly ở Saigon 68, đường Charner - Tel. 21.835

TIN TỨC TRONG NGOÀI

◆ Ta vẫn nhớ tích xưa « Võ-Tông đánh hổ » bên Tàu mà ngời khen truyền tụng đến nay. Hiện giờ ta cũng có một anh Võ-Tông. Ấy là bác nông-gia Nguyễn-văn-Địa ở Camau.

Bình sanh bác ta thường xách dao mang nã vô rừng bắn chim bắt thỏ. Hôm 7 mai, bác vừa mới vô một khu rừng quanh đó, bỗng nghe tiếng cộp găm gừ, trước xa sau gần. Bác cầm dao vững chắc trong tay để đợi. Chớp mắt, cộp nhảy bổ ra tính chụp, nhưng Võ-Tông ta do dao chém trúng mình cộp. Đau điếng, cộp găm hét vang trời và thừa thế chụp nữa. Chắc Nguyễn-văn-Địa cũng có vô cứng lắm, nên bác chém luôn mấy dao nữa, con cộp chết tốt. Thì Biện-Trang hay Võ-Tông đã hồ ngày xưa cũng thế chứ gì.

◆ Ân-mạng phát ra luôn luôn ở xứ mình gần đây. Tối hôm thứ tư tuần trước, Ng-v-Ngôi ở làng Đức-hòa đi đường gặp mưa, phải vô ngủ nhà một người bạn tên Sô. Lúc Ngôi cầm 15p, đưa cho bạn cất dùm, thì 4 tên vô-lại ở miền đó — người ta biết mặt biết tên 3 đứa trong bọn là Hoa, Ut và Quới — xông vào cướp giết số tiền và chém Ngôi trọng thương. Người ta chở lên nhà thương Chợ-rẫy cứu cấp, nhưng qua chiều thứ năm, Ngôi chết.

◆ Cả kinh-dô đều ngạc nhiên

◆ Ngày 12 Mai, đội hải-quân lục-chiến của Nhật đã kéo lên chiếm cứ Cổ-lăng-dư là tô-giới công cộng ở Áo-môn. Lấy có rằng viên hội-trưởng Thương-hội Tàu ở đó là Hồng-lập-Hùng vì thân Nhật mà bị bọn khủng-bố Tàu bắn chết hồi sáng hôm đó. Từ lúc Hoa Nhật chiến tranh đến giờ, lần thứ nhất, quân Nhật thực hành chiếm cứ một tô-giới ngoại-quốc.

◆ Tô-giới Anh Pháp ở Thượng hải đã phải chịu lòng Nhật-bôn mà tuyên-bố trung lập rồi, từ nay trở đi tô-giới không để cho cơ-quan đoàn thể nào của Tàu được hoạt động chánh trị trong vòng đất tô-giới nữa.

◆ Hai ông Tiến Phú nguyên chủ báo « Le Travail » lại bị bắt nhốt vô khám Hanoi, vì hồi năm kia báo ấy đăng những bài bình vực lao-công vô-sân quá bạo động mà bị tòa án kêu tù và phạt vạ. Nay số tiền ấy, thêm vô án phí nữa, mỗi người phải nạp 4 ngàn đồng, nhưng vì hai ông không chịu nạp, nên phải vô ở tù trừ chừng năm sáu tháng.

◆ Những người có thân-nhơn là chánh trị phạm hay trọng tội, đây qua xứ Inini (một khu rừ-g hoang muỗu độc bên trong Guyane) từ 1932, vẫn xót xa tuyệt-vọng, không còn có ngày nào được thấy mặt chồng con anh em mình trở

chánh-hương-hội (cũng như hương-cả) làng Hợp-châu thuộc tỉnh Thái-bình, cũng vì dâm loạn vợ dâm mà bị chặt đầu phân thây. Nguyên làng này ở mé biển, dân chài lưới thường ra biển đánh cá đôi ba bữa mới về. Thừa cơ ấy, chánh-hội Hữu tới dọa hiếp vợ tên Tài nhiều phen. Tài hay được, lập kế dặng giết Hữu, quăng xác ra biển, nhưng xác lại tấp vô bờ. Tài bèn chặt đầu phân thây, chôn mỗi món một nơi.

Vài hôm, ân-mạng vô lô Tài đã bị bắt và thủ tội rồi.



quan Thống-đốc Pagès đi qua trấn nhậm Nouvelle Calédonie

◆ Tháng Octobre năm nay, Đông-dương học đường ở Hanoi mới mở thêm ra một ban dạy khoa trồng rừng nhô-răng. Còn những người — annam hay khách-trú — mở phòng trồng rừng như ta thấy nhan-nhân hiện thời, không có bằng cấp, chỉ làm bướng-bỉnh, thì nhà nước cho họ làm 6 năm nữa thôi. Tới năm 1945 họ phải đóng cửa hết. Cũng tại họ mấy lúc gần đây nhô-răng làm chết hay trọng-thương người ta, sanh ra kiện cáo nên nhà nước phải đề phòng cho dân, mới có việc mở trường và lệnh cấm nói đây.

◆ Đức vẫn kêu gào dữ tợn, đòi lại Dantzig và những thuộc-địa cũ.

Hình như Ba-lan với Đức đã đồng ý với nhau giải quyết vấn đề Dantzig bằng cách dân-y đầu-phieu (plebiscite) để xem lòng dân muốn cho Dantzig trở về Đức hay là chịu ở với Ba-lan. Hễ bên nào nhiều thăm hơn, thì Dantzig sẽ về bên ấy. Cũng như kiểu mấy năm trước với chuyện La Sarre vậy. Hội đó số thăm về Đức tới 97%.

Nếu có cuộc dân-y đầu-phieu ở Dantzig thì chắc rồi kết quả cũng thế. Vì tại đó số dân Đức đông hơn, và lại Hitler giỏi ngôn tuyên truyền lắm.

◆ Một tờ báo Anh xuất bản ở Băng-cốc, « The Siam Chronicle », đăng tin rằng hôm rồi, trong một nhà máy dầu của người Nhật lập ở gần thành Băng-cốc, thợ Xiêm nổi lên ẩu đả dữ tợn với những viên đốc-công Nhật. Đến đôi có 1 người chết, 50 người bị thương tích rất nặng. Chánh-phủ Xiêm soạn trục-xuất những viên đốc-công Nhật đi.

Báo Anh lại nói: thuở giờ trong các xưởng Nhật thợ Xiêm hay có những chuyện xung đột luôn luôn ở giữa công nhơn Xiêm với các nhà kỹ-sư Nhật. Vì họ không sao thỏa hiệp với nhau được.

◆ Thứ bảy tuần trước, tại làng Thanh-lợi, quận Trà-ôn (Cantho) đã phát giác ra vụ án ghê gớm: Thành, Thục và Cao, là ba cậu học trò cũng bị giết và liệng xuống dưới hố ở gần nhà viết Tân-quới. Trên đầu mỗi cậu có nhiều vết thương nặng.

Hình như một cô con gái là nguyên-nhơn vụ độc-sát này. Cô khai ra tên Nam đã bị bắt, Nam lại khai nó chỉ là chủ mưu còn chính dứ sát-nhơn tên Đốc. Nhà chuyên trách đang tìm cai duyên do cốt yếu của vụ án thâm thương này.

◆ Anh Pháp Mỹ đều kịch-liệt phản đối việc Nhật-binh chiếm cứ lôi-gới vạn-quốc Cổ-lăng-dư (chớ không phải phải Hạ-môn như báo Saigon đã nói lộn, vì Hạ-môn là đất của Tàu bị Nhật chiếm cứ một năm nay rồi. Còn cù-lao Cổ-lăng ở gần đó mới là công cộng tô-giới) Có lẽ Anheung cho quân lính mình đổ bộ lên đó. Ba nước nói trên sợ de Nhật được trớn, nay mai họ còn chiếm cứ nhiều tô-giới khác nữa.



MÁCH GIÚP

BỆNH « PHONG HUI » (Đon, cùi)

Trị giảm bệnh trong ba tuần lễ, không lấy tiền trước. Hãy gửi thơ, hay trực tiếp thương nghị với chúng tôi.

BÁC ÁI
100, Bd Tổng-đốc-Phuong
CHOLON

Nhắn với chi em

Muốn có tương lai rực rỡ, gia đình êm ấm, chị em nên làm cho mình trở nên đẹp để khoẻ mạnh. Muốn cho được vậy nên chữa cho dứt đau máu, nóng tim, huyết bạch, đường kinh xấu, NGUYỆT-NGUYỆT-VIÊN thuốc hoàn rất linh nghiệm giúp chị em được toại như ý nguyện. Giá mỗi hộp 0p.50. Mỗi tháng uống 3 hộp thời. Uống trong vài kỳ thấy công hiệu. Có bán ở các tiệm thuốc và tiệm tạp hóa khắp Đông-pháp.

Tổng phát hành: VINH-AN - HÒA DƯỢC - PHÒNG 287 Marins.-Cholon.



VUA XIÊM còn học bên Âu-châu 3 năm nữa mới về thân-chánh

về vụ tên Hồ-dắc-Nguyên gặt lấy về cổ-hương nữa. 900 đồng bạc của Hoàng-Cánh, một chàng thanh-niên mới đậu sơ-học pháp-việt, muốn lo lót cho được bổ một chun giáo-tập. Hồ-dắc-Nguyên làm giả nghị-định ký bổ Hoàng-Cánh, và giả tên ký của cụ thượng Quốc-dân Giáo-dục Phạm-Quỳnh, lại ăn cắp được con dấu của bộ Giáo dục mà đóng son đồ chơi ở tờ nghị-định kia mới ký.

Cả hai đều bị bắt giam. Tội nghiệp Hoàng-Cánh ngu dốt, thành ra mất tiền cầu danh mà lại ở tù.

◆ Nay có tin chánh thức: ông Veber nguyên thống đốc xứ Guyane đã được lệnh bổ qua làm thống-đốc Nam-kỳ. Còn cụ Pagès ta thì lần này cái-bô làm thống-đốc thuộc-địa Nouvelles-Calédonies ở Úc-châu.

◆ Chắc nội-các Daladier còn thọ lâu dài. Vì đứng trước cơ nguy Âu-châu hiện nay, thủ-tướng Daladier tỏ ra thái độ cương-quyết. Hôm 11 Mai, ông nói: « Kể nào xâm phạm tới nền hòa-bình, sẽ được biết khi giới nước Pháp có sức nặng bao nhiêu mà. »

Nhờ vậy mà qua bữa sau, Nghị-viện đã tỏ lòng tin nhiệm chánh-phủ Daladier với số 375 lá thăm chống 230.

Vì lẽ đây từ qua đó đã định: người nào bị án 5 năm, chừng mãn tù rồi cũng phải ở lưu-lại Inini 5 năm nữa. Còn những người bị 8 năm trở lên thì lúc mãn tù phải ở lại bên đó suốt đời.

Thà là ở tù, chớ ở ngoài 5 năm với sự mưu sanh riêng của mình, tất bị khí hậu và muỗi mòng Guyane giết chết trước cái thời hạn được về xứ.

Nếu tin của chúng tôi không lầm, nay chánh-phủ thượng-quốc đã bỏ cái lệ lưu xứ ấy đi cho tù phạm Đông-dương ở Inini. Thế là ai mãn tù 5 năm hay 8 năm đều được trở về cổ hương.

◆ Cách mấy hôm nay, tin Nhật đồn rùm lên rằng Long Ván chủ-tịch Văn-nam ra mặt trái nghịch với Tưởng-giới-Thạch. Còn tin Tàu thì đồn rùm lên rằng Nhật đã bí-mật hạ sát Ngô-bội-Phu ở Bắc-bình và tính đem Ngân-vân-Bảng ra hiệp tác với Nhật để chủ-trương thời cuộc.

◆ Việc hương chức ý thể dâm hiếp vợ dân, hay chủ-diễn hãm vợ con tá-diễn, thường xảy ra ân mạng ghê gớm, vậy mà các ông khác cũng không giữ mình tránh họa.

Hôm đầu tháng, Đào-Hữu làm

Tiêu-phong giải-độc huân

Trừ mau tuyệt dứt các bệnh phong; ngoài da nổi mưng ngứa ngăm, ghê chóc, mề dai và bệnh bôn. Đàn bà có thai dùng dạng. Một ve chỉ có 0p.40. Có thầy chuyên-môn trị bệnh từ cung, coi mạch cho toa không tính tiền.

Cần thêm nhiều đại-lý xin viết thư về thương lượng nơi: **BAO-NAM-ĐƯƠNG 238, rue d'Espagne -:- Saigon** và tổng đại-lý: **depôt KIM-TIÊN 191-193, Frère Louis Saigon** **Téléphone : 21.486**

THI TRƯƠNG TIN TỨC

GIÁ LÚA		GIÁ BẠC	
Ngày 16 Mai 1939 theo giá lúa	Taux Officiel	107.00	
ở các nhà máy Cholon bán nguyên	Banque de l'Indochine	10.00	
bao 68 ki-lô,	Banque Franco-Chinoise	10.00	
Lúa thượng-hạng :	Honkong et Shanghai	10.00	
Lúa hạng nhứt :	Chartered Bank	10.00	
Lúa hạng nhì 40% Japon			
Lúa h. nhì 50/55% Java			
Lúa thường dùng			
	GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ		
	Ngày 16 Mai 1939	1p.15 1/4	
GIÁ GẠO		GIÁ BẠP	
Ngày 16 Mai 1939 bán lôn bao	Đỗ mỗi 100 ki-lô	9.25	9.30
60 k. 700.	Trắng	(không định giá)	
Gạo số 1, 25% tấm			
Gạo số 2, 40% tấm			
Gạo số 3, 50/55% tấm			
Gạo lức 5% lúa			
Tấm số 1, số 2			
Tấm số 3			
Cám trắng			
Cám lức			
	GIÁ DỪA KHÔ		
	Dừa khô Saigon 100k.	13p.10	14.00
	GIÁ CAO-SU		
	Saigon 16-5-39	1p.220	mỗi ki-lô
	Paris 15-5-39 cpt. fr.	13.90	lek.
	Londres 15-5-39 cpt.	7 d 15/16 p.a.	
	Londres 15-5-39 ter	8 d. 1/16 p.a.	
	Singapoure 15-5-39 cpt.	0p.27	5/8
	New-york 15-5-39 cpt.	U. S.	15p.90
	GIÁ ĐƯỜNG		
	Mỗi 100 ki-lô	35.00—36.00	
	Đường cát trắng	100	27.50



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
RMOITESSIER-VALON

Hiệu đồng hồ

NGUYỄN - CHÁNH - TRU C

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7, Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sự đn hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur
xe hơi, máy chụp hình và
máy đánh chữ v.v.

Đỡ cho kẻ mệt một hoàn
Cửu Long



Họ sẽ
tĩnh lại tức tốc.

CỬU-LONG-HOÀN của
Nhà thuốc **VÕ-ĐÌNH-DÂN**

323, rue des Marins CHOLON — 118, rue d'Espagne SAIGON
4, rue Ohier PHNOMPENH — 8, rue des Cantonnais HANOI

Mở lại

DĨA BÉKA 1939

J. KELLER

72, rue Mac-Mahon
SAIGON

TRỪ TUYỆT

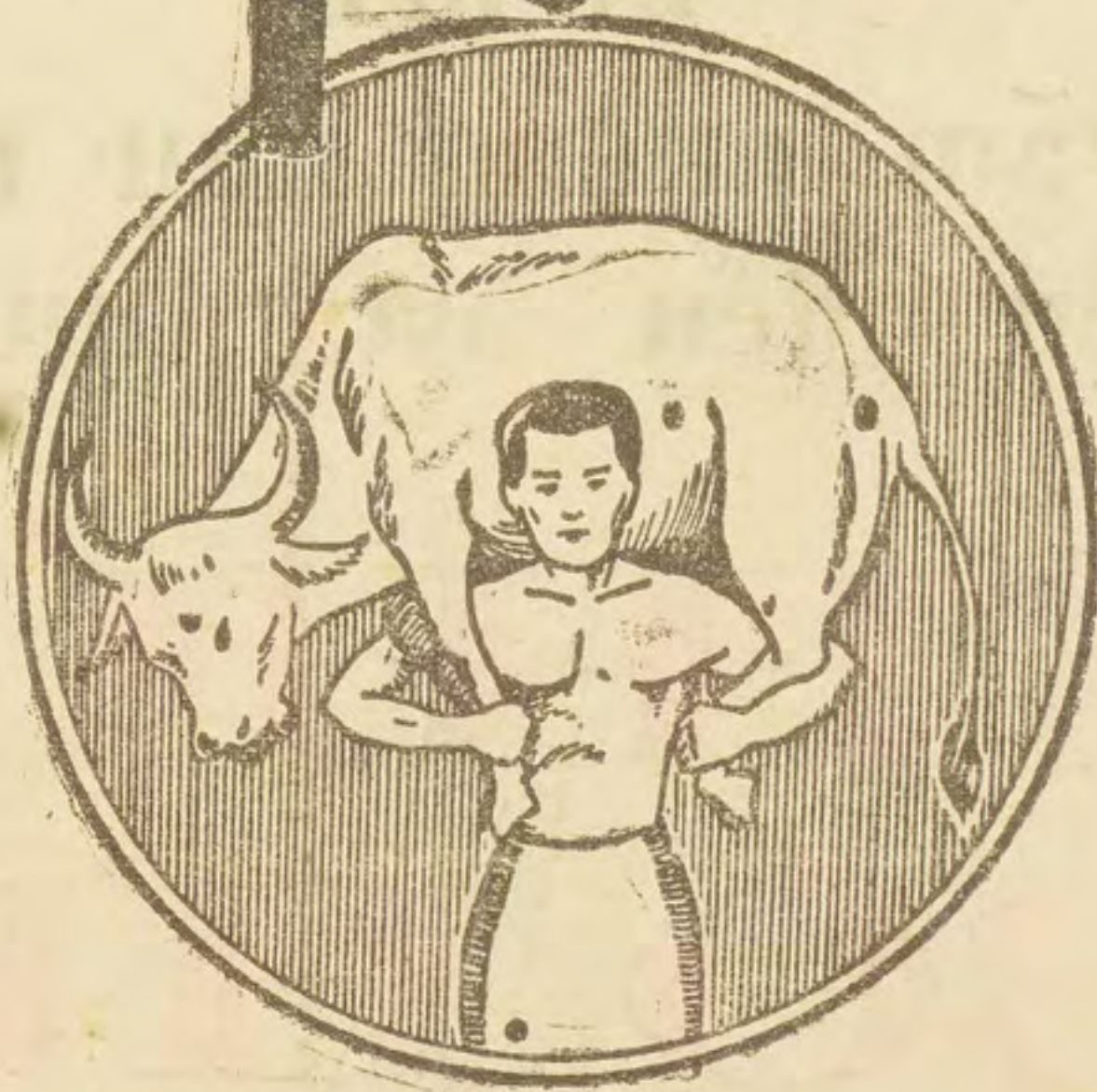
GÀO - CHÍ - TRỨNG TÓC

HỒI NƠI

PHARMACIE DU PORT

góc đường Boulevard de la Somme và G. Guynemer
do NGUYỄN-VĂN-THẠNH chủ-trương, bảo chế rất công hiệu

FORTONIC



RƯỢU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC-
SI VÉCET
— PARIS —

Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể
con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống
không tiêu. Đón ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không
đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da
thịt không dặng nở nang, tri hóa lù-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghinh và công nhận
rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau
máu rét, ban và bệnh lao. Hay nhứt là đàn bà có thai và sau khi
sinh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn - van - Cao

Docteur en Pharmacie

122-124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-TH) SAIGON

CHUYÊN TRỊ BÌNH TRÊN NHỎ

Docteur HỒ TÁ KHANH

Ancien Interne des Hôpitaux
Ancien chef de Clinique
à la Faculté de Médecine de Marseille

GIỜ KHÁM BỆNH: Từ 10 giờ đến 12 giờ trưa
Từ 3 giờ đến 6 giờ chiều

84c đường Colbert số 8 và Pellerin số 105.

TÉL: 20.369



ADHESINE

Keo dán giấy, màu trắng
như tuyết, rất tinh khiết, dễ
cho các văn-phòng, ưa nhận
dùng hàng thương-phẩm.

Giá mỗi hộp trọng 0p.00

F. VAN-VOVAN

146, rue Colonel Boudonnet
SAIGON - T. 21.475

PHÒNG KHÁM BỆNH

N° 8, rue Sabourain (ngang hông chợ Bến-thành) - Saigon

DOCTEUR TRẦN-VĂN-CHI

Ancien Assistant de Gastro-Entérologie et de Radiologie
de la Faculté de Médecine de Montpellier
Ex-Chargé de Consultation à l'Hôpital Suburbain
Diplôme d'Hygiène Médecin Colonial de l'Université de Paris
Membre Correspondant de la Société de Gastro-Entérologie
du Littoral Méditerranéen

CHUYÊN MÔN TRỊ BỆNH:

bao tử, ruột, gan, kiết, nội trị, nước đái đường, nhức mỏi v.v.

DÙNG QUANG TUYẾN (Rayon X)
rọi và chụp hình bao tử ruột, vân vân

GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai 8 tới 12 giờ. Chiều 3 giờ tới 7 giờ

Sách báo

◆ « Thoát ly » tiểu-thuyết của
ông Khải-Hung trong Tư-lực văn-
đoàn đã xuất bản. Giá 0 p. 35.

Có bán khắp các tiệm sách.

◆ « Dân báo » hằng ngày của
ông Neumann chủ nhiệm và ông
Diệp-văn Kỳ chủ bút, đã xuất bản
từ ngày 16 Mai. Báo-quân ở số 28
đường Bonard Saigon, một chỗ với
nhà báo « Presse Indochinoise »

Mỗi ngày 4 trương lớn, chỉ bán
có 2 xu một số.

Kính chào đồng nghiệp.

◆ « Quốc-gia Nhật báo » của
bà Ngô-thị-Thoa và ông Lê-ngọc-
Thiều ở Hanoi bấy lâu đình bản
(vì vụ in giấy biên-lai giống hệt
giấy số Đông-Pháp để gạt gẫm độc
giả, ông Thiều bị 4 tháng tù treo),
giờ thấy mỗi tuần xuất bản một tập
nhỏ, gọi là « Nhật ký », chủ ý muốn
« cứu » độc-giả bằng tiểu - sử cụ
Nguyễn-thượng-Hiền.

Chúng tôi được coi hai ba tập
đầu, thấy trong đó sai sót nhiều
lắm.

◆ Báo « Phong-sự » của ông
bạn Công-minh, một nhà nghề
phong-sự có tiếng ở Saigon tuần rồi
đã kể tiếp xuất bản với một hình
thức và thể tài mới mẻ: tập báo in
giấy khổ rộng, chữ mới, in đẹp,
bài vở lựa chọn.

Sự cố gắng của « Phong - sự »
đáng khen và chắc được độc - giả
chiếu-cổ vừa giúp hơn trước.

◆ Nay mai tuần báo « Trào-
phúng » của bạn Bút-son cũng sắp
xuất bản. Bấy lâu chần chờ chưa
ra được, chỉ vì vấn-đề nhà in khó
khăn, đến nay mới giải quyết rồi.

◆ Người nước Nam, ai cũng
nên đọc báo « Nước Nam » của
ông Lương-ngọc-Hiền xuất bản ở
Hanoi. Nội dung gồm cả văn
chương, chánh-trị và nhiều chuyện
lịch sử rất hay.



DOCTEUR NGUYEN-VAN-TIEN

CÓ CẤP BẰNG YẾU-SANH VÀ VI-TRUNG-HỌC

Khi trước ở 68 đường Chasseloup Laubat
hiện giờ dời tại số 16 đường Larégnère
Téléphone n° 21.163

(Sau vườn Bờ-rô, gần góc đường Chasseloup Laubat
và Larégnère chừng 20 thước) - SAIGON

CHUYÊN TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH:

Chuyên môn BÌNH NGOÀI DA: lát, ghẻ, lở, loét, phong,
đơn, ung độc, theo, mụn, bết, mục cóc v.v... BÌNH MÁU:
PHONG TÌNH, huyết kém, tê bại, nhức mỏi, lao, mạch máu
sưng nơi căng, trĩ, mạch lương, hạch, rết, kiết v.v. BÌNH
VỀ ĐƯỜNG TIÊU của đàn ông: CÁC THỞ LẬU, ống dài
teo, bông đái, thận, tinh khí yếu, di tinh v.v... của đàn bà:
huyết bạch, tử cung, giây chằng, chàm trứng, kinh kỳ bất
thường, đau đôn v.v... Ngày thường có coi mạch và trị bệnh.
Ngày chúa nhật và lễ buổi sớm mai.

Có dùng điện trị bệnh rất hay và không đau.

Có vài cái phòng để cho bệnh nhân nằm. Có máy điện
nhỏ chạy bằng piles để cho bệnh ở xa dùng rất tiện.

QUẢ QUYẾT THẬT HAY

DƯƠNG MAI thăm căn cơ để mười mấy năm thầy kẹ.

HUỆ LIÊU LINH ĐƠN SỐ 01 trừ tuyệt nọc cấp kỳ.

LẬU nặng nhẹ cách nào, mới củ bao lâu gặp thuốc

LẬU số 08 uống vào trong một giờ thấy nhẹ ngay.

Bôm thuốc BÔM số 18 thấy khoả ru

Dùng tuôn tuyệt bệnh, cam đoan chắc như lời.

Thuốc cứu cấp Trâu, Bò, Heo Ngựa hay độc đặc.

LỤC-SỨC-HỒI-SANH-HOÀN số 13 đã nổi tiếng.

Thuốc TOI GÀ số 29 trị bệnh gia diệu thật hay, hay lắm.

Nhà thuốc **DINH-THANH-SONG**

112, RUE D'ESPAGNE - SAIGON

Thuốc trữ bán tại depot **Kim Tiên**, 191-193 Frères Louis Saigon

P.S. - Cần dùng đại-lý khắp Trung, Bắc.

Một trăm người...

Một ngàn người...

Một muôn người...

Già trẻ

Bé lớn

Trăm miệng như một

đều đều ca tụng:

THUỐC RƯỢU BỒ HUYẾT số 39 của Cụ NGUYỄN-AN-CU



Uống thuốc này hết hai hộp thì tổn có 2p. mà hơn uống Sâm, uống Nhung tổn bạc trăm.
Uống thuốc này bình gì cũng mạnh và thấy đổi người liền.

Già thấy trẻ lại; ốm yếu thấy mập mạnh;

Gầy xấu thấy béo tốt, da nhàn mặt nám thấy da trắng mặt tươi.

It ăn mất ngủ thấy ăn ngon ngủ kỹ.

Còn nói gì: Nếu uống để trị bệnh phong-tê, bại, nhức xương, mỏi gân, thì thuốc số
39 này là thuốc thánh, còn nói gì nữa!

Mỗi hộp ngâm uống 15 ngày giá 1p.00

Bán tại số 32 đường Catinat và các đại-lý mỗi tỉnh